Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI. SỐ 16 — 15 Mars 1922

PHỤ NỮ THANH BÁO

Chủ-nhiệm — NGUYỄN-HUY-HỢI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 116



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUẬN-LÝ. — HỌC-THẬT — THỰC-NGHIỆP. — KINH TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ QUAN HỘI CỘNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des employés indigènes de Commerce et d'industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU THƯ-XÃ

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

Bộ biên-tập

MM. Nguyễn-Mạnh-Bổng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Dương-Quảng-Hàm

MM. Nguyễn-Lễ
Nguyễn-Ứng
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Huỳnh-Bá-Khuê

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử, Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để mưu tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luận-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí

Sáu tháng	2 $ 50
Một năm	5 00
Ngoại-quốc mỗi năm	6 00

Mua tạp chí xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

THUOC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*



như Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như qui-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường khinh nguyệt có chửng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh nguyệt cho đúng kỳ và con sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt tươi-nhờ bởi khí âm dương hòa huởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khi huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là đỡ gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chửng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và con sinh đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-linh kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và bào chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh dược mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thên-hạ kắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chỉ như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn-bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.
4 Đường kinh bế, nghịch-hành, ói máu.
5 Đường kinh xấu huyết dọt dạt hoặc đỏ bầm.
6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã dược.
7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.
8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xầy xẩm.
9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.
10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành dạ.

Mỗi một viên giá. . . . . 0$40
Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều lần nên hóa ra nhiều chứng bệnh huyết khí suy hàm, xây xẩm mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc «phụ-khôn phụng-hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song-bổ-hoàn gởi contre remboursement, rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG
Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn (*Số 4*)
(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quả vợi thì sinh buồn, nên người hay ham vui xầy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm nghèo, hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, thì đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải đức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mệ, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết, lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc sang-độc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ. . . . . 0$80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
Clerc d'Hussier à Sadec
à Monsieur A-ANH
Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông tỏ: Tôi tậy làm khen thử thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhằm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc này dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó dặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí đường dặng bền vững lâu dài, thanh vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. – Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thử thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễng là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng dặng.

Ng. O. S.

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CUC

NHÀ GÔ ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG, *NÀO* HÀNG PHA LÊ *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN*, *HÀNG* GIẦY, *HÀNG* THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

PHỤNG-HƯƠNG-CHƯƠNG ĐỒI-CHƯƠNG CÁI-HIỆU

GIỤ-LONG, 18, RUE DE TIÊN-TSIN. — HANOI

Làm đồi trướng hiện hi thập vật tinh. — Vẽ hay, chữ tốt, kiểu đẹp, giá rẻ Chữ Hán, chữ Việt Mới chế Xuyến hoa về việc mừng phảng vừa nhã, vừa rẻ - Bán Hộm các, giấy thẻ ngà kinh. — Làm đồ dùng bằng đồi-mồi và có mua vầy nữa.

LẠC-LONG-LÂU

CAFÉ — RESTAURANT

Nhà «Đào-Thành» cũ, nhà «Cát-Thành» trước, bán hàng cơm Tây, cơm Tầu, cơm ta và có *chambre* (buồng) cho thuê, nay đổi làm một Hội Trách-nhiệm tập-cổ công-ty, mỗi cổ-phần **10$00**. Xin các ngài có nhiệt-thành về quốc-hóa, muốn nhập-cổ để cho nên Hội thời xin cứ gửi thư về cho **M. Nguyễn-văn-Quynh**, 59 Rue de la Soie Hanoi, sẽ có đủ giấy má thể-lệ.

VẢI MÀN — MÀN CƯỚI

BÁN BUÔN VÀ LẺ

CHÂN-THỤY

PHỐ MỚI SỐ 4 HANOI

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	giá từ	50 $ 00	trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới,	d°	70 , 00	»
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	d°	50 , 00	»
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	d°	40 , 00	»

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.

Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUỲ chủ-nhiệm



NGỌC-THÀNH

FABRICATION DES OBJETS EN IVOIRE

5, RUE DU CHANVRE, 5

HANOI

Bản-hiệu có bán bài ngà cùng những đồ dùng bằng ngà kiểu đẹp, ngà tốt, giá tính đúng, không phải mà-cả. Mời các quý-khách chiếu-cố đến mua. Ngài nào ở xa xin viết thơ về cho bản-hiệu.

Kính cáo

河內行菱舖 新章喜聯祭帳 家數第七北

TÂN-TRƯƠNG

70, Rue du Chanvre, Hanoi

Hiệu làm các thứ câu đối, các thứ trướng, hiếu bỉ. Kiểu mới ! Giá rẻ ! Quí-khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tính như giá đến tận nơi.

Bản-hiệu lại cho thuê các đồ phục dụng đám ma ; và viết đại-tự nữa.

TÂN-TRƯƠNG cẩn-bạch.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISÉES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÂ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

BẢN-TY CẦN MUA NHỮNG CHAI KHÔNG

1o Có chữ vào chai « VIN DU CAP CORSE AU QUINQUINA DE L. N. MATTEI BASTIA » (là nhan đồ).

2o Hoặc chai đựng rượu VERMOUTE hay DUBONNET (Kiểu phải tương tợ như những chai trên).

Gửi tới Haiphong không vỡ, không rạn tiền cước bản-ty chịu sáu xu (0 $ 06) một cái chai.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY :

(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (Cigarettes) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (Cigares): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu **HENRY VALLÉE** là hiệu **J. Goussard** cũ ở số 37 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.

Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cùng tạp-hóa, nước hoa, xà-phòng thơm vân vân.

HIỆU BÁN KÍNH L. JUBIN

HÀNOI — *Phố Paul-Bert,* — **HANOI**

Chuyên nghề bán kính Đại-pháp và kính Hoa-kỳ. Nhiều hàng nhất, kính pha-lê trắng và các sắc, kính vệ-sinh đủ các hạng

Bán cả các đồ dùng về việc ảnh, kính ảnh và vật phẩm hiệu « Lumière », giấy ảnh hiệu « Dragon ».

Hàng nào của hiệu L. Jubin cũng là thượng-phẩm, có giấy bảo-hành cẩn thận

Lại cũng có bán cả máy chữ « hiệu Royal » đánh chữ tây và chữ quốc-ngữ, các quan Annam dùng rất tiện

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng **Hors concours**).

Nghề làm mũ và khăn của hiệu chúng tôi cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

HIỆU NAM-BẢO BÁN VÀNG BẠC

Chủ-nhân: **Nguyễn hữu-Quì**

HANOI - SỐ 16, PHỐ HÀNG ĐÀO SỐ 16 HANOI

Chế-tạo, chữa, chá đổi, các, mua và bán những đồ nam-trang, nữ-trang và những đồ tổng-lễ bằng vàng bạc đủ các kiểu Đông Á và Tây Âu.

Bán vàng điệp lá « Vĩnh Thịnh Long », các thứ mặt đá thực và mặt thẳng soạn đủ các mài, giữu đeo kim tiền, kim khánh và thẻ ngà đủ các kiểu màn vân.

Có nhiều thợ khéo để làm hàng của các quí-khách đặt tối riêng.

Buôn bán chắc-chắn và rút tỉn cẩn.

和 ĐỒNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.

Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).

Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam kỳ nhận được xe của bản hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÁO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHÁP LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.

Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.

Đi xứa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.

Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

泰 NAM-THAI 南

益 福 泰 祥 公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE PATISSERIE CONFITURERIE

Hộn đường, ẩu mứt, làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN - 77, Rue Maréchal Foch, 77 — **NAM-DINH**

Bán buôn và bán lẻ

AI XÂY VÀ CHỮA NHÀ CỬA???

Nên đến hiệu HƯNG-KÝ & Cie

Số nhà 5 phố Cửa-Đông Hàng Gà (5, Avenue Général Bichot) — Hanoi

là hiệu mới mua lại nhà máy gạch Yên-Viên Sté des Briqueteries et Tuileries du Tonkin) mà bỏi.

Ở ĐÂY CÓ BÁN:

Gạch xây và gạch lát, gạch thường, đặc và rỗng Gạch lát đủ các lối to nhỏ. Ngói có móc ngói làm bằng máy, ngói lợp và ngói đường bờ, ngói cạnh, ngói hoa... Gạch nện và lát nhà, gạch ngói nhẹ Gạch xi-mo v. v...

Ở xa xin viết giấy về.

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79. RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BÒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG LONG

NAM-THINH

SOIERIES

6, RUE DES CANTONNAIS. -- HANOI

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa theo sau này:

Hàng Bắc-kỳ: lương, xuyến, băng, quế, khăn lượt lĩnh, the La Cả, càng các thứ lụa thâm và các mùi.

Hàng Saigon: xuyến, the, lĩnh bắc thảo thâm và tam giang rất tốt

Hàng Tàu: gấm, vóc, nhiễu, cầu-châu, cuốn-xá sa văn-minh.

Hàng Tây: cachemire, satin, lainage, các thứ draperie may complet và pardessus rất tốt, *mới sang* nhiều thứ tissus imperméables các mẫu may áo đi mưa, mà giá bán cực rẻ.

Mua buôn viết thơ về thương nghị sẽ được giá riêng.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

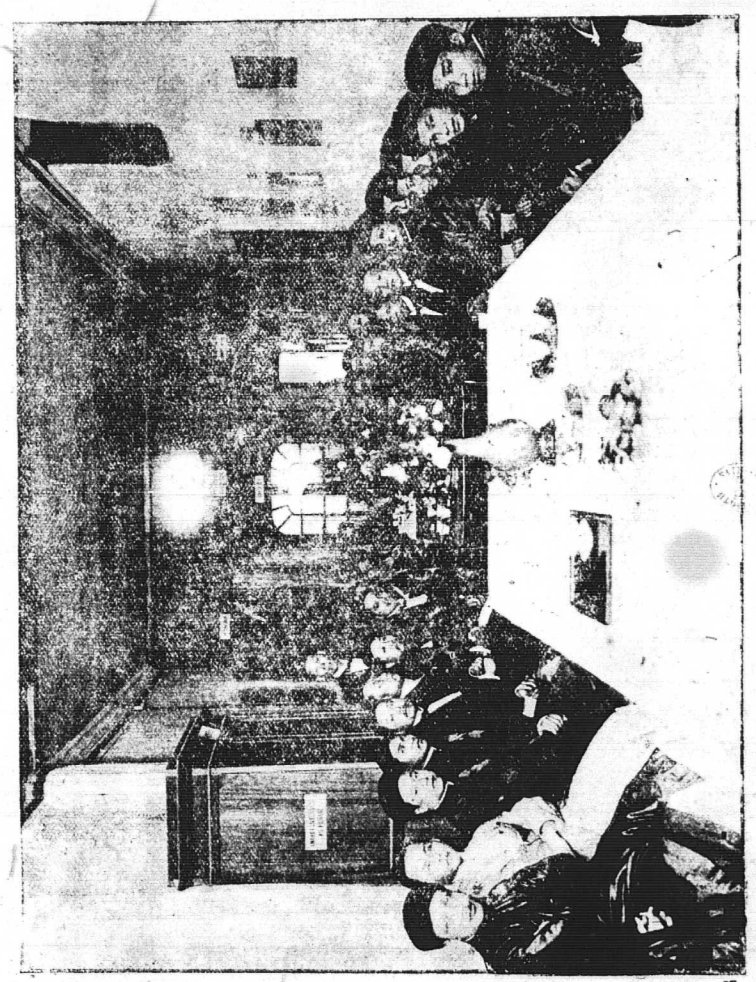

Tiệc trà của Ích-Hữu-Thư-Xã tiễn các phái-viên sang Pháp ngày 5 Mars 1922 ở trong tòa Hữu-Thanh tạp-chí.

Năm thứ hai — N° 16 15 Mars 1922

HỮU-THANH

KHUYÊN QUỐC-DÂN NÊN MUA QUỐC-TRÁI KỲ NÀY

Khuyên Sĩ

Đi học ai ơi gặp hội này,
Có tiền nên để nước nhà vay,
Sau này được chữ « xa đồng quỹ »
« Thiên-hạ đồng-văn » chắc có ngày.

Khuyên Nông.

Làm ruộng muốn cho có thóc nhiều,
Mang tiền mua phiếu bớt ăn tiêu.
Sau đây tiện lợi ta khai-khẩn,
Khai-khẩn bao nhiêu thóc bấy nhiêu.

Khuyên Công

Làm thợ gì bằng có hỏa-xa,
Tiện đường tiêu thụ của làm ra.
Ấy ai có muốn nghề tinh sảo,
Nên bỏ tiền vào giúp quốc-gia.

Khuyên Thương

Buôn bán may sao chóng mở-mang,
Gì bằng đường lối được khang-trang,
Ta nên mua phiếu làm đường sắt,
Tiện lợi cho ta vận-tải hàng.

Tuyết-như TĂNG-XUÂN-MAI

BÀN VỀ THƯ-XÃ

I

Phát-doan

Phàm trong một nước mà chóng tiến-bộ được thì phải có nhiều báo-quán, thư-xã, ấn-cục, thư-viện, học-hội, học-đường, tóm lại là các cơ-quan về văn-học nhiều thời dân-trí ngày một mở-mang, tư-tưởng ngày thêm phát-đạt, quốc-dân được hưởng phúc văn-minh. Bởi vậy những người có tâm-huyết, trong lòng đeo một tấm nhiệt-thành với tiền-đồ tổ-quốc ai ai cũng mong mở báo-quán, lập thư-xã, gây ấn-cục, thiết thư-viện, làm học-hội, khai học-đường. Những việc ấy không cứ gì các bực thượng-lưu mới có chỉ làm, mà quốc-dân phàm ai là người có tâm-huyết đều nghe thấy là hoan-nghinh cả. Nếu mà một dân-tộc đến ghét việc văn-học, đối với những công-cuộc như đã nói ở trên ấy, thờ-ơ lạnh lẽo, thời dân-tộc ấy tưởng không phải là dân đê-liệt thời cũng là dân dã-man. Ôi! dân-tộc ta có phải là dân-tộc đê-liệt không? Bốn nghìn năm sử cũ, bố rồng mẹ tiên, con nòi giống cồ, nghiễm-nhiên là một nước Đại-Nam ở châu Á, dân khôn người giỏi, gái sắc giai tài, sao lại là đê-liệt! – Có phải là dân-tộc dã-man không? — Lễ nghĩa có, cương-thường có, chính-giáo tu-minh, nhân-dân thuần-hậu, phong-hóa xương-minh, sao có là dân dã-man được? Dân-tộc ta không đê-liệt, không dã-man mà ngày nay lại được nước Đại-Pháp là mẹ văn-minh thế-giới dậy-dỗ cho, há ta đối với những công-cuộc ấy lại thờ-ơ nguội lạnh được hay sao? Bởi vậy, báo-quán nay Nam Bắc ngày một mở ra, ấn-quán ba kỳ đâu cũng đã có, thư-viện học-hội cho chí học-đường nào công-lập nào tư-lập, càng ngày càng nhiều. Duy có thư-xã thời chưa hề có thấy một nơi nào dựng cả. – Thư-xã là gì? – Là nhà làm sách, sở in sách, chuyên về việc xuất-bản sách, giúp các nhà văn-học trong nước cho có cái cơ-quan để mà trước-thuật, truyền-bá các học-lý học-thuyết cho chóng được phổ-thông để giúp vào việc văn-hóa tiến-bộ của tổ-quốc. Vì nếu không có một nhà chuyên riêng về việc ấy thời không có chỗ mà tụ-tập những tay văn-nhân tài-tử để chuyên hẳn về việc trước-thuật được. Ấy do cái tư-tưởng ấy mới sinh ra có bốn chữ « Ích-hữu-thư-xã » ra đời.

Than ôi! Bốn chữ « Ích-hữu-thư-xã » từ khi ra đời đến giờ, cái chí-nguyện đối với quốc-dân thế nào? Cảm-tình của quốc-dân đối với cái cơ-quan này thế nào? Lịch-sử của nó thế nào? Cảnh-ngộ của nó thế nào? Thiết-tưởng người biết nó cũng nên đem ra mà thuật-trình công-chúng. Bởi vì thế, cho nên tôi hồ tài hèn, tuổi trẻ, học thiển, đức bạc, được lạm-dự một chút công việc cỏn con trong cái cơ-quan này, nay nhân dịp thư-xã gọi cổ-phần thêm, biết rõ tình-hình xin thuật để đồng-bào cùng rõ, trước là mong cho bốn chữ « Ích-hữu-thư xã » được trường-thọ với giang-sơn, sau ra để quốc-dân hiểu thấu lẽ phải chăng mà vun đắp cho cái cơ-sở này ngày một to lớn, họa may cái sự-nghiệp như nhà Thương-vụ-ấn-thư-quán có thể mong được ở nước Annam ta chăng? Hay là người nước ta còn ấu-trĩ, còn ngu-lậu chưa được hưởng những cái sự-nghiệp hay? Cũng lại để nhờ các ngài có lòng tốt với việc đ ân việc nước lấy lòng công-ích, xét cái tình-hình của thư-xã có điều gì có thể giúp cho thư xã ngày thịnh-vượng thêm lên thời xin chỉ-giáo cho. Bởi vậy tôi viết bài này.

II

Thư-xã thành-lập

« Ích-hữu-thư-xã » bốn chữ ấy thành-lập được là tự đâu? Chắc các ngài ai cũng cho là từ « Hữu-thanh-tạp-chí » và « Công-Thương-đồng-nghiệp ». Tôi cũng không dám nói rằng lời đó là không đúng. Song thiết-tưởng đó mới là một cái nguyên-nhân về thực-tế lịch-sử mà thôi. Chứ còn một cái nguyên-nhân về tinh-thần cao-thượng, do đó mà nên, thực lại to hơn nữa.

Thực-tế lịch-sử thời vẫn rằng nguyên từ hội Bắc-kỳ-Công-Thương đồng-nghiệp xin được phép mở báo « *Hữu-Thanh* », Hội-viên nghĩ đến danh-dự chung của hội mà xuất-tài xuất-lực ra gây dựng nên cho thành cơ-ngũ, cho khỏi hổ thẹn với hội khác rằng một hội to nhất Đông-Pháp mà không xuất-bản được báo hội làm cơ-quan, cho nên trong Hội-viên ai ai cũng nhiệt-thành góp vốn, vốn hội mới chóng thành được to mà mở-mang ngay được. Điều đó thực có thế.

Song nào biết đâu rằng: Còn có một cái nguyên-nhân rất cao-thượng về đường tinh-thần của quốc-dân mà thế-lực mới chóng phát-đạt như thế được. Tức là cái chí nguyện của thư-xã là cái chí-nguyện chung của mọi nhà tri-thức. Ai là người có óc có lòng chẳng lo cho tiền-đồ văn-học nước nhà, Hán-tự ngày suy, Pháp tự ngày khó, bao nhiêu người dân phải lo cho học quốc-văn, quốc-văn không sách thời phải cần dịch sách Hán sách

KHUYÊN QUỐC-DÂN NÊN MUA QUỐC-TRÁI KỲ NÀY

Này Trung, Nam, Bắc chị em ta,
Quốc-trái năm nay mới rứt là . . . .
Sáu triệu bạc đồng lòng hữu-ái,
Một con đường sắt lợi gần xa.
Cho vay được nghĩa thêm lời nữa,
Đánh bạc không thua lại được già.
Ta cô rủ nhau mua phiếu ấy,
Trên thì vì nước dưới vì nhà.

Pháp ra mới được phổ-thông. Bởi thế cho n n giấy gọi cổ-phần một ra thời những ngài có tâm-huyết với việc văn-học đều gửi giấy vào phần đến rất đông. Số cổ-động ngày nay gần đến 600 người. Ôi! chưa có cái hội buôn nào ở nước Nam ta ngày nay số người vào đông đến như thế. Trong số ấy thật chia tư thời Hội-viên Hội Công-thương-đồng-nghiệp mới có một phần.

Ta thử đọc cái sổ danh-sách các hội-viên hội « Ích-hữu thư-xã » mà xem, có phải là rặt những bực thượng hiền, các nhà thương-mại tư-bản, cùng các người văn-học tri-thức cả không? Vậy thời biết rằng cái cảm-tình quốc-dân đối với thư-xã rất là nồng-nàn, cho nên Nam, Bắc, Trung tam kỳ đâu đâu cũng đều có cổ-đông của hội.

Không những ở hai cái nguyên-nhân ấy mà lại ở cái chủ-nghĩa hữu-ái là cái chủ-nghĩa lấy sự yêu nhau mà ở đời sống bằng đạo-đức không sống bằng cạnh-tranh, thật là cao-thượng thích-hợp lòng người. Vậy nói cho phải ra, thời các cổ-đông vào hội phần nhiều vì việc công-ích mà vào, chứ không lấy cái tư-cách thương-nghiệp mà vào hội cả. Ôi! Quí vậy thay cái lòng tốt của các cổ-đông hội « Ích-hữu thư-xã »! May vậy thay cho bốn chữ « Ích-hữu thư-xã »! Quốc-dân mến mục-đích thư-xã, cổ-đông yêu chí-nguyện thư-xã, lấy tư-tưởng mà suy thời nước non còn thư-xã hãi còn, người Nam-việt ai không vì thư-xã mà duy-trì cho thọ mãi. Vậy ta cũng vì thư-xã mà cổ-võ.

III

Thư-xã hiện-tình

Trên là lấy cái cảm-tình chung của quốc-dân và cái lý-tưởng tự-nhiên như thế. Song cái tình-hình thực-tế của thư-xã thời thật là cũng có thể khiến cho người thiển-trí ngã lòng, người tầm-thường chột gia. Than ôi! Phàm việc gì ở trên đời hễ đã là việc to thời bao giờ cũng có một cái phản-động-lực lớn. Cái phản-động-lực của thư-xã thực chỉ do là tấm lòng nhiệt-thành quá-đáng của quốc-dân mà có.

Bởi lòng có yêu thời mới hay đốc-trách, bởi có chúc-vọng li mới da-tâm thôi-thúc, đó là lý thế tự-nhiên, quốc-dân yêu cái mục-đích của thư-xã thời mong cho thư-xã tới ngay cái mục-đích hay ấy lập-tức lập-khắc, chậm một ngày là mong một ngày, chậm một phút là mong một phút, cho nên phản-động-lực mới bồng-bột dấy lên, thư-xã cũng phải giữ một cái thái-độ bình-tĩnh mà tiến-hành mới được.

Nguyên quốc-dân đã vì lý-tưởng mà khuynh-hướng vào thư-xã, ký giấy vào thư-xã, mong cho thư-xã có ngay những việc mà mình muốn có, không có xét đến việc gì làm cũng phải tuần-tự, thành Paris không phải một ngày xong, con đường càng dài đi càng lâu đến, cái nhà càng lớn làm càng chậm xong. Ôi! Cái chí-nguyện của « Ích-hữu thư-xã » vì muốn như nhà Thương-vụ ấn-thư-quán ở Thượng-hải, mà vốn hội lúc đầu gọi có một vạn; một vạn bạc, mới nghe thời tưởng là to, chứ thực sắm-sửa có thành một cái hội-xã, cổ-động cho lập nên được hội, xuất-bản lấy báo hội vị-tất đã là đủ tiền mà làm cho được tận-thiện tận-mỹ. Thế mà còn Tu-thư-cục, Dịch thư-quán, Ấn-loát-sở, Phiếm-mãi-thư-quán, mà trong một nửa năm giời, có ngay đủ được thời chỉ là phép thần tiên mới có được ước sao như vậy. Ôi! Nếu làm những việc to như thế, mà phút chốc mà xong, phút chốc mà có, thời xưa nay ai cũng có thể vương hầu.

Vả chăng, trong số người ký nhận cổ-phần, hằng-tâm hằng-sản đôi bên cũng phải chờ nhau, số tiền ký thời nhiều, số tiền nộp chưa đủ. Việc làm thì phải cần tiền, tiền còn thiếu lấy chi làm đủ được, nên phải đợi dần dần. Ôi! Vừa giồng cây đã mong ăn quả, mới đào ao đã toan bắt cá, thời dù tiên thần cũng không sao mà làm được việc.

Thư-xã thấy dư-luận cứ hỏi: « Tại sao không thế này? Tại sao không thế khác? Hay là bởi nhẽ nọ? Hay là bởi lý kia ». Dầu những lời khen hay chê, phải hay trái, có ích hay có hại, thực đều là những lời quá yêu quá mong mà quá trách-bị vậy.

Bởi những sự quốc-dân trông mong cho thư-xã nhiệt-thành như thế, cho nên ngày 19 Février 1922 vừa rồi các cổ-đông mới họp nhau lại ở tòa báo « Hữu-Thanh » mà định gọi tăng vốn lên đến 5 vạn và khảo xét việc mua nhà in, định cổ-động mới thêm cổ-phần vào và thu hết các tiền cũ về. Ôi! cổ-đông đối với hội nhiệt-thành thay! Xem đó đủ chứng rằng hội sau này to lớn mà vững bền mãi mãi đạt được mục-đích của mình mong.

IV

Nghĩa-vụ các cổ-đông

Người dân nước đối với nước có một cái nghĩa-vụ, người trong nhà đối với nhà có một cái nghĩa-vụ, người ở hội có cái nghĩa-vụ đối với hội, bởi vì hội hay thời mình được tiếng hay, hội giỏi thời mình deo tiếng giỏi, hội thịnh thời mình có lợi, hội suy thời mình bị hại. Ôi! Hội là ta, ta là h i vậy. Có h i thời mới có ta, có ta thời mới có hội, ta không gây nuôi cho hội thời hội sao cho thành-lập vĩnh-viễn, hội không thành-lập vĩnh-viễn thời ta sao có danh có lợi ở trong, đó là một cái lệ công-nhiên vậy. Người trong nước mà không hết nghĩa-vụ với nước thời là loạn-thần, người trong nhà mà không hết nghĩa-vụ với nhà thời là tặc-tử, người đã mang tiếng là loạn-thần tặc-tử thời sao mà cho nên! Vậy, không cứ người chơi h i nào cái nghĩa-vụ đối với hội có mấy điều quan-yếu như sau này:

1° Phải kính-trọng danh-dự.

2° Phải nhiệt-thành công-ích.

3° Phải tận-lực với hội trong các công việc.

Trong mấy điều đó thực người trong hội « Ích-hữu-thư-xã » đủ hết tư-cách, là vì rằng cổ-đông của hội ai cũng điều là người thượng-lưu tri-thức cả, vậy nên ai cũng vì danh-dự mà vào hội chứ không phải vì mong ăn lời, ai đã ký giấy vào thì trọng cái chữ ký của mình mà thứ-đệ đóng tiền cả; kẻ trước người sau, đóng ngày một đóc; vốn hội tăng lên nay có đến hơn ba vạn bạc vậy há chẳng phải là cổ-đông vì danh-dự thời đâu được thế?

Đến như sự nhiệt-thành công-ích thời cổ đông của « Ích-hữu-thư-xã » rất giầu cái tinh-chất ấy, cho nên ai cũng đi rủ người vào hội, ai cũng đi cổ-đ ng cho hội; người có của thời càng ngày càng vào thêm vốn, người có tài thời càng ngày càng giúp h i về đường mưu-trí văn-chương; người làm quan thời lấy thế-lực mà giúp h i, người đi buôn lấy giao-thiệp mà giúp hội, ai ai đối với hội cũng coi như việc nhà cả, đó há chẳng phải là cổ-đông của hội nhiệt-thành với cu c công-ích của Hội ư?

Không những nhiệt-thành xuông mà thôi, thật là đối với h i tận-lực tận tâm. Phàm có công việc gì hội mới họp thời ai ai dầu bận việc gì cũng cố đến họp, người nào không về được cũng gửi giấy giao quyền về. Hội thu

tiền thời đóng ngay lập-tức. Nghe thấy những lời dèm pha h i thời khinh-bỉ kẻ dèm pha mà không để làm lòng, lại cố giữ thể-diện cho h i. Ôi ! Cổ-đông hội Ích-hữu-thư-xã thật là « Ích-hữu » vậy. Ta nên có lời khen ngợi các ngài, xin các ngài cứ vững m t lòng, bền m t chí, trước sao thời sau vậy, đã làm việc gì thời làm cho đến cùng, làm « những điều ta nên làm mà không cần rằng mai sau nó ra thế nào », chớ thấy sóng cả giữ tay chèo, chớ thấy đường bùn ngại chân sẻo. Đừng như đứa trẻ lên ba, nay đổi ý này, mai đổi ý khác ; đừng như đứa mù đi phố, ai giắt cũng theo. Thiết-tưởng đem cái lòng quả-quyết, cái chí cương-nghị ấy mà duy-trì lấy hội thời thư-xã làm gì mà chẳng thịnh, chẳng thọ, chẳng bồng-bột cao-thăng!

V

Tiền-đồ thư-xã

Nay lấy cái đại-thế của thư-xã thực là kiên-cố có thể ngày ngày tiến đi cho tới đích được. Vì thư-xã tuy là hội buôn, song mục-đích lại ở việc công-ích, là việc mở-mang văn-học ; cổ-đông tuy vào phần lấy lợi mà thành ra không ai vì lợi, chỉ mong cho công-ích được vẹn toàn. Nay mai hội định việc nhà in xong thời hội có lời lo, hội sẽ mở-mang dần cho đủ như lời đã định. Lâu này gọi cổ-phần thêm, cổ-đông trong hội nghe lại nô-nức vào phần nữa, người ngoài hội lại đưa giấy xin vào vô-số. Vậy như thế thời chỉ có tiến mà không có lui nữa

Ôi ! Nếu quả như vậy thời ta nên vì nước tổ Hồng Lạc ta ta mừng ! Nếu quả như vậy thời ta nên vì dân con cháu Tiên Rồng ta ta mừng, mừng rằng tổ-quốc ta mới có một cái thư-xã kiên-cố, ảnh-hưởng với quốc-dân tất mai sau không nhỏ. Ta lại mừng cho hội « Ích-hữu Thư-xã » rằng đã lấy tình hữu-ái nghĩa công-ích mà gây thành, nay quốc-dân có biệt-nhỡn tròng. Vậy ta phải nên khuyên nhau trong hội, xin các ngài nên nghĩ rằng phàm một cái công-cuộc gì không phải lập nên dễ được, đã không dễ mà lập nên được thời không thể để cho nó yếu-ớt đứng ở đời, phải làm cho nó to lên mạnh lên để có thể bền vững không lung lay. Vì nếu mà cái công-cuộc đã thành ấy ta không nghĩ xa sói lấy công-tâm công-nghĩa mà cư-sử e một ngày nó đổ nát đi thời không bao giờ gây lại được. Đã không gây lại được thời chớ, mà công-việc khác sau này lập nên cũng khó thành. Than ôi ! Mấy năm liền đây hội nọ vỡ, hội kia tan, chẳng qua chỉ do tự người trong hội lòng hiếu-công bạc-nhược mà đến thế. Nay hội ta ra đời ở vào cái thời-đại giao-thời, gặp nhiều những cái ngoại-lực sàm vào, thế mà đứng vững được, phát-đạt được, trường-cửu được thực là do ở bọn ta chuộng công nghĩa, danh-dự mà được.

Ấy nội-lực của hội « Ích-hữu thư-xã » như thế, tình-hình của hội « Ích-hữu thư-xã » như thế, tưởng khả-dĩ để quốc-dân trong kỳ gọi vốn lần thứ hai này có thể vào cổ-phần với hội được. Nghĩa là vào hội để tỏ cái tên ra với dân nước rằng ta tán-thành vào việc công-ích.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

NÓI VỀ SỰ THỊNH SUY TRONG HỘI VÀ SỰ GỌI CỔ-PHẦN CỦA ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ

Trong xã-hội có nhiều việc to-tát không thể lấy tri-thức của một người mà làm được, lấy kiến-văn của một người mà làm được, lấy thế-lực của một người mà làm được, và không thể lấy tiền-tài của một người mà làm được, vậy phải góp nhiều tri-thức, nhiều kiến-văn, nhiều thế-lực, nhiều tiền tài, thì mới có thể làm được, mà muốn cho được nhiều tri-thức, kiến-văn, nhiều thế-lực, nhiều tiền-tài thì không phải một người một nhà có thể làm được, vì thế cho nên phải lập hội.

Nhưng sự lập hội có dễ đâu, kẻ cũng khó lắm, có phải là một ngày một giờ mà lập thành hội đâu, có phải chỉ rung đùi khoanh tay mà lập được hội đâu, khi mới có cái mục-đích, cái tư-tưởng, cái kiến-văn định làm một việc gì có ích cho nhàn-quần xã-hội mà muốn cho đạt được cái mục-đích, cái tư-tưởng, cái kiến-văn ấy, liệu chừng một mình khó lòng làm nổi được, nên phải có hội, phải rủ nhau mà lập hội ; kìa xem như các nước văn-minh việc gì mà chẳng có công-ty, chẳng có hội, khắp các nơi trong nước việc gì cũng có hội, chỗ nào cũng có hội, phàm việc có ích cho xã-hội là điều có hội cả, cho nên học-giới, nông-giới, công-giới, thương-giới càng ngày càng phát-đạt, mà nhà nước cũng nhân đó mà trở nên phú-cường, văn-minh cũng nhân đó mà tiến-bộ, hội có ích lợi to lớn như vậy nên có người nói rằng : Hội là then-chốt của xã-hội cũng như là bộ máy là cơ-quan của cái tầu, người các nước ai ai cũng hiểu cái nhẽ ấy, ai ai cũng muốn cho việc gì đều được thành-đạt, nên ai ai cũng bảo nhau làm hội, rủ nhau vào hội và sẵn lòng vào hội, hết sức giúp hội, và tán-thành cho việc hội, những bực quyền-quí, những tay đại-thương, cùng là những hạng tài cao học giỏi, chẳng vào hội này thì vào hội khác, không mấy người là không có chân hội, có người vào đến 8, 9 hội, mười lăm hội, và cũng nhiều người không hội nào là không có tên, những người ấy đối với hội, thực là một cách nhiệt-thành săn-sóc.

Đang cái thời buổi văn minh tiến-bộ, kỹ nghệ cạnh-tranh này, người ta thì chỗ này hội này chỗ kia hội khác, đi đến đâu cũng thấy nói đến hội, làm việc gì cũng tất là có hội, mà nước mình thì văn-minh còn bắn-khai, học-thuật còn sơ-sài, kỹ-nghệ còn chuyết-liệt, thế thì chẳng nên bắt chước cái gương tày liếp của người ta mà bảo nhau lập hội và tán-thành việc hội cho văn-minh ngày một tiến-bộ, học-thuật ngày một chấn-hưng, kỹ-nghệ ngày một tinh-sảo, để cùng với mọi người cùng bước lên con đường tiến-hóa ư ?

Hội có nhiều điều ích-lợi như vậy, xem thế thì hội nên lập lắm và hội đã lập thành rồi lại càng nên giữ-gìn duy-trì cho hội được thêm vững bền lắm, vì là trước khi định làm hội sắp làm hội phí-tổn biết bao nhiêu là công-phu, người thì nghe mà vào hội ngay, người thì mãi mãi, đến hai ba lần mới chịu nghe mà vào hội, cho được lập thành một cái hội, kể cũng hao-tổn mất nhiều tinh-thần khí-huyết lắm.

Ấy là mới kể về cái công-phu khó nhọc từ lúc rủ hội cho đến lúc thành hội, mà chưa kể đến cái công-phu từ khi hội đã thành rồi mà phải dốm-đang việc hội, thì lại khó nhọc vất-vả biết là là chừng nào, vì nghĩa-vụ trong xã-hội đem thân ra trù-tính những việc công-ích công-lợi cho quốc-dân, ai ai là chẳng hết sức hết lòng, mong ngày kia có một phần kết-quả.

Góp nhiều người nhiều cổ-phần mà thành hội, trong một hội có đến hàng nghìn hàng vạn cổ-phần, và hàng nghìn hàng vạn người vào hội, nhưng người thì bận công kia việc nọ, người thì bận việc vua việc quan, không thể ai cũng trông nom việc hội luôn được, và trong hội cũng cần phải có ủy-thác, có chuyên-trách để giao cho một người coi sóc thu sếp công việc trong hội, người ấy cũng đều là tay có học-thức có tài-năng, nên các viên trong hội mới cử ra để thay mặt hội mà trông nom việc hội. vậy thì những người đã chịu cái trách-nhiệm trông nom việc hội ấy ai nấy là chẳng nghiên-tinh đàm-tứ làm cho hết bổn-phận để đối với công-chúng, cái ấy là nhẽ thường, không nói thì ai cũng đều rõ cả.

Cứ thường-tình mà nói, thấy hội thịnh-vượng thì ai chẳng bảo là công của những người làm việc hội, mà hội nhỡ ra không được phát-đạt mà phải vỡ công-ty, thì ai chẳng đổ tại các người đó, cái đó thì những viên-chức ấy không thể nào mà từ chối được, vì là công-việc mình làm, trách-nhiệm mình chịu, nên chẳng đều bởi tại mình, còn đổ cho ai được nữa.

Nhưng những câu đó là lời bình-luận của người đứng ngoài vòng hội, vì là hội chung của hàng hội thì việc cũng là việc chung của hàng hội, có phải là riêng của một mình ai, suốt cả người trong hội ai ai cũng có cái trách-nhiệm về việc hội cả. Tuy là hội đã bầu các viên-chức ấy để thay mặt hội mà trông nom giúp việc cho hội, nhưng cũng không nên thấy thế mà bỏ mặc không nhìn. Đã đành rằng các viên-chức ấy đã nhận giúp hội, ăn lương của hội, thì ai cũng phải làm hết bổn phận, mong cho hội ngày một thịnh-vượng, trở nên một hội có danh tiếng, để trước là được ích-lợi chung cho hàng hội, và sau mình cũng được thanh-danh. Nhưng công việc trong hội, mông-mênh như giời như bể, kiến-văn của một vài người làm sao mà biết hết cả được, tri-khôn của một vài người làm sao mà trù-liệu được cả Kẻ giúp của người giúp công, kẻ giúp khôn người giúp khéo, như rết lắm chân, như nhà lắm cột, góp gió nên bão, góp cây nên rừng, mỗi người một tí thì việc gì mà chẳng xong. Còn lo gì không được thịnh-vượng không được phát-đạt. Vả lại mình là người trong hội, mình giúp việc hội là mình làm việc của mình, có phải làm hộ ai dâu, vậy thì các ông trong hội trừ-phi ông nào bận việc quá thì không kể còn ông nào có thì giờ rỗi thì cũng nên giúp đáp một phần công việc cho hội và ông nào có ý-kiến gì cũng nên bàn cho hội biết, có thấy sự ích-lợi gì nên bảo cho hội làm, mà không nên bảo là công-việc đã có người coi sóc mà không can thiệp gì đến mình cả.

Ông nào đã góp một chân vào trong hội, hẳn cũng sẵn lòng kỳ-vọng cho hội được vững-bền thịnh-đạt, một là thỏa tấm lòng trông cậy của quốc-dân, hai là bõ cái công-trình sáng-lập của hội mình, nên xem như các hội, may ra mà hội nào thịnh-đạt đã đành, không may ra thời vận chưa tới mà cơ-đồ sắp núng-niu, thế mà nhiều ông

có lòng nhiệt-thành về việc hội cùng nhau thêm của thêm công, hết sức duy-trì lại làm cho hội trở nên một cái cơ-đồ thịnh-vượng, mà không có quan-ngại gì đến công-lao khó-nhọc chi cả, cái lòng sốt-sắng của các ông ấy đối với hội quí-hóa biết là bao. Thế mà các ông nghĩ nhầm rằng: Dẫu rằng mình vào hội thực, nhưng mình không phải là chân coi sóc việc hội thì mình không có dính-dáng gì đến việc hội, hay dở nên chăng đã có người chịu trách-nhiệm. Ấy cũng là vì mình có cái tư-tưởng nhầm thế, nên có khi bị người ngoài phản-gián rồi không những không nói tốt cho hội, mà lại muốn phá tan cả hội, coi hội như người dựng nước lã. Hội thịnh cũng không mừng, hội suy cũng mặc kệ, mà nhỡ ra hội có thế nào thì lại cứ buộc chặt cho các viên trông coi về việc hội. Như thế thực là hiểu nhầm quá, có của thêm vào còn vẻ thay, có công tán-trợ vào còn vẻ thay, mà lại còn đem những lòng ghen ghét chỉ muốn những sự phá-hoại, không biết rằng nhỡ ra hội có thế nào thì ông ấy có dự vào một phần mang tiếng hay không. ông đã là một người trong hội, chắc cũng mang một phần tiếng hẳn.

Mà sự tán-thành có phải cứ đến nhà hội làm việc cho hội mới là tán-thành đâu, đi đâu cũng cổ-động cho hội, ngồi đâu cũng khua chuông gõ mõ cho hội, và có điều hơn nhẽ thiệt cũng là sự gì có ích cho hội ông nào ở gần thì đến bảo ngay cho hội biết, ông nào ở xa thì viết thư về bảo hội, ấy là tán-thành cho hội rất to tát vậy. Lệ hội hàng năm có một kỳ đại-hội-đồng, và thỉnh-thoảng lại có hội-đồng bất-thường luôn luôn để mời các ông trong hội cùng góp ý-kiến mà cùng nhau làm việc hội và những viên trông nom về các việc hội, ai cũng sẵn lòng hoan-nghênh những lời chính-đáng của các ông trong hội; dã bàn mà đem ra thi-hành ngay, chứ không mang một tấm lòng riêng mà tự-ý tự-tiện.

Hội Ích-hữu-thư-xã từ khi sáng-lập ra, thủy chung vẫn giữ chủ-nghĩa mong liên-lạc cái tình thân-ái của các anh em trong ba kỳ mà giúp đỡ cho nền văn-học của tổ-quốc, dựng nhà in, mở tòa tu-thư, làm hàng sách, nên đã được các ngài chiếu-cố rất đông và gây nên một cái cơ-sở rất nhớn, đó chẳng qua là các ngài muốn tán-thành một cuộc công-ích chứ không phải là cầu lợi, vì việc văn-học chung cả nước chứ không phải vì tư-nhân mà vào hội, cho nên tuy là hội Ích-hữu-thư-xã lập sau các hội trong ba kỳ mà được đông đủ người ba kỳ hội họp làm một nhà, thì có lẽ bản-hội có được tư-cách ấy vì là bản-hội lại sẵn có tạp chí *Hữu-Thanh* để làm cơ-quan cho hội, để thường thường cổ-động cái tình liên-lạc trong ba kỳ. Thời đồng-bào trong nước Bắc cũng như Trung, Trung cũng như Nam. thấy thấy có lòng tương-ái, mà giúp vào kẻ ít người nhiều, cổ-phần ngày một lắm, vốn hội càng gọi to, sau này ngày một ngày hai, sẽ nhờ quốc-dân mà đi đạt được tới mục-đích, giúp ích cho nước nhà. Thực là vẻ vang thay cho hội Ích-hữu-thư-xã và đáng mừng rỡ thay cho hội Ích-hữu-thư xã, nhưng càng vẻ-vang càng mừng rỡ bao nhiêu thì lại lấy làm thêm lo thầm e bấy nhiêu, là vì làm sao cho hội được thịnh vượng để theo chân nối gót các hội lớn trong ba kỳ, mà không đến nỗi kém em thua chị, e vì nỗi một vài người trí mọn tài sơ, không biết có đỡm đang những công việc lớn-lao trong hội mà làm cho ngày được tấn tới thêm lên không. Nên phải nhờ

các ngài trong hội, đồng-tâm hiệp-lực đem lòng nhiệt-thành mà giúp đỡ việc hội một vài phần để cho tình thân-ái ngày một nồng-nàn, giây hữu-ái ngày một bu c chặt, đường xe hỏa Đông-Pháp dài đến đâu thì giây hữu-ái lan khắp ra đến đấy, nước sông Nhị-hà sông Hương-giang, sông Mê-kông, chầy đến đâu thì tình thân-ái lai-láng ra đến đấy, cho các công-việc định làm ở trong hội ngày lên vùn-vụt như nước thủy-triều, bừng bừng như lửa điện-khí, và xin các ngài đừng có nghe ai phẫn-giản mà sinh ra ngã lòng. Nay nhân kỳ gọi thêm vốn lên 5 vạn xin các ngài nên bỏ vốn thêm vào cho hội và cổ-động cho hội được ngày thêm nhiều cổ-phần. Cái tương lai của hội thật là nhờ ở cổ-đông trong hội cả vậy ?

Có ngài hỏi rằng : Cần gì đến tiền mà phải gọi thêm vốn nữa ; xin đáp rằng : Phàm công việc càng to thời nhu-cầu càng lắm, kinh-doanh càng lâu ; tư-bản có to mới để vùng-vẫy được, ngày tháng có rộng thời mới vững-vàng được. Ôi ! cái công nghiệp này chúng tôi đã sướng-khởi lên, các ngài đã có lòng chiếu-cố đến, thật là đêm lo ngày nghĩ, chỉ những lo phụ lòng ủy-thác của các ngài mà thôi. Công việc của chúng tôi làm thời chỉ mong cho tuần-tự mà lên không dám hấp-tấp, vì đi thong-thả mà đi được bước nào chắc bước ấy, thời mới không có khi ngã, nếu đi hấp-tấp mà vấp ngã luôn luôn e quá ra không thể vãn-cứu được. Vậy cho nên dù ai quá-khích, nay trách thế này, mai trách thế nọ, chúng tôi cũng muốn chiều lòng mà tự-lượng sức hội chưa đủ, đành cùng chịu nghe các ngài trách móc, đợi khi vốn hội ngày to, cơ-ngũ vững chãi, bấy giờ các ngài xét thấy sẽ biết rằng thực quả chúng tôi không dám phụ cái chủ-nghĩa hay cái mục-đích tốt của hội vậy.

NGUYỄN-HUY-HỢI

THẠCH-VẪN VÀ LƯU-TINH

1. Đá ở trên giời từ đâu rơi xuống?
2. Thạch-vẫn (Bolides) *và lưu-tinh* (Étoiles filantes) *đều khác nhau.*
3. Lưu-tinh (Étoiles filantes) *có phần là tàn-vật* (Débris) *của sao chổi* (Comètes).
4. Thạch-vẫn hay phù-động-vật (Météorites) *là những viên đạn ở Hỏa-diệm-sơn* (Bombes volcaniques) *từ trong mặt giăng hay các vị Vệ-tinh* (Satellites) *trong Hành-tinh* (Planètes) *khác rơi xuống cho ta.*

1. Đá ở trên giời từ đâu rơi xuống ?

Đá từ trên giời rơi xuống. Nhưng còn giời là gì ?

Nhà Thiên-văn cũng nói giời, là đối-diện của tất cả nhỡn-tuyến khác. Chiếu phép Thiên-văn, giời là khoảng không-gian của các vì sao hành-động biến-hóa. Lấy mắt mà trông thì quả địa-cầu ta là một vì sao cùng hàng ức triệu sao hành-động trong khoảng không-gian chúng ta, cũng là nhân-gian của giời vậy. Sau khi những tiền-triết tìm biết đâu là một quả cầu hình tròn đứng lơ-lửng trong không-gian, thế mà còn duy-trì ít lâu cái ý-kiến rằng đất là trung-tâm-điểm của vũ trụ. Nhưng mà *Copecnie* tiên-sinh đã đoán chắc được ý-kiến đích-thực rằng : đất chỉ là một vị hành-tinh quay chung quanh mặt giời, người ta mới thôi không tin phép thiên-văn mà bảo đất chịu quyền đặc-biệt đứng một địa-vị trung-tâm của vũ-trụ.

Thạch-vẫn ở trên giời rơi xuống cho ta, nhời diễn-thuyết ấy ý-kiến không phải khuyết-điểm, thật thuyết-minh có những chứng-cớ đích-sác. Cho được biết những viên đá, những tảng đá, những hòn đá lụn-vụn ở ngoài những vì sao khoảng không gian rơi xuống cho ta thì những bậc tiền-bối tôn trọng như là cái bản-chân của đám đất ta đã hiển-lộ vậy. Các nhà hiền-triết đời xưa cho là những ngôi sao vận-động để lập thành một thứ bàn riêng, không được to-tát hơn bốn thứ, nguyên-chất hóa-học như : đất, nước, không khí và lửa, giời mới gây thành một thứ nguyên-chất thứ năm rất đặc, rất tinh không thể hủ nát là *quinte essence* tức là khí cốt.

Nhưng mà nhời thuyết-minh này tờ-mờ quá, bảo rằng giời rộng và thiết-lập bởi trống không, những ngôi sao rất to chỉ là những mảy bụi nhỏ mọn bá-tán và tản-loạn ở quãng cách xa không trưởng tượng đến được. Đá ở trên giời từ đâu ? Từ ngôi sao chăng ? Từ hành-tinh chăng ? Từ mặt giời chăng ? Từ sao chổi hay hãi còn thứ khác nữa ? Cho được giả lời tương-đương với câu hỏi ấy thì phải thẩm xét từng lần, khi thạch-vẫn và lưu-tinh rơi xuống tận đất, những vật nhỏ mọn không ra gì, tiêu-tận bằng bụi bằng hơi khói ở trong không-khí cao cùng-cực thì không bao giờ rơi xuống đất mà thành hình-chất nguy-hiểm được.

Thạch-vẫn và lưu-tinh hiện mình ra thật khác nhau quá. Một đằng lưu-tinh hiện ra là một hiện-tượng yên lặng mãi trong không, đứng ở trên không-khí cao cùng-cực, mà thạch-vẫn thì có thứ nhỏ hơn, khi xuống thấp quá tất phải đi qua không-khí nên thành một tiếng nổ khá kinh sợ.

Các nhà thi n-văn đã đo thật đúng bề cao của lưu-tinh khi phát-hiện, khi tiêu-duyệt, cứ trung-bình mà xét thì lưu-tinh có lốt lửa sáng cao ước chừng 150 cây-lô-mét, cái tốc-độ đường sáng đi ngang trong không, lâu là vài giây, cứ một giây đồng hồ thì nó chạy được 25 đến 50 cây - lô - mét, sau nó xuống đất 50 cây-lô-mét thì tiêu-duyệt.

Cái tốc-lực biến-hóa của thạch-vẫn lọt vào trong không-khí thì cứ một khắc chạy được 40 đến 70 cây-lô-mét, thường thường nó đi đường hơi chạm phải không-khí thì có một vài số ít rơi xuống tận đất mà tỏ ra khác hẳn với thạch-vẫn và lưu-tinh.

Phần hệ-trọng khác : lưu-tinh phát-hiện về ban đêm Hằng-hà xa-số, nhà thiên-văn *Radau* tính đại khái rằng : Nếu người ta có thể kể những lưu-tinh ở tất cả bốn phương của quả địa-cầu ta một độ là 34 tiếng đồng-hồ thì người ta ghi chép được 10 hay 20 triệu lưu-tinh ; và lại thạch-vẫn chỉ là số ít thôi.

Lưu-tinh hiện ra suốt năm, nhưng có thể biết đúng được một vài năm mà lưu-tinh rơi xuống lâu như một trận mưa rào, như một đám ánh sáng loè xuống ở về ban đêm không giăng thì rất là dẹp-đẽ, chẳng những thế, một vài trận mưa sao (certaines averses d'étoiles filantes), cứ định kỳ trở lại quanh năm, có lúc bền lâu nhất là 10 năm, 15 năm, 30 năm. Mà nhiều số lưu-tinh phát ra thành hiện-tượng có thể báo cho biết trước

đại-khái như thế này : Ở Thiên-văn-đài Paris (*Bureau des longitudes*) trần-thuyết những vật ở trung-tâm lưu-xuất (*Centre d'émanation*) và những ngày chính của một đám lưu-tinh.

Vả lại người ta không khi nào có thể phát-minh được thời-kỳ hợp phép của thạch-vẫn hiện ra và phù-động-vật trong không trụy-lạc, cái đường lối của nó cũng không thể nào bảo cho biết được trước. Người ta không khi nào xét ra được đồng-thời của thạch-vẫn và lưu-tinh, cùng phát-hiện. Ngoài hai việc này thì có một năm khai rằng : vi-dụ ngày 12 *Septembre* 1885, một trận mưa xuống 70000 lưu-tinh với một nghìn cân sắt về phù-động-vật, nhưng mà sự phù-hợp ấy có lẽ coi là một sự ngẫu-nhiên thôi.

3. Lưu-tinh có phần là tàn-vật của sao chổi

Người ta làm cho chúng ta sợ hết ngày nọ sang ngày kia, dọa rằng quả đất có khi chạm phải đuôi sao chổi thì chúng ta bị chết ngạt hơi.

Trò trẻ con ! Này, ai đã biết những mẩy bụi tán-loạn của đuôi sao chổi to rộng kia, không khi nào phát-hiện ra sự nguy-hiểm lạ-lùng ấy được, và lại cũng có khi mẩy bụi nhỏ tí lụn-vụn ấy bị cái áp-lực (*La pression*) của ánh sáng mặt giời khu-duyệt. Chúng ta nên thông-hiểu hơn thế mới được.

Sao chổi khi đi đường thì rơi bỏ những miếng lụn-vụn trong nội-hộ của nó có thể ước tới được một vài đồng cân hay một vài ly từng khối, quanh năm quả đất thường triệt đường theo của một vài ngôi sao chổi, thì thấy ở giữa đám bụi nhỏ tí ấy hóa ra một phần, chính là cái cỗi gốc một số nhiều của lưu-tinh, cái cỗi gốc của định-kỳ lưu-tinh (*L'origine des étoiles filantes périodiques*) vậy. Cứ theo thường thời những nguyên-hình lụn-vụn của sao chổi rất nhỏ tí không thể trông thấy được ở trên khoảng không-gian, nhưng to-tát phi-thường hơn mây bụi lóng-lánh của đôi sao chổi. Tuy thế mặc dầu, chứ không khi nào làm cho chúng ta phải tai hại.

Đã 50 năm nay nhà thiên-văn Ý-đại-lợi là *Schiaporelli* xướng lên một ý-kiến rằng : những lưu-tinh là tàn-vật của sao chổi phân-tán ra, từ khi tiên-sinh xướng lên ý kiến ấy thì các nhà thiên-văn ngày nay lấy làm thâm-phục.

Ta có thể tìm được tất cả những lưu-tinh vô-định-kỳ nghĩa là cùng một căn-nguyên trong-tượng thì đều do tàn-vật của sao chổi sinh-sản ra.

Ta chớ nên thấy tàn-vật của sao chổi phân-tán ra nguyên-chất như thế mà kinh-ngạc. Vì như trong một cái suối nước, những viên đá dài chạy mau hơn và xa hơn hòn đá to, bởi cái hình to nhỏ nên mẩy phát-hiện ra nguyên-chất phân ly như thế, cứ mặt cân trung-bình thì nước ở suối có quan-hệ nặng nhẹ với nguyên-chất nhỏ, nên mới phát ra sự sung-đột trên mặt rất là to lớn. — Chẳng những thế, ở trên giời, cũng có luồng gió mạnh, cơn gió lốc mà cuốn sao chổi ở chung quanh mặt giời, như các vì hành tinh khác đi ở đằng trước mặt nó, ở trong khoảng không-gian trống rỗng, bởi cái tính quen, có thể ngay lúc ấy cũng thường có khi bị phải sức hô-hấp của mặt giời làm cho con đường cong queo lại. Nhưng mà ngoài cái tính quen và sức hô-hấp nên phải quyết-định, còn cái sức khác có quan-hệ với sao chổi nữa, cái ánh sáng mặt giời hễ chạm phải vật-chất nào tất ra sức đẻ nén lấn áp, như ở trung-tâm sao chổi, thì gây nên những mẩy bụi và môi-khí (*gaz*) cái trọng-lực ấy có quan-hệ về phần lớn, nhưng mẩy bụi nhỏ vẫn có sức mạnh hơn mẩy bụi to, giảng-giai như thế thì những nguyên-chất rất nhỏ tỷ ở đằng sau trung-tâm sao chổi rơi bỏ lên trên đường mà sự sinh-tồn của đuôi sao chổi gần phải sức sáng mặt giời đè nén lấn-áp, lấy cớ ấy thì nó thường chịu ảnh-hưởng hô-hấp của phương-hướng mặt giời đưa thẳng tới.

4. Thạch-vẫn hay phù-động-vật là những viên đạn ở Hỏa-diệm-sơn từ trong mặt giăng hay vì các vệ-tinh trong hành-tinh khác rơi xuống cho ta.

Nhà địa-chất-học *Stanisla Meunier* giảng học bác-vật ở Bác-vật-viện (*Muséum d'histoire naturelle*). Những phù-động-vật không bao giờ biến-hóa, vì khiến ta đem hun nó ở trong núi lửa của quả đất làm giong hóa-vật, cái khi hậu tới hàng nghìn độ thì phép kiến-tạo kết-tinh-hình của nó mới hoàn-toàn biến-hóa.

Sự khảo xét ấy chứng-minh rằng những phù-động-vật không phải từ núi lửa của quả đất sinh-sản ra, như thế ta cũng không nên nghi hoặc gì nữa.

Mặt giăng và vệ-tinh của các hành-tinh khác vẫn nhỏ hơn quả đất, nên cái khí-hậu bên trong không bao giờ đạt tới cái hơi mạnh của trong ruột quả địa-cầu ta được, những phù-động-vật có lẽ là từng mảnh của các vì sao bé nhỏ ấy không khi nào vượt qua một khí-hậu 500 hay 600 độ.

Nhưng làm sao mà những mảnh sao ấy rơi xuống chỗ kia cho ta ? Năm 1914 ông *Stanisla Meunier* phát ra ý-kiến rằng : Chính những mảnh của một vệ-tinh nhỏ của quả đất, của một mặt giăng thứ hai sắp sửa phân-khai. Nhưng các nhà thiên-văn cứ dễ-dàng mà không tin theo rằng : một ngôi sao nhỏ hình tròn mà ngưng-kết bởi sức trọng-lượng và lực kiên-cố lại có thể phân chia ra từng mảnh được. Trong khi mặt giăng dù có nhỏ hơn khác hơn cái nhõn-tuyến của sao chổi khi hiện ra, chỉ những mẩy lụn-vụn nhỏ tỷ và môi-khí thôi.

Một nhà hiền-triết khác là ông *Emile Belot* rất thông-hiểu về Vũ-trụ-học (*Cosmogonie*) tức là thiên-văn địa-lý-học và phép kiến-tạo của các vì sao, ông đã phát-minh ra ý-kiến khác đại-lược như thế này : Thạch-vẫn là những viên đạn từ Hỏa-diệm-sơn của các ngôi sao bé nhỏ bắn ra.

Ta hãy ngắm trông cái quang-cảnh ở giữa mặt giăng.

Khi nóng bên trong dù có yếu hơn quả đất, mặt giăng cũng kham nổi công-phu mà mở được hơn 60. 000 Hỏa-diệm-sơn, bề khoát miệng phun lửa của một vài hỏa-sơn đạt tới một trăm ky-lô-mét không lấy gì làm lạ, vả lại cùng một tảng đá ấy ở trên mặt giăng có phần cất nhắc dễ-dàng hơn ở quả đất, vì rằng vật ấy vẫn nhẹ hơn là sáu lần. Cái hơi nước bành-trướng ở quả đất thế nào, thì trên mặt giăng cũng thế, ở đấy cũng như đây, nên sức mạnh bắn ra những viên đạn ở hỏa-sơn, cái tốc-độ mới bắt đầu chạy thì cứ một khắc đồng-hồ đi được hai đến 5 ky-lô-mét, gấp hai hay gấp ba cái tốc-lực của lưu-đạn ngày nay. Ở quả đất, cái tốc-lực ấy cũng đủ cho viên đạn tránh khỏi sự hấp-dẫn của đất, cứ một khắc đồng-hồ phải đi mau được 12 hay là 30 cây lô mét (ấy là còn tính đến cái sức ngăn-trở của không-khí với viên đạn bề trực-kính là một thước,) như thế viên đạn mới có thể lìa đất được.

Nhưng mà ở trên mặt giăng, cùng một viên đạn ấy đã nhẹ đi sáu lần thì cái sức mạnh rơi xuống rất xa, về phần khác hình như không có không-khí mà ngăn trở, sự vận-động của các vật chất bắn ra, một viên đạn ở hỏa-diệm-sơn lia từ ngôi sao nhỏ thuộc về mặt giăng, có thể tới được một số kha-khá, cái tốc-lực của viên đạn ấy, cứ bắn ra một giờ đồng hồ đi được 2360 thước, thường rơi xuống cho mặt giăng luôn.

Trong khi thì giờ thấm-thoắt thì 60.000 hỏa-sơn của mặt giăng phun ra kể có hàng trăm hàng vạn viên đạn lửa, ta hãy xem quả đất và láng giềng, quả đất là Hỏa-tinh (*Mars*) và kim-tinh (*Vénus*) trước kia thường rơi những viên đạn lên giời.

Nhưng không nói rõ ràng thạch-vẫn rơi xuống đất ngày nay như thế, mà không đi chung quanh mặt giăng, quả đất, mặt giời, lâu là hàng vạn năm trước khi trụy-lạc, cứ phỏ-thông giảng giải thì người ta cho phù-đồng-vật còn thiếu chất phát-quang (*Radium*), như một miếng chất phát-quang đã phân-ly ra mà để độ một lúc thì dần dần biến mất, bởi thế nên nó chỉ còn lại một nửa phần về đầu 2000 năm, một phần tư về đầu 4000 năm, một phần tám về đầu 6000 năm, v. v . . , ta xem một thứ phù-động-vật từ ngôi sao rơi xuống kể đã hàng vạn năm mà không thể nào có lấy một tỷ chất phát-quang được.

Không phải chỉ một mặt giăng rơi ở khoảng không-gian những viên đạn hỏa-sơn (*Bombes volcaniques*) đâu, trong thái-dương-hệ (*Stystème solaire*) có sao *Triton* và *Tritania* là những mặt giăng ở đằng xa các vì hành-tinh *Neptune* và *Uranus* bề khoát và đầy đặn (*Densité*) hình giống như mặt giăng của ta; ông *E.Belot* tỏ ra rằng cái chức phận của nó cũng bắn ra những viên đạn lửa ở trên khoảng không-gian lại có thể xuống tới quả đất ta nữa. Và những viên đạn ấy ở đằng xa, khi rơi xuống cho ta đã chịu được sức khiên-dẫn của mặt giời, nên cái tốc-lực rất là mau, cứ một khắc đồng hồ đi được 12 *Kilomètres*, như tốc-lực của quả đất xoay quanh mặt giời thì cứ một khắc đồng-hồ là 30 *Kilomètres*, khi thạch-vẫn và quả đất cùng đứng ngang hàng, nghĩa là cái phương-hướng của thạch-vẫn và quả đất cùng tương-đối, thì thạch-vẫn lọt vào không-khí của ta, có một cái tốc-lực rất mạnh, cứ một khắc đồng hồ là 72 *Kilomètres*.

Cùng những viên đạn lửa ở các vệ-tinh của các vì hành-tinh *Uranus* và *Neptune*, cũng có thể rơi đến gần mặt giời, nhưng lại đi sang gần các ngôi sao bên cạnh. Mặt giời và sao bạn-tùy (*Son cortège*) của nó lại có thể thâu-nhập những phù động-vật ở mặt đất của các ngôi sao khác.

Hằng-tinh-hệ (*Système stellaire*) thay hình-thể bởi phương-pháp của núi lửa thuộc về mặt giăng và Hỏa-diệm-sơn ở các vì vệ-tinh nhỏ của hành tinh.

Ấy là một ý-kiến khá mới về thiên-văn mà ông *Em le Belot* đã bày tỏ ra được hoàn-toàn mỹ thiện vậy.

Mỹ-ngọc, TRẦN-UY-NGHI thuật.

KHUYÊN MUA QUỐC-TRÁI

Rồi đây liên lạc, Vinh Đồng-hà đường sắt sắp làm xong. Công thải này cần sáu triệu đồng, Anh em cố ra công cùng sức Hỡi bậc phú-gia, nhà tri-thức! Này người hằng sản, kẻ hằng tâm! Vốn cùng nhau một giống Lạc Hồng. Phải cố thắt giải đồng cho thêm chặt. Nhà nước lấy tiền làm đường sắt. Rồi xem Trung Nam Bắc có xa gì. Nên mua công thải ngay đi!

Đông-Mai LE-VĂN-THU.

VẤN-ĐỀ VỀ CHỨC-NGHIỆP ĐÀN-BÀ CON GÁI

Câu « *nữ-tử giải-phóng* » nghĩa là để cho đàn-bà con gái được tự-do ra khỏi vòng áp-chế, nhời đó ngày nay người nói đến cũng đã nhiều, mà xét ra chưa có mấy người lìa khỏi những điều bó buộc từ trước mà giải-phóng hẳn được, đó là vì cớ gì? Vì rằng người ta chỉ biết nói giải-phóng mà không biết cách giải-phóng, đã không biết cách giải-phóng, cứ nói giải-phóng, còn mong giải-phóng được sao? Bởi đấy cho nên có nhiều người cho giải-phóng là phóng-đãng, mà sinh điều lười biếng, loang-toàng, chẳng kiêng nể gì, nhất-thiết thức mặc của ăn, đều trông vào người đàn ông cả. Những đàn ông thấy thế, cũng ngờ là vì giải-phóng mà sinh ra những điều tệ đó chăng? Nhân đó cũng coi hai chữ giải-phóng như nước lụt, như muông dữ, những nghĩ mà ghê. Than ôi! Hai chữ giải-phóng, nghĩa hay là thế, mà kết-quả đến như thế này, há chẳng là sự nguy-hiểm lắm ru? Cái nguyên-nhân này, chính vì không biết cách giải-phóng mà sinh ra vậy. Vậy thì nói giải-phóng phải biết cách giải-phóng mới được.

Cách giải-phóng cần phải có những điều này: là liệu cho đàn-bà con gái cũng được có giáo-dục như con giai, cũng gánh vác những chức-nghiệp như con giai mà khiến đàn-bà con gái đều có tư-cách tự-lập được.

Như vậy thì muốn giải-phóng cho con gái, phải bắt vào làm tự cội gốc sự giải-phóng là sự giáo-dục, đến khi nào mà con gái cùng con giai đã được sự giáo-dục như nhau, thì chắc rằng gánh vác được các chức-nghiệp cũng như nhau. Hiện xã-hội nay, những con gái không gánh vác được các chức-nghiệp như con giai, là vì hai nguyên-nhân này: một là giới-hạn của người con giai và con gái đối-đãi với nhau nghiêm-nhặt quá; hai là học-vấn, tài-năng của con gái không cáng-đáng nổi các việc.

Cái giới-hạn của người con giai cùng con gái đối-đãi nhau mà nghiêm-nhặt quá, tuy nên phá bỏ đi thật, song nếu tự người con gái mà không có học-vấn, tài-năng để cáng-đáng mọi việc, thì dẫu có phá bỏ cái giới-hạn ấy chăng nữa cũng chẳng làm gì. Thế thì cái tệ con gái không gánh vác được các chức-nghiệp như con giai, chẳng phải là vì giới-hạn quá nghiêm mà chính vì sự học-vấn, tài-năng của người con gái chưa đủ. Vì thử học-vấn, tài-năng người con gái, sánh với con giai mà chẳng hơn kém nhau, thì tất là các chức-nghiệp bao giờ cũng nhường cho con gái gánh trước, rồi mới đến con giai, nhưng xem hiện-tình nay lại chẳng thế, đủ biết học-vấn, tài-năng của con gái chưa có thể cáng-đáng nổi các việc được.

Nay muốn khỏi những điều tệ đã nói trước ấy mà giải-phóng thật được, thiết nghĩ phải làm bốn phép sau này:

1 Phá bỏ cái giới-hạn nghiêm quá trước đi

Cứ hiện-tình bây giờ, trong học-đường cũng đã có các nữ-giáo-viên dạy, nhưng còn như các công-ty, các nhà trạm, các sở giây-thép vân vân, thì tuyệt chưa thấy một người con gái nào làm cả. Vậy ta mong rằng sau này nhà nước sẽ mở đường rộng, cứ xét đến học-vấn, tài năng có thể làm nổi việc, thì chẳng kỳ con giai hay con gái cũng đều dùng hết thảy, không như

bây giờ chỉ chuyên dùng trên một con đường giáo-dục mà thôi. Đó là phép thứ nhất.

2 – Sửa đổi những thói quen

Hiện nay ở các chốn tỉnh-thành, đô-hội, những con gái vào làm công trong các xưởng thợ, kể cũng không ít. Lại thấy nhiều cửa hàng nho nhỏ, coi nom, tính toán, đều là những con gái cả, những hạng người đó, chẳng là gánh vác được các chức-nghiệp ru ? Song xét đến tâm-lý của mọi người, thì đều cho là những việc đó không phải việc những con gái nên làm, đừng có nhà nào chồng không nuôi nổi vợ, cha không nuôi được con, mới chịu để cho vợ con làm những việc ấy, mà nhà nào đã để cho vợ con làm những việc ấy, thì tự hồ người chồng, người cha mất hết cả danh-dự. Đó là một điều rất nhầm thuộc về tâm-lý xã-hội nay, kíp phải sửa đổi mới được. Vả lại những người con gái đã làm những việc ấy, thường chẳng có giáo-dục, lại chẳng có phẩm-cách gì. Nên bọn họ hoặc có người nào được sự giáo-dục ít nhiều, phẩm-cách hơi cao một chút, thì họ coi rẻ rúng, chẳng chịu đi lại bạn bè, như thế thì câu học thầy không tầy học bạn, cũng chẳng còn hi vọng gì. Nay phải liệu phép để tiến cái trình-độ của những người ấy cao thêm lên một ít mới được. Sau nữa những người coi sóc đối với những con gái làm công trong sở mình, nhiều khi không được đứng-đắn, cái thói xấu ấy, cũng phải sửa đổi ngay đi, mà muốn sửa đổi thì cốt nhất là những nhà có vợ có con phải gìn-giữ, trông coi cho cẩn-thận. Hai là những người con gái đi làm công ấy phải biết giữ lấy nhân-cách của mình. Ba nữa là những người coi sóc cũng phải biết mình là một bực thượng-lưu mà tự giữ lấy giá-trị. Nói tóm lại thì những con gái xưa nay hoặc làm thợ, hoặc đi buôn, đều là bất-đắc-dĩ mới phải làm, chớ không cho là những chức-nghiệp chính phải làm. Nay phải sửa đổi những thói quen ấy đi, trừ bỏ những điều nhầm ấy đi. Có thế thì những người con gái ít học-vấn, ít tài-năng, mới có đường mà đi được. Đó là phép thứ hai.

3 — Chú-ý về sự giáo-dục.

Hiện bây giờ các trường nữ-học kể cũng đã nhiều ; các nữ-học-sinh ở trường ra kể thật chẳng ít, mà không biết vì sao vẫn họa hiếm người gánh nổi các chức-nghiệp thế ? Chỉ vì họ đi học không có ý dự-bị cho được gánh những chức-nghiệp, một có ý để thiên-hạ đồn thổi đó thôi. Thường thấy có hai hạng : một hạng là cầu cho được nổi cái hư-danh, còn một hạng là cầu vớ được anh chồng khá, trong hai hạng đó, tuy hạng thứ nhất còn hơn hạng thứ nhì, nhưng đều là hạng người không dự-bị chức-nghiệp chi cả, mà chỉ nghĩ của ăn của dùng, cứ nhờ cha hoặc nhờ chồng là đủ hết. Ôi ! những hạng người mà đã không dự-bị chức-nghiệp như thế, thì sau này sẽ làm các chức-nghiệp được sao ? Những hạng người đã cầm chịu nhờ cha cùng chồng như thế, thì mong khỏi sự áp-chế của cha cùng chồng được sao ? Những hạng con gái ấy, là người đã mất cả cái tư-cách tự-lập rồi. Hiện nay những nữ-học-sinh, hoặc tốt-nghiệp rồi, hoặc chửa tốt-nghiệp, trong ba phần có đến hai phần như thế, mà xét ra thì chừng một nửa, là tự họ không biết suy nghĩ đến ; còn một nửa là tự những người dạy không bảo đến nơi. Chúng ta nay phải lập phép trừ cái bệnh ấy đi, Đó là phép thứ ba.

4. Bổ cứu cho những bọn con gái không có giáo-dục.

Có một bọn con gái đã đứng tuổi mà không được học, chẳng có tài-năng gì để tự-lập, chẳng những không thể làm được những chức-nghiệp hơi cao, mà cho đến những chức-nghiệp rất là dung-dị, rất là bình-thường cũng không làm nổi được, nay muốn cho bọn ấy được đủ mọi sự giáo-dục, cũng chẳng được nào ? Nhưng có lẽ cứ bỏ liều mà không liệu tính đến sao ? Vậy phải tìm phương phép để bổ-cứu, là dạy cho họ ít nghề giản-dị, miễn là về sau họ có thể tự-lập được thì thôi. Hễ bọn đó mà tự-lập được, thì là giải-phóng được. Đó là phép thứ tư.

Nói tóm lại : phàm những con gái muốn được giải-phóng, trước phải tìm kế tự-lập ; muốn được tự-lập phải làm được các chức-nghiệp ngang với người con giai, muốn làm được các chức-nghiệp ngang với người con giai, phải có học-vấn, tài-năng như các người con giai, được như thế, lại phải phá cả cái giới-hạn quá nghiêm về sự con giai con gái đối-đãi với nhau đi và trừ bỏ các thói hủ-lậu đã nói trên ấy.

Đây là theo cái tình-hình phổ-thông mà nói nhưng xét ra cũng có nơi những con giai chỉ ngồi một chỗ, chẳng làm-lụng việc gì, chỉ trông nhờ những người con gái tìm kiếm cho thức ăn của mặc, như thế thì có phải là chức-nghiệp của người con gái phải thế đâu ? Mong rằng những hạng con gái này, kíp kíp giải-phóng những nghĩa-vụ đối những con giai như thế

Vả các hạng con gái còn nhiều, như những đứa đi ở, phường nhà thổ, bọn ả đầu, các hạng ấy còn phải chịu nhiều sự bó buộc khác nữa, mà tự chúng không thể nào tự giải-phóng cho chúng được. Nhời ta nói đây là không kể những hạng đó.

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

MỘT BỰC THIÊN-TÀI TRONG KHOA-HỌC-GIỚI NƯỚC PHÁP

Ông Pasteur *(Tiếp theo)*

IX

Bệnh chó dại *(La rage)*

Thế là ông *Pasteur* đã tìm thấy một phương-pháp chủng đậu làm cho các con vật chống lại được các bệnh trước khi các bệnh ấy nhiễm vào mình nó.

Đến khi ông nghiên-cứu bệnh chó dại thì không những ông thí-nghiệm về loài vật, lại thí-nghiệm cả đến người nữa, là điều thứ nhất tôi muốn biểu-lộ ra. Điều thứ nhì là bệnh chó dại ông làm được cho loài vật cùng loài người cự lại được sau khi nọc bệnh đã vào người rồi. Như trong bệnh *Charbon* có chủng-đậu là chủng-trước khi mắc bệnh, đến bệnh chó dại là sau khi đã mắc bệnh rồi. Nhưng hai đằng cũng điều phải chủng trước khi chứng-bệnh đã phát ra.

Tôi không cần phải nhắc lại các chứng của cái bệnh ghê-gớm ấy bởi

con chó, con mèo hoặc con vật khác nào mắc chó dại cắn phải mà sinh ra. Có một điều đáng sợ là khi con vật nào cắn phải thì bệnh không phát ra liền. Mấy tuần lễ, một tháng, hai tháng qua rồi mới thấy chứng bệnh hiện ra mà nhiều khi người ta tưởng không việc gì nữa thì bất-thình-lình bệnh nổi lên.

Muốn tìm ra thứ đậu chống lại bệnh ấy, tất trước hết ông Pasteur phải tìm thấy con trùng, lấy riêng nó ra, nuôi nó và bớt sức độc của nó đi. Cái phương-pháp phải làm thế nào thì nay đã biết rồi. Song đây lại có những nỗi khó khăn bất ngờ phát-hiện ra. Nước bọt con chó dại chứa nhiều giống vi-trùng quá, mà trong đám vi-trùng ấy, giống trùng bệnh dại lại nhỏ quá mà lẫn vào các giống kia quá, thành thử chiếu kính hiển-vi vào không tài nào trông thấy nó được, vì vậy mà không sao lấy riêng nó ra mà nuôi riêng được :

Tóm lại phải tìm con trùng ở chỗ khác vậy. Ông đoán chắc rằng chất tủy là những chỗ con trùng làm hại nhất (cứ xem như các chứng bệnh dại phát-hiện ra phần nhiều thuộc về bộ thần-kinh-hệ như rên, kêu, run, hoảng, tê thì đủ biết) nên ông mới tìm tòi về ở các nơi não-căn (centres nerveux). Ông làm như vậy.

Ông mổ thủng sọ một con chó dại, lấy một ít chất óc, hòa vào nước rồi đem tiêm vào mình con chó khác thì nó đàm dại liền. Con trùng vẫn không trông thấy được, song biết rằng nó ở đấy là vì thấy hiệu-quả của nó nhanh hơn và mạnh hơn như khi ở trong nước bọt nhiều. Thật vậy, lấy chất óc mà tiêm thì bệnh không âm-ỷ trong mấy tuần lễ như trước nữa, chỉ trong mười bốn ngày là phát liền.

Vậy não-căn là nơi tốt nhất nuôi giống trùng ấy. Ông đã không nuôi riêng hẳn con trùng được, vì nó không trông thấy được, thì ông nuôi chất óc là chỗ con ấy sinh-sản ra. Nhưng ông lại không nuôi chất ấy ở trong nước nuôi trùng, ông lại nuôi nó ngay trong óc con vật khác ; cái trí sáng kiến của ông là ở đó. Ông mới mổ sọ một con thỏ rồi lấy một ít óc của con thỏ mắc bệnh dại cho vào trong ấy. Ông lại lấy ở con thỏ thứ nhì đã mắc bệnh này một ít óc cho vào trong óc con thỏ thứ ba thì con sau này cũng thành dại. Nhưng ông nghiệm ra rằng đến con thỏ thứ ba thì bệnh phát nhanh hơn là con thỏ thứ nhì.

Ông lại lấy chất óc của con thứ ba vào con thỏ thứ tư, rồi cứ thế mãi. Hễ thử con thỏ nào thì cũng thấy bệnh phát ra nhanh hơn con trước mà chậm hơn con sau. Vậy thời mỗi lần con trùng từ óc con thỏ này sang óc con thỏ kia là sức độc lại tăng lên. Nhưng sức độc ấy không phải là cứ tăng lên mãi mãi vô cùng, có lúc nó chỉ lại mà đã nghiệm ra rằng không tài nào làm cho bệnh phát ra trước hạn sáu, bảy ngày. Như thế là người ta bảo rằng sức độc của con trùng ấy đã nhất-định rồi (la virulence était fixe).

Ấy chính ông dùng cái chất óc sức độc đã nhất-định rồi để chế thứ đậu. Ông làm như vậy :

Nếu đem để một miếng tủy mà sức độc đã nhất-định vào trong cái bình nút kín, nhưng để cho không-khí vào được, thì càng ngày sức độc càng dảm đi. Vậy đến ngày thứ hai, nó bớt độc hơn ngày thứ thứ nhất, ngày thứ ba hơn ngày thứ nhì, rồi đến ngày thứ 14 hơn ngày thứ 13. Đến ngày thứ 14, chất tủy ấy thối không sinh ra bệnh được nữa. Vậy nó đã yếu sức đi đến tột-độ rồi. Nhưng liệu nó có dùng làm đậu được không ?

Ông Pasteur bắt đầu thử giống chó ; thoạt tiên đem thứ trùng yếu nhất và già nhất tiêm vào nó rồi đến thứ mạnh nhất và non nhất. Hôm thứ nhất, ông tiêm bằng miếng tủy đã để lâu trong 14 ngày, hôm thứ hai miếng để lâu được 13 ngày, mãi đến hôm thứ 14, ông lấy một miếng tủy của con thỏ vừa chết bẩu sáng, nghĩa là sức độc mạnh nhất mà tiêm vào cho nó, miếng ấy giá tiêm vào chó khác thì chết liền, thế mà vào con này thì không việc gì cả.

Thế là phép chủng đậu bằng chất tủy yếu sức đã tìm thấy rồi. Đem thử vào nhiều giống vật khác vẫn thấy công-hiệu. Nhưng không biết đến người liệu có công hiệu không ? Ông Pasteur liệu có dám thử điều đó không ? Nhân có dịp này mà ông mới dám quyết.

* * *

Chắc ai cũng biết truyện thằng bé con người Alsace tên là Joseph Meister phải chó dại cắn, phần vì tuổi nó, phần vì quê hương nó, nên ông lại yêu mến nó lắm. Dù ông vốn có lòng tin ở cái phương-pháp của ông, thì ông thí-nghiệm lần nào cũng có hiệu-quả hay, thế mà ông vẫn sợ rằng hỏng. Sau phải có ông Vulpian can-thiệp vào, sau ông biết chắc rằng đứa bé cứ bỏ mặc đấy thế nào cũng chết, ông mới dám hạ tay làm. Ai cũng biết ông tiêm lần đầu cho nó rồi sợ hãi biết chừng nào, suốt hồi chữa cho thằng bé lo nghĩ biết chừng nào, trông nom kỹ lưỡng biết chừng nào, đến lúc chắc nó khỏi, mừng rỡ biết chừng nào, rồi đến sau ông nhớ đến nó mãi.

Vậy thời phép giống đậu ấy là thế nào ? khác phép giống đậu thường thường thế nào ? Hai ông, ông Jenner và ông Pasteur, có cái gì giống nhau không ? ông Jenner nghiệm biết rằng những người đàn bà vắt sữa bò không bao giờ mắc bệnh đậu mùa (variole) cả, là vì rằng họ thường lấy bệnh đậu của giống bò (cow-pox) nên họ không việc gì nữa, ông bèn nghĩ ra cách đem bệnh ấy chủng vào người ta để giữ cho khỏi bệnh đậu mùa, tức là làm mọc các nốt đậu con bò để cũng được, ông thử thấy được, thành ra cứ chủng đậu tay nọ sang tay kia còn tiện hơn là tự giống bò sang người ta.

Sự phát minh của ông Jenner có ích lợi thực, có vẻ vang thực, nhưng không có ảnh-hưởng gì đến sau này cả, vì nhân sự phát minh ấy, sau không phát minh ra được các phép giống đậu khác nữa.

Cái giá trị của ông Pasteur là không những tìm được thứ đậu để chống lại bệnh tả gà, bệnh charbon hoặc bệnh chó dại, mà là tìm thấy cái phương-pháp chủng đậu nhờ đấy mà sau tìm thấy được vô số thứ đậu của vô số bệnh truyền-nhiễm khác nữa.

Vậy thời ông Jenner với ông Pasteur hai đằng cách xa nhau thế nào, thì cũng như phương pháp quan-sát (méthode d'observation) với phương pháp thí nghiệm (méthode expérimentale) cách xa nhau thế ấy. Phương pháp quan-sát chỉ biết nhận một hiện-tượng, chứ phương-pháp thí-nghiệm phát minh ra không biết bao nhiêu là hiện-tượng đồng loại với nhau. Sự phát minh của ông Jenner, dù đối với lịch-sử bệnh đậu mùa là một việc kỳ-dị, nhưng đối với y-học thì không có ích lợi gì. Chứ sự phát minh của ông Pasteur thì đối với cả y-khoa. Dù danh tiếng của hai bực đại-ân-nhân ấy đều to tát cả, song danh tiếng của mỗi người không phải là bằng nhau. Công cuộc ông Pasteur còn lớn lao hơn công cuộc ông Jenner nhiều.

(Còn nữa)

Dương-Quảng-Hàm.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Có nhiều ngài Nam-kỳ Lục-tỉnh hỏi thể lệ vào Hội « Ích-Hữu-Thư-xã » thế nào, và nói rằng: Người Nam-kỳ vốn là ưa chuộng những việc công-nghĩa công-ích, sẵn lòng hòn-hiệp với người Bắc-kỳ cho đặng tỏ tình liên-lạc trong ba xứ. Vậy Bản-xã rất đỗi cảm-ơn cái thạnh-tình của các ngài. Điều-lệ của Bản-xã hiện đã đăng trong « Hữu-Thanh » số 13 trở đi mỗi kỳ một ít, tên các ngài có chân trong Hội và số cổ-phần, xin xem đó đủ biết cái tiền-đồ hưng-vượng của Bản-xã. Nếu quả thực các ngài trong Nam-kỳ có lòng hòn-hiệp với chúng tôi thời tình liên-lạc Nam Bắc một nhà chẳng phải nói ai cũng biết là lắm đường ích-lợi. Đến độ 31 Mars 1922 này, Bản-xã sẽ lập đại-hội-đồng để quyết-định việc lấy nhà máy in cho xong, để khởi-công làm nhà thư-quán, sở tu-thư, khi đó sẽ họp cả các bực hữu-chí trong nước lại làm một quyển tự-vị tiếng Annam thống-nhất ba kỳ.

Điều-lệ Hội Ích-hữu-thư-xã

(Tiếp theo kỳ số 15)

Điều thứ 38. — Đại-hội-đồng thường-niên họp nghe tờ trình của viên Chủ-nhiệm và tờ trình của Hội-đồng kiểm-soát nói về tình-thế hội, sổ biên của-cải của hội, cùng sổ sách của viên Chủ-nhiệm đã tính-toán mà đưa trình.

Hội-đồng bàn, nhận, chữa lại hay bác đi, sổ của-cải và các khoản tính-toán.

Hội-đồng quyết-định cái sổ tiền để chia.

Hội-đồng bầu những viên-chức trong Hội-đồng kiểm-soát.

Hội-đồng thường-niên hay các đại-hội-đồng khác có thể gia thêm quyền-hạn cho viên Chủ-nhiệm ngoài những điều đã kể trong điều thứ 17 tập Điều-lệ này, và tăng theo các khoản bổng-lộc của hội cho.

Điều thứ 39. Những điều của đại-hội-đồng quyết-định đều theo như những biên-bản làm trong một quyển sách riêng có chữ ký tên của những viên trong tòa trị-sự kỳ hội-đồng ấy.

Những bản-sao hay bản-trích những biên-bản ấy mà phải đưa ra tòa Án hay gửi đi đâu thì viên Chủ-nhiệm và một viên trong Hội-đồng Kiểm-soát ký vào.

Sau khi tan hội, hay khi đương tan, những bản-sao hay bản-trích phải có một viên hay các viên giữ việc tan hội (*liquidateurs*) ký vào.

Phải có một tờ những người có mặt (*feuille de présence*) biên cả tên, chỗ ở và số cổ-phần mỗi người có tờ ấy. Tòa trị-sự nhận là đúng rồi để ở hội-quán.

Điều thứ 40. — Đại-hội-đồng mà thành một lối thường thời thay được cả cho toàn-số cổ-đông.

Những điều quyết-định ở hội-đồng mà theo đúng Điều-lệ thì đủ các viên

cổ-đông vắng mặt hay chưa đủ tư-cách cũng phải theo.

KHOẢN THỨ SÁU

Hoán cải điều lệ

Điều thứ 41. — Đại-hội-đồng bất thường, khi có viên chủ-nhiệm bàn vào, có thể xem hễ nên thì hoán-cải các khoản trong tập Điều-lệ này.

Nhất là Đại-hội-đồng có thể quyết-định.

Gọi thêm vốn hội làm một lần hay nhiều lần, thể lệ theo như điều thứ 6 trong tập điều lệ này.

Rút bớt vốn hội bằng cách mua bớt lại các cổ-phần, giả lại tiền cổ-phần đã đóng, bỏ bớt cổ-phần đi, rút bớt số cổ-phần hay thời giá cổ-phần định lấy thêm đi, đổi một số phiếu mới lấy lại cũng số ấy hay số kém phiếu cũ, và các cách khác thu thêm tiền hay giả bớt tiền đi.

Bành-trướng hay rút bớt công-việc hội mà không thay đổi mục-đích hội.

Đem biến-tướng hội ra các thứ hội khác, nhất là ra hội vô-danh.

Chia vốn hội ra làm những cổ-phần mới, giá khác với số 25 p. 00

Định tăng hay giảm niên-hạn hội hay tan hội;

Hợp với các hội khác bằng lối sang cổ-phần, đổi chác hay bán của hội;

Đổi tên hội;

Đổi hội-sở sang một tỉnh khác tỉnh Hanoi, đổi cách đầu-phiếu trong những kỳ đại-hội-đồng.

Điều thứ 42. Đại-hội-đồng bất-thường để hoán-cải điều-lệ chỉ khi nào có một số cổ-đông thay mặt cho ba phần chia tư vốn hội đến dự mới là có giá-trị.

Nếu lần hội-đồng mà người đến dự không đủ số như đã nói ở trên, lại đặt họp lại, giấy đạt phải gửi đi 6 hôm trước hôm họp cũng được. Lần này viên chủ-nhiệm có quyền đạt mời khắp các cổ-đông trong hội đến họp. Trong những khi ấy thời cổ-đông có thể đứng được nhiều phiếu hoặc là của mình hoặc là người khác ủy thác.

(Còn nữa).

Sổ danh-sách các cổ-đông Hội Ích-Hữu-Thư-Xã

Kỳ trước (số 15) trong sổ danh-sách các cổ-đông của bản-xã này từ tên ông Chu-Xuân-Uyên giở đi đến tên ông Nguyễn Mạnh-Xứng vì người chép sơ-ý nên không để số cổ-phần vào, thành ra sót, vậy kỳ này sẽ xin đăng lại tên các ông và số cổ-phần của các ông đã ký giấy vào hội để tỏ ra rằng các ông đã vì công-ích công-nghĩa mà ghé vai vào với chúng tôi để mong giúp đường văn-học cho tổ-quốc.

Nhân đây, xin trình các ngài rằng: Hội định thu hết cả các tiền vốn các ngài đã ký trước về để giả tiền mua máy nhà in làm việc hội. Vậy xin các ngài trước sau cũng là đóng, thời còn ngài nào chưa đóng xin gửi mandat về đóng ngay cho. Thiết-tưởng các ngài cũng không muốn có lời nhắc lại như vậy, và bản-xã cũng bất-đắc-dĩ mới phải dùng những lời nhắc hay, xin các ngài lượng cho. Vì hội là hội buôn, buôn thời phải cần vốn, vốn hội là do ở các ngài gây nên.

M. Chu-Xuân-Uyên, 72 Rue Paris Haiphong, 1 action 25 p. 00.

M. Nam-Thịnh, 6 Rue des Cantonnais Hanoi, 2 actions 50 p. 00.

M. Lê-Văn-Bình, 88 Rue des Brodeurs Thanh-hóa, 4 actions 100 p. 00.

M. Hoàng-Xuân-Lan, Commerçant, 39 Rue des Evantails Hanoi, 10 actions 250 p. 00.

M. Hoàng-Đức-Lợi, Commerçant, 34 Rue des Changeurs Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Vũ-Duy-Ky, Enprepreneur Viétry 2 actions 50 p. 00.

M. Phạm-Nhật-Tuyen, Comptable Banque Indochine Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Phúc, Secrétaire Comptable Maison Sauvage, 1 action 25 p. 00.

M. Lê-Đình-Phu, 40 Route de Sinh-Từ Hanoi, 2 actions 50 p. 00.

M. Đặng-Đình-Quang, 14 Rue des Chapeaux Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Trần-Đức-Tiến, Ký-lục, nhà-buôn Bạch-hạc 1 action 25 p 00.

M. Phan-Khôi, 30 Rue des Bambous Hanoi, 2 actions 50 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Long, 29 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p. 00

M. Đào-Trinh-Nhất, 4 Rue de la Soie Hanoi, 2 actions 50 p. 00.

M. Tạ-Duy Tư, Commerçant, 13 Boulevard Francis Garnier Hanoi, 4 actions 1 0 p. 00.

M. Bùi-Văn-Chúc, Brodeur Thái-Hà-Ấp, 1 action 25 p. 00.

M. Lê-Trung-Ngọc, Secrétaire Grands Magasins Réunis Hanoi, 1 action 25 p. 00

M. Hà-Quang-Bình, Interprète Tribunal Hanoi, 38 Route de Huế, 2 actions 50 p. 00.

M. Nguyễn-Trí-Phú, nghị-viên thành phố Thái-bình, 20 actions 500 p. 00.

M. Nguyễn-Khánh-Trường, Hậu-tuyển Tri-huyện phủ Xuân-trường Nam-định, 2 actions 50 p. 00.

M. Hoàng-Văn-Lý, Propriétaire 1er Quartier Thái-bình, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Hữu-Xứng, Chánh Bát-phẩm Bureau du quan Tuần-phủ Thái-bình, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Lễ, Hóa-học Kỹ-sư Nam-định, 1 action 25 p. 00.

M. Phạm-Tư-Thắc, buôn bán, 189 phố Khách Nam-định, 1 action 25 p. 00.

M. Trần-Văn-Hiền, làm ruộng làng Luật-trung, Thái-bình, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Tuấn, Instituteur Ecole Franco-Annamite Ứng-hòa Hà-đông, 1 action 25 p. 00.

M. Bùi-Nam-Hương, 134 Route de Huế Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Dương-Văn-Đam, Commerçant, 70 phố hàng Bát-Sứ Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Vũ-Văn-Đình, 18 Rue Paul-Bert Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Hoàng-Thăng, 9 Route de Huế Hanoi, 2 actions 50 p. 00.

M. Đinh-Tú-Lâm, Instituteur, 93 Rue Ninh-Xá Bắc-Ninh, 1 action 25 p. 00.

M. Trần-Đình-Hàng, Commerçant Avenue Paul-Doumer Haiphong, 2 actions 50 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Khôi, Chef Gare des Chemins de Fer à La-Ha-Ti, 4 actions 100 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Chấn, Secrétaire des Grands Magasins Réunis, 88 Rue des Teinturiers Hanoi, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Tuyển, Secrétaire des Résidences, 93 Rue du Coton Hanoi, 10 actions 250 p. 00.

M. Lê-Đức-Hinh, Propriétaire de l'Hôtel de la Poste Lạng-sơn, 1 action 25 p. 00.

M. Nghiêm-Thượng-Văn, Village de Hoà-xá, Canton Thái-bình Poste Vân đình, 1 action 25 p. 00.

M. Đỗ-Thúc, Commis Indigène Résidence Supérieure Hanoi, 1 action 25 p 00.

Mademoiselle Nguyễn-Thị-Vinh, Sage-Femme à la Maternité Bắc-ninh, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Trung-Hàn, Chef Quartier Nam-an Nam-định, 1 action 25 p. 00.

M. Vũ-Văn-Lâm, Commerçant, 118 Rue Maréchal Foch Nam-định, 1 action 25 p. 00.

M. Cao-Đắc-Nghĩa, Entrepreneur Vĩnh-yên 1 aetion 25 p. 00.

M. Phan-Đông-Giang, Commerçant, 210 Rue Maréchal Foch Nam-định, 1 action 25 p. 00.

M. Phan-hữu-Lam, 78 Rue des Médicaments Hanoi, 2 actions 25p.00.

M. Nguyễn-ngọc-Tang, Commerçant 19 Boulevard Françis Garnier Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Đỗ-tang-Lương, 27 Route Mandarine Hanoi, 5 actions 125p.00.

M. Hoàng cao Lộc, Comptable F. Sauvage Armateur Haiphong, 1 action 25p.00.

M. Nguyễn đình-Khuê. Commerçant 25 Ruelle Quảng-Lạc Haiphong, 2 actions 50p.00.

M. Lê-Tung, Tri-phủ de Phú Bình Thái-nguyên 4 actions 100p.00.

M. Lê nhật Thang, Secrétaire Grands Magasins Réunis Hanoi, 1 action 25p. 0

M. Bùi-Tu, Lục sự (greffier) Yên-mô Ninh-Bình, 1 action 25p.00.

M. Nguyễn-khắc-Try, Secrétaire Denis Frères Haiphong, 1 action 25p.

M. Trần quang-Huy, Entrepreneur Thanh Hóa, 218 Grand'rue Thanh Hóa, 30 actions 750 p.00.

(Còn nữa)

SỬA ĐỔI BÀI ĐẠI-PHÁP THƯƠNG-LUẬT

Về bài « *Đại-Pháp thương-luật* » đăng trong số 15 ra ngày 1er Mars.

Trang thứ nhất cột thứ nhất. — Thương-luật làm bớt những sự phiền-phức làm ngăn-trở sự mở-mang đi cho cuộc thương-mại được có những sự giao-kết về việc buôn bán mà luật nhà nước thì thế nào cũng phải viết lên trên tờ giấy khi muốn giao kết với nhau điều gì. Dân-luật chỉ sử đến 150 quan là cùng, nhưng thương-luật thì hơn 150 quan cũng thế mà thôi.

Xin sửa là : Thương-luật giảm bớt được nhiều sự phiền-phức vì những sự ấy làm cho cuộc thương-mại khó mà khuếch-trương, thí-dụ như là : thương-sự khác dân-sự là không cần nhất nhất cái gì cũng phải viết lên tờ giấy làm bằng, vì đã có sổ sách làm chứng-cớ. Dân-luật có việc kiện-tụng đáng từ 150 quan tiền giở xuống thì phải có chứng-cớ bằng giấy-má mới xử, chứ người làm chứng cũng không đủ. Thương-luật thì không cần phải thế, dầu bao nhiêu tiền cũng xử hết, miễn là có người làm chứng là đủ rồi.

Trang thứ hai cột thứ hai. — Cũng việc buôn bán và về các sự giầu nghèo buôn bán.

Xin sửa là : Công việc buôn bán và các sự giao-kèo về việc buôn bán (Contrats commerciaux).

Trang thứ hai cột thứ hai. — Có quen báo cáo và dự bảo..

Xin sửa là : có quyền bào-cử và dự-bảo.....

Trang thứ hai cột thứ hai. — Gọi là công việc buôn bán vì ai mà làm công việc ấy mới gọi là thương-nhân...

Xin sửa là : .... gọi là công việc buôn bán mà ai làm công việc ấy...

Trang thứ hai cột thứ hai. — Một hạng công việc thương-mại bản chất, hạng ấy người nào là thương-nhân mà ta đã nói trên kia.

Xin sửa là : — Một hạng công việc thương-mại tự-bản-chất. Hạng công việc ấy hễ ai làm thì tức là thương-nhân đó.

Trang thứ ba cột thứ hai. — Công việc chở hàng bộ thủy, nghĩa là công-việc mà là một người hay là một hội chuyên việc chở hàng hay chở người qua chỗ khác.

Xin sửa là : Công việc chở hàng bộ thủy nghĩa là công việc mà một người hay một hội chuyên việc hoặc chở hàng hoặc chở người chỗ này qua chỗ khác.

∴

Những chữ 2/ 3/ 4/ 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10/ 11/ 12/ 13/ 14/

Không phải là 29, 39, 49 đâu, mà là số thứ tự primo secondo đó, bởi người sắp chữ sắp nhầm.

LÊ-ĐỨC-MẬU

TIỂU THUYẾT

Cảm-tình tri-kỷ

(Tiếp theo)

Bà Nhiêu Mục nghe tin ông đồ Mạnh chết, khóc nức khóc nở rất là thảm-thiết, vội-vàng đến phục bên thây ông mà nói rằng :

— Thực tôi không ngờ đâu đến nỗi này. Thôi ! Lúc ông sống tôi chưa kịp báo được lòng tri-kỷ của ông, vậy thời nay xin đem thân này đáp tri-kỷ cho vẹn tấm cảm-tình.

Bởi ông đồ Mạnh không có anh em họ hàng chi cả, cho nên khi làng Hội-xá được tin ông qui-ẩn đi rồi, những bọn hào-cường thừa-cơ muốn cướp lấy cơ-nghiệp của kẻ con côi. Ông Chánh bảo ông Lý rằng :

— Bao nhiêu đồ vật ở trong nhà thời chú vào thu lấy, cho đầy tớ nó mỗi đứa một lỹ, còn đem về để ở nhà tôi. Đến như ruộng nương thời đem thu văn-tự cả lại, rồi ta chia nhau, tôi một ít, chú phó một ít, còn anh quản nó hay học-hạch, cho nó một ít thế là êm chuyện.

Ông Lý bảo :

— Phải, cụ nghĩ phải, dân ta trừ mấy đứa chúng ta ra ai còn dám làm gì nữa. Hễ có đứa nào phát-giác lấy một ít lễ quan, và cho ông bộ Nhất là xong rảo.

Chúng bàn nhau như thế rồi, họp nhau ở nhà chánh-tổng đánh chén, cơm no rượu say, rồi kéo đến chia của. Những đứa đầy tớ ông đồ Mạnh kẻ được con trâu đứa được cái cày, đều vui mừng đi cả. Quan tài để đó, giáp mạc dân làng không ai tính sự chôn, chỉ còn một con vú nuôi thằng bé con côi bế đứa bé ấy ngồi bên cạnh quan tài khóc. Bà nhiêu Mục cùng con giai bấy giờ cũng ở đấy liền nói rằng :

— Các ông làm thế ra kẻ cướp chứ không phải là Chánh Lý Kỳ-mục trong dân nữa. Người ta chết không lo chôn, con bỏ côi không lo dưỡng, chỉ tìm lên về chia đồ cướp của người ta, sao mà tàn-nhẫn thế ?

Thầy Phó liền dộ lên rằng :

— Bà có muốn kéo lẻ không ?

Chánh-tổng nghĩ sượng nói rằng :

— Không, rồi đâu có đấy cả. Luật nhà Vua bắt thế, hễ của người chết không ai thừa-tự, con nhỏ thời về dàn trông nom hộ, chúng tôi thu dọn xong, xin làm ma cho ông đồ tử-tế. Bà đàn-bà không biết gì đến việc nước.

— Phải chúng tôi đàn bà, « lễ không vái, đái không vẩy », không biết gì thật ! Song xin các ông hãy đưa đám cho xong đi đã, rồi có cướp của người ta hãy cướp.

Bất-dắc-dĩ mấy anh hung-ác ấy phải mời giáp làm ma cho ông đồ Mạnh. Được ba ngày thôi chúng chia của nhà ấy cho nhau. Bà Nhiêu Mục thấy vậy, bèn đến nói với ông đồ Lâm ở xóm Điếm rằng :

— Bầu bạn là đạo lớn của loài người. Tội giời bắt tội xấu-xí tàng-tật, không ai thèm nhìn đến, được có chồng tôi, nay chẳng may chồng tôi phụ tôi mà về lạc-quốc, tôi không ngờ lại được ông đồ Mạnh chiếu-cố đến, thật là một người tri-kỷ của tôi. Nay ông đồ Mạnh đeo nặng cái khối tương-tư với tôi mà chết, thật tôi không còn biết lấy gì báo ơn tri-kỷ được. Ông ấy chết thời sự đã rồi, bây giờ còn đứa con thơ bị mấy thằng mặt người bụng thú nó ăn hiếp. Tôi muốn báo ơn tri-kỷ, song báo-dưỡng đứa bé thời dễ, mà trừng-trị đứa hung-tàn thời khó. Ông cùng với ông ấy cùng chung trong bạn nho-lâm, lại lúc sống có cùng chơi với nhau, nếu thấy nhà bạn suy-lạc mà không ra tay cứu giúp, thời đạo-nghĩa bằng-hữu tưởng như thế cũng không phải. Tôi đến đây là chỉ nhờ ông đem một bản đơn lên trình quan Phủ cho ngài đoái xét, thương đến đứa cô-nhi ấy mà thôi. Còn sự trông nom đứa bé ấy tôi thực không dám chối.

Ông đồ Lâm lấy làm phải lắm, bèn làm đơn sắp-sửa lên quan cáo tỏ.

Bọn hào-cường nghe biết, bèn kéo nhau gậy-gộc, người tay thước kẻ giao bầu, đến vây nhà ông không cho đi kiện.

Ông đồ Lâm dát, đành đóng cửa ở nhà không dám cử-động gì nữa.

Bà nhiêu Mục nghe thấy tin, kêu lên mà nói rằng :

— Mấy thằng này ra nó làm loạn làng Hội-xá thật ! Có lý đâu nay kiện mai cáo, nay bè mai đảng, nay chia giáp, mai lại biệt-tử. Rồi lại ăn hiếp con em, quấy nhiễu làng xóm. Bà chơi với bay cho bay biết tay bà.

Nói xong liền ra thuê thuyền đi lên quan.

Quan bèn phái nha về xét, quả-nhiên. Ngài liền sức bắt lũ kia ra kết án, giao cơ-nghiệp nhà ông Đồ Mạnh.

cho bà quản-cố, để nuôi nấng đứa con thơ.

Dân làng từ đấy ai cũng khét tiếng bà can-đảm, một thân tàn-tật vì chút tình tri-kỷ mà đã cứu cho một nhà nguy-vong, dân làng cũng nhân đó trừ được bọn hào-cường sằng-bậy, có người hay ra tu sửa việc làng, nên thuần-phong mỹ-tục.

Bà mời dân làng đến chứng-nhận cơ-nghiệp nhà ông Đỗ Mạnh chu-tất, bấy giờ bà khóa cửa lại rồi đem đứa bé về nhà nuôi, đặt tên cho là Ô. Chị em bà bảo bà rằng:

— Sao không về nhà ông Đỗ Mạnh mà ở có rộng-rãi không?

— Chẳng qua tôi cảm-tình tri-kỷ tôi thời tôi toàn-sản-nghiệp dưỡng-cô-nhi cho tri-kỷ tôi mà thôi. Nếu tôi đến đấy ở, e rằng thiên-hạ họ cho tôi vì ham của ấy nhà ấy mà hết lòng kiện-cáo, mất mất cái tử-tế của tôi đối với người tri-kỷ của tôi.

Bà đem vú nuôi cậu Ô về nhà, dọn riêng phòng cho hai u con ở, thuê người cầy ruộng nhà ông Đỗ Mạnh cho hai u con ăn, còn hai mẹ con bà thời cứ giữ bổn-phận làm ăn lương-thiện, không hề sàm-phạm đến một ly nào cả. Có người bảo bà rằng:

— Bà gàn lắm! Việc gì sẵn của đấy thời ăn thời tiêu. Can gì cứ công không mà nuôi-nấng làm giầu cho nó, mình thì túng đói nheo-nhóc.

Bà đáp rằng:

— Tôi vì cảm-tình tri-kỷ mà tôi giúp người ta, không phải muốn lợi-dụng của-cải người ta mà đi kiện mướn. Nay, nếu tôi tiêu phạm vào đến đấy, sao cho khỏi là vì lợi không phải vì tình. Vả chăng tôi đối với thằng Ô, tôi muốn làm một người ân-nhân của nó, không phải là con ở của nó, mà kể công được.

Ngày tháng đi qua, năm nay sang năm khác, cậu Ô đã lên bảy tuổi. Bà bèn đi đón thầy về dạy học, mà con mình thời vẫn bắt phải lam-lũ làm ăn như thường. Người vú nuôi cậu Ô nói rằng:

Xin bà cho cả anh Nát cùng học với em, tội gì lại để cho anh lam-lũ thế? Có thầy lại không được học.

Bà đáp rằng:

— Thằng Ô nó đi học là lương của cha mẹ nó để lại cho nó, nay tôi đón thầy về cho nó học, tôi lại cho thằng Nát học nữa thời sao cho khỏi được tôi lợi-dụng.

Ai cũng phục bà là một người công-bằng liêm-trực. Song cậu Nát ta cũng nhờ có cậu Ô học mà cũng hiểu biết được ít nhiều chữ nghĩa.

Nhờ được dân-phong chỉnh-đốn, trong làng có người khá-giả cầm-quyền, đem chuyện của bà thường nói đến tai quan phụ-mẫu. Năm ấy, gặp cửu-tuần khánh-tiết, nhà vua hạ-chỉ cho dân khai tiết-phụ nghĩa-phụ để vua giáng-chỉ phong. Quan phủ bèn bẩm lên quan trên tàu về kinh, vua ban cho bốn chữ « Hạnh nghĩa khả da ».

Dân muốn làm cho mỹ-phong-tục và khuyến-khích lòng ăn ở tốt, các bực Kỳ Lý bèn sức giai làng đi rước sắc vua từ phủ đem về làng, lại rước từ đình về nhà bà, đưa cho con bà phụng-thủ.

Mười năm sau, cậu Ô đã mười bảy tuổi, bà bèn đi rạm vợ cho, rồi bán thóc đi, sang năm cưới, lấy con gái út ông Đỗ Lâm. Xong xuôi mọi sự, bà mời ông Đỗ Lâm đến, rồi cho hai vợ chồng Ô về nhà cha mẹ mà ở. Bà sửa-sang nhà cửa đến hai tháng giời mới xong rất là khó nhọc. Vợ chồng Ô xin mời bà về ở chung, bà nhất-định không về. Đến năm sau, nhân chẳng may làng bị thất-hỏa, cháy một lúc

mất 5 chục nóc nhà. Nhà bà cũng ở trong số cháy ấy. Vợ chồng Ô xuống nói mãi, bất-đắc-dĩ bà mới đem con về ở với Ô, may hôm sắc cháy được, Ô để riêng một cái nhà để mẹ con bà ở. Bà đêm ngày chăm-chỉ khuyên con làm ăn. Ô không muốn cho bà phải nhọc, nói với bà rằng:

— Thôi bây giờ bà về cảnh già rồi, chẳng còn sống mấy tuổi nữa. Vậy xin tĩnh-dưỡng, chớ có cần-lao.

Bà nói rằng:

— Người ta còn cựa-cậy được còn phải làm việc. Làm việc cho mình, làm việc cho đời, không thể nào ăn nhưng được.

Bà cứ canh-cửi, chăn tằm kéo kén, cùng trông nom coi sóc, cắm cân nẩy mực cho vợ chồng Ô, để cho Ô yên-tâm học-tập. Còn con giai bà thời bà cứ bắt ra đồng làm việc cho nhà Ô như là người làm mướn vậy.

Hễ vợ Ô không kính chồng thời bà quở trách, dạy-dỗ cho đến đầu đến đũa; mà Ô nếu không chăm học đắm đuối với vợ, vì vợ Ô là một người có nhan-sắc, thời bà quở trách. Một khi Ô theo anh em đi học rồi sang bạt phủ Dinh đi hát ả-đầu, về bà mắng rằng:

— Chưa đỗ-đạt gì đã đầu đĩ, không nghĩ cố gắng bước công-danh khoa-hoạn mà rửa cái nhuốc khi cha chết đi người ta ăn hiếp ư?

Ô nghe cảm-động, sụp xuống đất lạy bà hai lạy, xin không dám đi chơi như vậy nữa.

Đến tết năm sau, Ô lại theo bạn đi sóc đĩa, bà bắt được lôi về nhà, mắng rằng:

— Có tôi ở đây mà anh không nể, anh chơi ả-đầu chán, nay lại đến cờ bạc đỏ đen. Anh không nghĩ gì đến học-hành chi cả. Tôi không dám ở với anh nữa, e mang tiếng rằng già mà không biết bảo trẻ.

Nói xong liền dọn đồ đi, cả hai vợ chồng van lạy mãi mới ở lại.

Ô chăm-chỉ học-hành, năm ấy đỗ khảo, sang năm đỗ hạch, rồi đi thi hương đỗ Cử-nhân thứ hai về làng; cả làng cờ trống tàn quạt đi rước vinh-quy, làm khao thết cả làng cả phủ, bao nhiêu những kẻ hào-cường trước hà-hiếp nhà ông Cử Ô, ngày nay đã mãn-hạn tù về tự bao giờ kia rồi, song đã đầu râu tóc bạc phơ-phơ cả. Thấy quan Cử mới về, nào cụ ấy đều áo thụng xanh vào lạy mừng cả. Đê-tiện thay cái thói nhà hào! Chỉ ai hèn bất nạt, ai hơn lạy! Cái lạy mới thảm thay!

Ông Cử Ô đắc-chí xong, bà Nhiêu Mục lên từ-tạ rằng:

Thôi thế là bổn-phận tôi xong rồi, vậy tôi xin quan-lớn cho mẹ con tôi từ-biệt về nhà, an-phận làm ăn.

Ông Cử Ông đáp rằng:

Bà đã gây nuôi giúp-giập cho con nên người, vậy con xin thờ bà làm đạo mẹ. Vậy bà đã là mẹ con, con xin bà ở với con cho con được báo ơn bà.

Bà từ-chối mãi không được, bèn bảo rằng:

— Đã vậy, thời tôi có công với quan-lớn, nay tôi ở lại nhà quan-lớn là phải, chứ thằng Nát kia nó vô-công với nhà này, vậy nó phải về nhà cha nó để nó phụng-sự chồng tôi.

Bất-đắc-dĩ, ông Cử phải cho cả Nát về ở riêng. Song mặt đưa cho Nát 500 quan tiền để làm nhà tậu ruộng.

Đến năm sau lại xin phép bà Nhiêu Mục, cưới vợ cho cả Nát. Cưới vợ xong được ba tháng. Ông Cử lại mua Nhiêu cho cả Nát. Mua Nhiêu xong

gặp khi làng khuyết lý-trưởng, ông Cử lại vận-động người làng ký-kết bầu cho Nhiêu Nát làm Lý-trưởng. Từ đó mà đi dân làng ai cũng bảo rằng :

— Đó, thật là thiên-đạo tuần-hoàn, bao nhiêu những nhà bị kẻ khác hiếp trốc, thời ngày sau con cháu lại được ăn trên ngồi trốc, bao nhiêu những kẻ hại-nhân ích-kỷ, về sau điều cất đầu không nên cả.

Thầy Lý Nát vừa làm việc quan được hai tháng thời tổng lại khuyết Chánh-tổng, ông Cử lại lo cho làm Chánh-tổng.

Được ít lâu thời bà Nhiêu Mục thụ bệnh, lúc bệnh sắp nguy thời có tin ông Cử được sơ-bổ Huấn-đạo huyện Duy-tiên. Đương thu xếp để đi phó-nhiệm thời bà hấp-hối chết, gọi con và ông Cử vào giường bệnh mà dặn rằng :

— Già nay tận-số rồi! Chết thực cũng không còn hối-hận. Tuy cụ cố sinh ra quan Huấn ngày xưa, có nặng tình với tôi mà thác, sự đó thực tôi cũng không ngờ. Nhưng mà vì một tấm cảm-tình ấy tôi tuy không giả nợ được ngay khi người sống, cũng báo đáp được sau khi người đã qua đời. Quan Huấn đây mà nay mai hoạn-bộ cao-thăng, quan-giai được dài mãi thực tôi cũng thỏa lòng báo - toàn chủng-tộc cho người tri-kỷ của tôi. Thôi thôi ở lại gắng mà cư-sử trong đời, tôi chết sẽ được gặp tri-âm nơi chín suối.

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG.

Một cái bi-kịch trong cánh đồng tuyết

Giời đã gần tối, tuyết xuống đầy đồng, xa trông trắng-xóa mịt-mù, chỉ thấy giữa đồng có một cái gì tựa như cái giải bàn trắng. Đó là nhà hàng cơm, khói lò sưởi bay lên nghi-ngút.

Một cái xe để đi tuyết, bánh xe bằng đồng, có sáu con chó lớn kéo, đứng dừng lại trước cửa hãng cơm. Chó cắn răm lên. Trong xe có hai người mặc áo lông bước ra, mình và râu đầy những tuyết trắng xóa.

Người nọ bảo người kia rằng :

— Anh Mặc ơi ! Hãy thảo chó ra, để tôi lấy các vật trong xe.

Đàn chó được tự-do, không phải bó buộc, thì nhảy và kêu rầm lên ở chung quanh hai người chủ. Hai người đứng tựa vào tường nhà hàng cơm cho khỏi ngã. Giời rét quá. Hai người gõ cửa mà gọi to lên rằng :

— Ối chà ! mở cửa !...

Người chủ hàng mở cửa ra ; nói :

— Mời các ngài vào....

Trong nhà lò sưởi đốt thật to, mấy ngọn đèn chiếu ánh sáng trắng xóa như ban ngày. Hai người cởi áo lông ra, ngồi vào bàn ăn ; trước mặt có một cái tráp gỗ, góc bằng đồng.

Chủ hàng nói :

— Các ông để tôi cất cái này đi...

Hai người cười, tay nắm chặt lấy cái tráp, mà nói :

— Không ! không! Tôi không dời cái này ra được.... Cái này là công chúng tôi làm 3 năm giời mới kiếm ra được đây, ông ạ.

Chủ quán nói :

— Chắc ai là vàng bạc chứ gì.

— Phải, giá cũng đáng độ 7, 8 vạn hoa-viên.

— Chà chà! thế các ngài ngủ đây ư?

Phải. Chúng tôi đi từ Đại-sơn đến đây ; nếu giời ít tuyết thì sẽ lại đi về phía Nam Sĩ-ca-uy, về Á-lạc-ca...

— Gian-truân lắm nhỉ....

— Phải, nhưng có gian-truân thế mới về tới được Gia-nã-đại, về nhà quê.

Ở bàn bên cạnh, có một người vừa ăn cơm xong. Từ nãy, ngồi trên ghế, lắng tai nghe chuyện ; thấy nói đến Gia-nã-đại thì đứng dậy mà rằng :

Dạ, thưa các ngài, tôi đây cũng là người Gia-nã-đại ; tôi hiểu rồi, các ngài muốn về hồ La-bắc. Tôi cũng về đấy ; tôi kiếm được bao nhiêu tiền thì thua bạc mất cả. Phải hai năm khổ-sở quá, bây giờ tôi đi bộ về nhà...

— Khổ nhỉ.

— Tôi khổ thật, vậy nhờ các ngài cho tôi đi nhờ xe, cứu cho một người đồng-bào. Vả lại tôi biết đánh xe giỏi lắm, nhìn trên tuyết như là đọc sách... Tên tôi là Phi-lạc.

Hai người bộ-hành đưa mắt cho nhau... rồi nói :

Được. Bầy giờ sáng mai thì đi...

Hôm sau, ba người cùng đi. Phi-lạc nói :

— Các ngài để tôi đánh xe cho, ngồi vào trong kia cho ấm...

Hai người ngồi vào trong xe, ôm lấy nhau. Một người ngồi lên trốc cái tráp vàng.

Phi-lạc tắc lưỡi nói :

— Gần đến nơi rồi.

Rồi đeo súng ngang ra lưng.

Đàn chó chạy thật nhanh ; Phi-lạc cứ vừa giật cương vừa hét lên :

— Eêê, Ôoô, ếp, ếp...

Nói với hai người ngồi trong xe rằng

Đó là người Ấn-độ đây tôi cách đánh xe... xe chạy như bay.

Đường dốc đấy... ngồi cho khéo các ngài ạ.

Một người hỏi :

— Ông chắc chứ ?

— Hẳn chứ lại. Ngồi cho khéo.

Hai người nắm chặt lấy nhau ; kêu lên rằng :

Kìa, sao ông lại đi thẳng vào hồ thế..

Hai phát súng nổ vang lên ; hai người chết.

II

Phi-lạc bắn trúng vào óc hai người ngồi trên xe...

Đàn chó nghe tiếng súng nổ thì nhảy sổ lên, làm cho cái xe cũng phải đổ nghiêng ; cắn lên rầm rầm. Hai chân thì dựng thẳng lên, lông cứng đừ, mắt lóng-lánh, hình như muốn sẻ tan quân sát-nhân.

Phi-lạc có ý sợ, nhưng nhích vai lên mà nói :

— Thôi ! Đồ chó im đi !

Nhìn hai cái sác thì máu chảy lênh láng. Phi-lạc lấy hai cái chăn, quấn mỗi sác vào một cái. Rồi đánh đuổi đàn chó ra xa. Đứng một mình, cười.

— Ừ, phải chính cái hồ đây rồi, cái hồ kín đáo, không bao giờ tiết-lộ ra được !..

Phi-lạc lấy cưa cưa tuyết ra, rồi vứt hai cái sác vào lỗ, lại lấp lại.

Lúc bấy giờ ngẩnh cổ lại, trông thấy đàn chó mà rùng mình sởn gáy!... Con nào con ấy nhe răng ra, gầm vang lên. Phi-lạc lại gần cái xe, để lấy tráp tiền ; thì đàn chó nhảy chồm lên, cắn vào má... Phi-lạc sợ quá, tưởng chừng như hồn hai người bị giết hiện lên mà giết mình, vội-vàng bỏ chạy. Đàn chó nằm xuống tuyết, chung quanh cái tráp tiền, hình như để giữ lấy...

Chín hôm sau, xe thơ đi qua, tuyết đã bớt suống, thì đàn chó bỗng kêu rầm lên, người trạm xuống xe, ra xem, thì thấy một vật đen... Bởi tuyết lên, thì có 6 con chó chết, nằm bên cái tráp đen, cạnh bằng đồng...

NGUYỄN-ĐÀO-SINH
lược-thuật.

Gái trinh-liệt

(Tiếp theo)

Nàng nghe câu nói, mất cả hồn vía, khóc oà, nước mắt như mưa, không ngẩc mặt lên được. Giờ lâu, khúc nhạc thôi-trang đã trỗi tiếng, mọi người đều xúm xít lại thay áo đổi xiêm, dục nàng lên kiệu. Nàng Tú-văn bức tình quá, bèn lấy chiếc kim-hoàn là vật giao ước thủa trước, nạp vào trong miệng ; chiếc kim-hoàn mắc ngang giữa cuống cổ, khí thở không dặng, chết ngay trong giây phút ; cả nhà hoảng-hốt, cứu-chữa vô-phương, tiếng kêu khóc vang lừng ; chàng họ Phan thấy thế cũng thảo lui, tân-khách đều tan hết

Qua hôm sau thân-thể nàng Tú-Văn vẫn còn nóng, cha mẹ ngồi quanh giữ mãi, bỗng nghe có tiếng người kêu gọi rằng : « Vương-ông có muốn người con gái sống lại, thời cho ta, ta sẽ cứu chữa cho » Vương-ông thất-kinh chạy ra tiếp vào, thời một ông đạo-sĩ râu bạc quá bụng, mặt mày phương-phi, ngỡ là lời nói huyễn-hoặc mới mắng rằng: « Thôi đi đi, nhà này không tin nhảm đâu. » Đạo-sĩ cười nói rằng : « Ta tới để chữa lỗi cho ngươi đây, có phải nữ-công-tử đó là vợ Hạn-sinh chăng? Hạn-sinh bây giờ đã vinh-hiển lắm rồi, chẳng bao lâu thời về cưới vợ, thế thời ngài định trả lời cho chàng ra làm sao? Ngài là một người xấu ruột, lẽ không đáng sinh người con gái trinh-liệt như vậy, ngày sau phụng dưỡng ngài ; song tôi đã không biết đến thời chớ, nếu đã biết đến nghĩa không cứu không yên lòng. » Nhơn bảo người nhà đem ra một bầu nước trong hòa ba hoàn thuốc đổ hết vào mồm nàng Tú-Văn, chừng năm phút đồng-hồ nghe tiếng trong cổ sò-sè kêu lọc-ọc ầu ra nước thuốc và kim-hoàn theo luôn.Nàng mở bừng hai mắt hỏi : « Con đây còn đương ở dương-thế, hay là ở âm-ty rồi, trong cơn mơ mệt nghe như có người mách rằng số phận con cùng Hạn-sinh được gặp nhau, tin tốt sắp tới bây giờ, cha mẹ đừng lo. » Vương-ông thấy vậy mừng rỡ xiết bao, cả nhà cúi đầu lạy tạ, thời đạo-sĩ đi mất bao giờ không hay.

Sáng mai, quả-nhiên Hạn-sinh mình mặc dung-phục cỡi con ngựa hồng, kẻ trước người sau hầu-hạ uy-nghiêm một đoàn kéo tới, làm cho hai ông bà Vương-thị, phần thì hổ-thẹn phần thì lo-sợ, mới biết chàng nay đã thăng chức Giám-tư đại-viên.

Nguyên trước chàng mang kiếm tòng-quân thẳng tới dinh Trấn-nam, người em bên ngoại của chàng hiện làm phó-tướng coi nhiều quân-sĩ. Từ được chàng Hạn-sinh tới yết-kiến thời mừng lắm, bao nhiêu việc giấy mực tư-bảo văn-hịch đều ủy-thác một tay chàng giùm-giúp hết thảy. Trong quân thường được đại-thắng luôn,một tháng thưởng trật có ba lần, cho nên mới hai ba năm mà đã lên đến chức ấy. Có một ngày kia chàng đương ngồi thảo lộ-bố chợt thấy một ông đạo-sĩ đi thẳng vào mà bảo chàng rằng: « Tướng-công phải mau mau về nhà chớ chậm trễ thời phu-nhơn đến nguy-hiểm. » Hạn-sinh còn muốn hỏi thời ông đạo-sĩ rảo bước đi ra không kịp hỏi-han câu gì nữa. Hạn-sinh nửa tin nửa ngờ; nhưng cũng nhơn thế mà xin về thăm quê-hương cho luôn dịp .Khi đi đường gần đến tỉnh-thành thời lời truyền-thuyết nàng Tú-văn nuốt kim-hoàn tự-vận, may nhờ thuốc tiên cứu khỏi ; bây giờ chàng mới tỉnh-ngộ lại lời ông đạo-sĩ thật có linh-nghiệm.

Hạn-sinh nói: « Tiên-nhơn khiến ta về để gỡ mối thảm sầu cho người con gái trinh-liệt, ta nỡ nào quên lời hẹn cũ, phụ người vợ hiền như thế ru? » Trong khi tới nhà Vương-ông, hàn-huyên mấy lời rồi chàng lập-tức đến Lệnh-doãn phân-trần gốc ngọn, quan Lệnh-doãn cho đòi Vương-ông đến dinh ngay ngày ấy, bèn làm lễ nghênh-hôn, nhứt-thiết lễ-nghi cồ nhạc đều do quan Lệnh-doãn sắp đặt rất tề-chỉnh, lại tặng một cái biển ngạch đề bốn chữ « Trinh-liệt-nữ-tử » để tỉnh-biểu một việc danh-dự về sau cho những người khuê-các biết noi theo cái gương tốt ấy.

Đương thời thiếu chi là lời biểu-tụng cái đức hạnh nàng Tú-văn, hoặc trường-thiên hoặc đoản-cú, không xiết sao-lục, chỉ có bài « Kim-hoàn-khúc » hay hơn hết xin dịch ra đây để hiến các độc-giả thêm vui câu chuyện.

Họ Vương có gái mỹ-miều,
Thi thư từng đọc dẹt thêu đủ nghề.
Xuân xanh xấp-xỉ cập-kê,
Hương trời sắc nước nhiều bề thanh-tân.
Tiếng thơm đồn khắp phương-lân,
Xe tơ xớm đã châu-trần có nơi.
Hạn-sinh tài-mạo tuyệt vời,
Phong-tư thanh-nhã tính người hào-hoa.
Kim-hoàn tin vật trao qua,
Hai bên ý-hợp mặn-mà biết bao.
Ngờ đâu đổi vật dời sao,
Mười năm dư, thấy tiêu-hao khác thường.
Thương thay thân-phận lỡ-làng,
Nợ duyên sao khéo vơ càn vơ xiên.
Thôi thời một thác trọn nguyền,
Kim-hoàn liều một giấc yên suối vàng.
Mơ-màng hồn phách chưa tan,
Bỗng đâu nhờ thuốc linh-đơn cứu đời.
Cho hay việc cũng có trời,
Cảm-tình trinh-liệt thỏa lời non sông.
Nàng càng tuyết sạch giá trong,
Chàng càng trân-trọng tấm lòng trước sau.
Muôn chung ngàn tử có nhau,
Chữ tình càng nặng càng sâu càng nồng.
Trong khi sánh bóng trướng hồng,
Gẫm âu danh-tiết nhờ trong kim-hoàn.

ĐẠM-PHƯƠNG nữ-sử (Huế)

VĂN THƠ

Duyên mới tình xưa

Cứ hiện-trạng ngày nay mà bàn thì nước ta, khác nào một người chồng ; mà phái tân-học là người vợ lẽ, phái cựu-học là người vợ cả. Mảnh tình ân-ái gì bằng vợ chồng, nhưng nay xem ra trong chăn gối mà đã sinh ngoài riêng tây, nỗi hờn giận sự ghen ghét, đương như lửa nồng chưa tắt, đến nỗi mang tiếng có mới nới cũ, chị ngã em không nâng, chữ tình đem rải vào những nơi vô-ích. . .

Vậy trước khi nói chữ tình ta nên giảng qua chữ tình ra thế nào ? Cứ ý tôi thì chữ tình có hai nhẽ khác nhau : I — Tình thuộc về vật-chất, tình này riêng trong một hai người, nhiều đắm-thắm mà chóng phai.

2 — Tình thuộc về tinh-thần, tình này chung cả trong xã-hội, có nhẽ thương yêu nhau như chân tay, thân-ái nhau như ruột thịt, vào sinh ra tử không bỏ nhau, sẩm sẻt bùa riu cũng giữ lấy nhau, càng lâu lại càng đậm-đà không bao giờ phai được. Nói tóm lại thì chữ tình chẳng qua họp lẽ luân-lý mà thôi. Sách Tầu về tình-luận có nói rằng : « Người đại-gian đại-ác không có tình, người bất-trung bất-hiếu không có tình, chữ tình phần nhiều chỉ có ở những người học-thức. » Xem đó thì nước càng nhiều người học-thức bao nhiêu thì chữ tình càng đằm-thắm mặn-mà bấy nhiêu, chữ tình càng đằm-thắm mặn-mà thì chữ duyên chắc càng nồng-nàn, mà nước mới có thể mong hưng-thịnh lên được.

Nước ta ngày nay nào là tân-học-phái, nào là cựu-học-phái, kể người có học-thức, có nhẽ lấy đầu đong xe chở cũng không xiết, thế mà nước chẳng tấn-tới được là bao, xin xét ở hai điều:

1 — Phái cựu-học thì từ khi bãi khoa-cử, ông nào đã nhờ được Hán-học nhanh chân nhẹ gót, bước lên bậc giầu sang, qua con đường cùng thì không kể. Còn bao người gõ đầu trẻ kiếm ăn, trông thấy phái tân-học kia mặt hoa mày liễu má phấn môi son, tựa hồ giẫn dỗi, tự coi mình phận hẩm duyên hôi ; cho cái học thức mình hư-văn hủ-bại. Bao nhiêu cải đẹp cái dòn, cái hay cái giỏi đành khoanh tay bó gối chịu nhường phái tân-học, đối với phái tân-học kỳ-thị như khách Việt người Tần, không còn tình duyên gì nữa.

2 — Phái tân-học thì tự cho mình là trẻ-trung, đảm-đang, chắc rằng nay mai sẽ đem cái văn-minh Thái-tây thi-hành cái thủ-đoạn của ta, không cần phải ran-riu với bọn cựu-học kia cũng nổi được cơ-đồ. Thành ra đất không chịu giời, giời không chịu đất, coi như thù hằn, chẳng có tình thân-ái gì, khác nào vợ cả vợ lẽ ghen tuông đến nỗi gia-đình rối loạn.

Nói cho phải thì cựu-học đã mấy nghìn năm, trải bao dâu bể, ông cha ta dựng lên cái nền văn-chương đạo-đức, làm nổi người anh-hùng hào-kiệt, đánh đông dẹp bắc, giữ-gìn được quốc-thổ cho chúng ta vững như Thái-sơn, yên như Bàn-thạch cho đến ngày nay, nếu nhất-thiết cho là hư-văn hủ-bại sao được ? Lạ gì sen tàn mai nở, thu qua xuân đến tân-học thịnh thì cựu-học suy, đó là nhẽ thường. Phương chi lại gặp thời buổi ra mới chuộng lạ này, thì những người mà răn tóc đốm, tránh sao khỏi tiếng xấu-xí, mà không thay đen đổi trắng. Còn về phần tân-học cho là văn-minh học-thức, thì cũng văn-minh học-thức thật ! Nhưng chưa thấy thực-hành bổ-ích gì cho xã-hội ! Chỉ lương cao thì giá càng cao, mà sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi ! Văn-minh có phải ở sự ăn mặc chăng ? Giầy Tây mũ Tây quần áo Tây. Hà-thành nhan-nhản biết bao... ai là văn-minh thực-hạng ?

Nếu tân-học cựu-học hai phái cứ rước dữ cựu hờn, làm nhỡ dịp cho dân ngang mãi cung, không hòa-thuận với nhau để bàn soạn nghiên-cứu sự học-thuật cho nước ta, biết đâu rằng phái tân-học ngày sau chẳng hư-văn hủ-bại. Ôi ! tôi thực vì hai phái mà lo cho sự tiến-hóa nước ta sau này biết là nhường nào.

Nay muốn cho nước chóng bước lên con đường tiến-bộ thì tân-học cựu-học hai phái không nên vô-tình với nhau, trên trông xuống thì dưới phải trông lên, thuận vợ thuận chồng có lo gì bể đông không tát cạn.

Vả lại chữ quốc-ngữ ngày nay tức là một cái giây tam-cố ràng buộc cựu-học và tân-học vào với nhau, không bao giờ có thể cởi ra được. Vậy thì hai phái cũng nênlấy quốc-ngữ làm đầu, bên cựu-học thì đem những văn-chương đạo-đức thánh-kinh hiền-truyện dịch ra quốc-ngữ để bổ thêm vào cho bên tân-học bên tân-học thì đem những văn-minh học-thức như là cách-trí, địa-dư, hóa-học, triết-học các thứ học gì cũng cầu cho đến nơi đến chốn, mình làm lấy được mới nghe, hoặc cũng dịch ra sách-vở dạy bảo quốc-dân. Sách hay thì học phải tấn-tới nước cũng cũng thịnh-trị lên. Trúc mai xum họp một nhà, cái hy-vọng như hoa, như gấm của ta sau này, chắc phải nhờ tân-học cựu-học hai phái, mà hai phái cũng nên cùng nhau chia đôi gánh nặng ấy thì mới xong. Ấy « Ích-hữu Thư-xã » là cái cơ-quan liên-lạc của hai phái tân cựu vậy.

NGUYỄN DUẬT

Đề « chuyện đêm xuân »

(Chuyện một nhà học-sinh trường Cao-đẳng cùng một nhà tân-văn nói chuyện phong-hóa và than sự người phụ bạc, ở trong quyển « *Vì nghĩa quên tình* ».)

I

Câu chuyện đêm xuân khéo nực cười,
Kẻ căm người bạc, kẻ thương đời.
Cậu đồ kể cũng si-tình thật,
Nhà báo khuyên răn đã đến nhời.

II

Xem chuyện người xưa tưởng nỗi nay,
Người xưa gái ấy sánh sao tầy.
Dẫu rằng bà lớn không chung-thủy,
Cũng tại anh đồ lúc chẳng may.

III

Thấy vàng quên nghĩa gớm cho đời,
Vàng thắm sao cho nghĩa khỏi phai.
Phong-hóa luống lo cho xã-hội,
Đến tiền lật mặt dễ như chơi.

ĐỖ-HỮU

Ăn quả nhớ kẻ giồng cây.

I

Ai khéo gây nên quả phúc này,
Được ăn vẫn nhớ kẻ giồng cây.
Vin cành nếm thử vừa ngon miệng,
Vun gốc ơn người đã mất tay,
Lê Lý trải bao chua với ngọt,
Hồng Bàng còn tưởng rễ cùng giây.
Yêu cây ta phải thêm bồi-thực,
Kết-quả rồi ra lại có ngày.

II

Một ngày trông quả lại trông cây,
Deo hạt vì ai có quả này,
Nếm vị ngọt chua vừa thích miệng,
Ơn người vun sới đã ra tay,
Hồng Bàng gốc cũ gây từ trước,
Lê Lý mùi ngon mãi đến đây.
Gió Mỹ mưa Âu thêm thắm nhuộm.
Văn-minh kết-quả tốt tươi thay.

Tốt số hơn khôn

Trăm năm thử tính cuộc vuông tròn,
Tốt số khi nào chịu kém khôn.
Những kẻ lọt vành ngoan rất mực,
Thua người gặp dịp đỏ hơn son,
Nhất duyên nhì phận may là hết,
Bảy lọc năm lừa dại vẫn còn.
Con tạo hay ghen phường má phấn
Chớ khoe sắc đẹp chớ khoe ròn.

Tốt danh hơn lành áo.

Hơn nhau phẩm-giá cứ chi lành.
Lành áo sao bằng kẻ tốt danh,
Lừng-lẫy tiếng thơm nên vẻ quý,
Trang-hoàng bộ cánh tổ người khinh.
Cơ cừu giữ lấy mầu trong trắng,
Cầm tú đừng khoe sắc đỏ xanh,
Có miếng hẳn không bằng có tiếng,
Dẻ-cùi đẹp mã kém vàng-anh.

Ngạc-đình, PHẠM-QUANG-SÁN

Tự-thán

Ba vạn chia ba đà hết một ;
Kiếp phù-sinh thấm-thoắt nghĩ mà ghê.
Thú phong-lưu đợi đến bao giờ,
Hay cứ bắt trầm-luân trong bể khổ ?
Cũng tài-hoa, cũng thi, cũng phú,
Cứ đầy nhau thức-thủ mãi sao đành.
Con tạo kia khéo khéo vô tình ;
Nỡ ghét bỏ anh-tài chi mãi mãi.
Hỏi xuân rằng xuân bao nhiêu tuổi,
Xuân đi rồi xuân lại được không ?
Đa-toan chi mấy hóa-công ?...

TRƯƠNG-VĂN-MỊ

Bài phú cờ bạc

(*Hạn vần : cờ bạc là bác thằng bần*)

Ngán thay cờ bạc, lắm kẻ say sưa. Tam khoanh tứ đốm, bầy lọc năm lừa. Khi vui thì vỗ tay vào, chẳng chơi cũng thiệt ; thấy của thì tối mắt lại, dẫu chết không chừa. Được thua cũng là, chẳng quản tiền trăm bạc chục ; ruộng nương bán hết, vì chưng nay bạc mai cờ. Trên tay đã sẵn có đồng tiền, coi như mầy rác ; trong túi không còn một chữ, sác như thân vờ. Kẻ máu-mê đã trót dúng chàm, biết dại vẫn còn cứ dại : bệnh truyền-nhiễm tự đâu lưu-độc, bao giờ mãi đến bây giờ.

Chỉ vì đương độ phong-lưu, quen mùi đài-các. Nhân lúc thanh-nhàn, bầy ra đánh chắc. Nghề chơi cũng lắm công-phu, của giời những mong bốc-vác. Ít-xì sóc-đĩa, hết ngón nọ giở ngón kia ; tổ-tôm, tài-bàn thua canh này bày canh khác. Thông tôm lèo, chi chi thập-sích, khi nên giời cũng chiều lòng ; theo khuôn rèn cặp lệch ba bay, được thể cũng dễ nói khoác. Được ăn thua chịu, nhất quận-công, nhì không lều ; tiền ngắn mặt dài, trong anh em ngoài cờ bạc. Tham thì thâm, nhầm thì thiệt, quá vui chơi nên nỗi rạc giầy ; đen thua lận, trắng thua mòn, trót mê đắm thành ra gỡ-gạc.

Há phải là ma, quyến dũ người ta. Suốt từ trên dưới, lan khắp gần xa. Mấy ông quan chức, họp tập đàn-hòa, việc công thong-thả, bài lá chia ra. Mấy ông Ký Phán, trò chuyện lân-la, giở nghề kiếm chác, ga-gẩm các bà. Mấy thày Tổng Lý, kỳ nát mọc già ; nhân khi vào đám, chứa thổ trong nhà. Mấy anh keo kiết, tụm năm túm ba ; nào người đứng cái, nào kẻ đỏ gà. Khắp miền kẻ chợ nhà quê, đâu đâu cũng vậy ; quen thói cờ gian bạc lận, ai ai cũng là.

Một cuộc rủi may, năm canh sào-sạc. Đen đỏ đỏ đen, được thua thua được. Tiền liền với ruột, anh những toan chụp cả em ; bạc gạt đến tay, chú cũng không từ gì bác. Chơi cho thỏa chí, quản bao quan ngắn quan dài, mở cho xướng tay, phó mặc tiền xương tiền nạc. Mong những quay thua đào gỡ, vay giả giả vay ; chung-qui tiền mất tật mang, sác-sơ sờ-sạc. Cờ làm nước bí, sa-cơ hết bộ anh-hùng dở ; bạc gặp canh đen, thất-thế dơ tuồng công-tử sác. Vẫn tưởng gậy vông phá nhà gạch, bụng lăm lăm chỉ muốn vơ vào ; ngờ đâu bợm già mắc cò-ke, chơi mãi mãi hóa ra bẹ rạc. Tiền thày bỏ túi, củ tỏi giắt lưng. Còn ăn hết nhịn ; hơn chực kém đừng. Đã mê về sự cờ bạc, biết đâu là nhẽ công bằng. Cạn lưng vay cối vay chầy, lãi bao cũng gật ; nóng mắt mở liều mở lĩnh, của ai cũng chẳng. Hơn chẳng bõ hao, đến nỗi mất cơ mất nghiệp ; túng thì phải tính, sinh ra làm bậy làm sằng. Tham-lam chỉ vị hơi đồng, khôn dồn ra dại ; danh-giá vào trong đám bạc, ông cũng ông như thằng. Bán vợ đợ con, gương Trọng-Quỳ vẫn còn như tạc, ba que sỏ lá, đình Cồ-lương đã biết hay chăng ?

Than ôi ! Đồ-thần đồ-thần ! làm hại quốc-dân ! Bỏ hết công việc, mất cả làm ăn. Làm cho khốn khó, làm cho nhục-nhằn. Làm cho cơn đen vận túng, làm cho nước yếu dân-bần. Nay nhân lòng người biết hối, hồn nước tỉnh dần. Mày đi nơi khác, chớ có lần-khần. Tiền mày về Tầu, Quảng-đông cũng gần. Tiền mày sang Nhật, đáp bến Hoành-tân. Mày sang nước Mỹ, vàng bạc vô-ngần. Mày sang nước Đức khôn ngoan tuyệt trần. Vàng hương cúng tiễn, gạo muối đưa chân. Mượn tay giải-ách, cắt duyên nợ-nần, lập-tức đi ngay, chuông cảnh-tỉnh mấy câu sám-hối, nếu còn lẩn khuất, gươm văn-minh một nhát trừ-căn.

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN.

Mừng tiệc thọ mùa xuân

Thế hữu từ thời xuân tại thủ, giời ngày xuân, người tuổi cụ cũng vui. Tiệc bàn-đào riu-rít chén xuân-hồi, cây thiết-thụ phất-phơ màu thọ-khảo. *Sa-đà mạc khẩn thiều-quang lão, tác-tức trường chiêm dễ thế xuân.* Tiêu-giao ngày tháng gần gần. Nay lần quần đã tới tuần lục-thập. Vận thiên-địa trường-xuân còn lắm lắm, cõi nhân-sinh kia bầy tám, chín, mười mươi. Cây già hoa lại thêm tươi.

Tiết trung-thu đất khách

Giăng ai chẳng phải giăng nhà,
Ở đây nên cũng hóa ra giăng mình.
Câu rằng : Kim-dạ nguyệt-minh,
Lòng thu ai chẳng có tình yêu giăng.

Phong-thanh ngụyệt-bạch, như thử hương dạ hà ? Vén mây hỏi chị Hằng-Nga : tuần thấm-thoắt đã thêm qua mấy độ. Lòng băng ngọc đã tin hay chửa ? Hay hãy còn tin giỏ mà ngờ ? tấm riêng lai-láng lòng tơ, bấy lâu những năm chờ và tháng đợi. Cách mây nước tấc đan khôn tới, cành quế này mong gửi lại chàng Tô. Nghìn tầm xin thấu tình cho.

Tự-thuật

Tần bả tiêu đàm thân tục-tử, thờ-ơ ai, mà ngang-ngửa cũng vì ai ? Cũng giao-du cho thiệp với đời, mặc ai biết, biết ai chi chẳng biết. Khi hào-hứng cũng phong, cũng nguyệt, cũng cung đàn Thanh-việt sen khúc hát Ly-tao. Có phải đâu lên mặt phong-hào, mùi Tiên cũng mùi Lào cho đủ vị. Tâm-sự ấy nào ai tri-kỷ ? Đêm thu này năn-nỉ những cùng giăng ? Biết tình chăng hỡi cô Hằng ?

DƯƠNG-MẠNH-HUY

Tết ở Hà-thành năm nay

I

Trải mấy xuân chơi mặt hải hồ,
Xuân này về ngắm cảnh danh-đô,
Cỏ hoa khác cũ lâu-đài mới,
Thợ hóa thua người cách điểm-tô.

II

Một vẻ xuân-quang khắp cõi trần.
Núi Nùng sông Nhị ngắm càng xuân,

Khách mừng chốn cũ thêm xuân mới.
Chúc tết, chào xuân rặt cố-nhân.

III

Bạn gái chơi xuân kéo chật đường,
Biết bao kẻ lịch với người sang.
Khăn nhung thắm, lại khăn quàng cổ,
Khuê-các mà nay cũng cải-lương.

VI

Giấy mã vàng hoa bầy ngổn-ngang.
Thủy-tiên từng chậu ngạt-ngào hương,
Năm nay chuyện lẩy-chay đâu mất,
Mà pháo lừng vang khắp phố-phường.

V

Song-mã ô-tô-rộn suốt ngày,
Dễ thường sang nữa lại tầu bay!
Mỗi năm xuân mới đời thêm mới,
Càng mới càng thêm lắm chuyện hay.

TRỊNH-ĐÌNH-RỤ

Gửi cho bạn

Quái lạ sao ta cứ nhớ ai?
Nhớ ai xa cách một phương giời,
Tình thân mới ở trong thư giấy,
Duyên nợ đà chung nỗi khóc cười.
Trường học ai mang lòng chán thế,
Làng văn ta những dạ thương đời.
Nhớ ai hay nói tên thành Bểm,
Giấc mộng ai kia mộng giết người.

ĐỖ-HỮU.

Dịch bài điếu-cổ chiến-trường

1o Đoạn này là nói phong-cảnh ở chỗ chiến-trường buồn dầu vắng-vẻ.

Buồn trông bãi cát xa xa,
Nào ai thấp-thoáng vào ra chốn này.
Nước sông quanh-quất đêm ngày,
Đầu non chơm-chởm dà bầy tả-tơi.
Gió đâu mù-mịt phương trời,
Cỏ hiu-hắt lớ, cây rời-rạc hoa.

Chim muông còn biết tránh xa,
Gặp người đình-trưởng bảo ta rõ-ràng:
« Rằng đây là cõ-chiến-trường,
Ba quân ngả ngọn cờ vàng ngày xưa.
Hiện mà than khóc vẫn-vơ,
Vẳng nghe những lúc cơn mưa tối giời. »

2o Đoạn này nói các tướng đem quân đi trận, tình-cảnh vất-vả.

Thương ơi cũng một kiếp người,
Gặp Tần, gặp Hán thay thời gần đây.
Kinh Hàn Tề ngụy cùng đây,
Kẻ sai người mộ càng ngày càng van.
Xông pha gió bãi giăng ngàn,
Cỏ non chân sớm, nước tràn sang đêm.
Lách mình giời đất mà xem,
Giời dài đất rộng ai đem mình về.
Vợ gươm con giáo đề-huề,
Tấm lòng thương nhớ ai hề xét cho.

3o Đoạn này là nói cái cớ sinh ra việc chinh-chiến.

Sau dời Tần Hán càng lo,
Ra tay đánh dẹp của kho hao mòn.
Đời xưa lễ phép hãi còn,
Nhưng nay giữ phận tôi con triều-đình.
Ngày sau văn giáo khuy tinh,
Nghĩ đường độc-vũ cùng-binh lại càng.
Xuất-sư không thấy đường-hoàng,
Những điều nhân nghĩa coi thường coi khinh.

4o Đoạn này là tả lúc mới đánh chưa tan.

Nỗi-niềm nghĩ đến mà kinh,
Đương khi gió bạc hộ binh tung hoành
Tướng kiêu thấy giặc mà khinh.
Giáp bào lồng nước, giáo linh đâm giời.
Lệnh nghiêm ai dám bỏ rời,
Cát bay đầy mặt tên giùi suốt xương.

Ghê thay sát-khí một trường,
Tiếng vang sông cạn oai dương sằm đến.

5o Đoạn này tả lúc ba quân thua trận.

Phong-hàn đến lúc cuối niên,
Bơ-vơ góc bể mấy phen ngại-ngùng

Dầm-dìa băng huyết lạnh-lùng,
Cắt nương-náu tổ, ngựa giùng-dừng
Lụa bành áo gửi cho chàng, [giăng
Chân tay lạnh giá ai thương xét hoài.
Cương Hồ đắc-chí phương ngoài,
Thừa cơ hăng-hái giở tài bàng-lang.
Kia xe kia lính ngổn-ngang,
Bao nhiêu tướng-súy ra hàng còn đâu.
Sang hèn một trận sạch lầu,
Thây hầu lấp cảng máu hầu đầy sông.

6o Đoạn này là truy-ngôn lại khi giao-chiến lúc cùng đến nỗi phải thua.

Tưởng khi trông ủng giáy trùng,
Giáo hươm mẻ gẫy quyết lòng tử-sinh.
Hồng khi nhục đến thân mình,
Đành thì lại khổ phơi hình tràng-xa,
Thành sầu ai phá cho ta,
Non cao chim ngủ gió tà đêm khuya,
Giời u-ám hồn đi vơ-vẩn,
Mây ủ-ê thân vẫn mơ-màng.
Cỏ khô phơi bóng tà-dương,
Sương xa lần bóng giăng suông một [mầu.
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Mắt trông sui dục lòng đau thế này.

7o Đoạn này là nói tướng cơ mưu giỏi thì quân mới toàn.

Trước kia Lý-Mục ai tày.
Làm-hô phá vỡ thật tay anh-hùng.
Đất xa mở rộng nghìn trùng,
Hung-nô nghe tiếng đau lòng xiết bao.
Sau khi lại có Hớn-Cao,
Dùng binh đến nỗi người hao của mòn.
Nghĩ rằng tướng giỏi thì hơn,
Quân nhiều cho đến trăm muôn ích gì.
Tướng Chu Nam-Trọng ai bì,
Thái nguyên ngày luỵ, binh ra cõng [thành.
Khải-ca lừng-lẫy triều-đình,
Ơn vua mang chén rượu quỳnh đầy [vơi.
Vui này mới thực là vui.
Ủng-dung dưỡng bệ vua tôi thanh-bình.

8o Đoạn này than Tần-Hán và đời sau dùng binh, không bằng nhà Chu.

Ghê thay Tần đắp Trường-thành,
Xa sôi muôn dặm dân-tình sợ lo.
Hán dù đánh được Hung-nô,
Đống xương vô-định nhấp-nhô đầy [đồng.
Xanh xanh thương lấy dân công,
Ai không cha mẹ giãi lòng thần-hôn.
Anh em là nghĩa đồng-côn,
Như chân tay đó nỡ còn sinh-ly.
Vợ chồng là nghĩa xướng-tùy,
Ngoài thì chủ khách trong thì t' ất-gia.
Ơn trên đã có chỉ mà,
Nỡ nào đem cả dân ra nhung hàng.

9o Đoạn này nói để giả tỉnh các quân lính sầu thảm vô-cùng sau kết đến ý nên giữ không nên đánh.

Nỗi nhà nói đến càng thương,
Còn chăng hay mất đội đường hồ-nghi.
Người ta ngộ có nói gì,
Nửa tin mà lại nửa thì không tin.
Lòng đau mắt chẳng nỡ nhìn,
Ngủ đi vẫn thấy ứng liền chiêm-bao.
Gọi bà rót chén rượu đào,
Mảnh mông nào biết chốn nào là nơi.
Chứng-minh có đất có giời,
Cỏ cây man-mác ngậm-ngùi bi-thương.
Lâm-râm khấn với rõ-ràng.
Biết hồn có nhớ hay đường đã quên.
Rồi ra hẳn có hung-niên,
Lưu-ly nỗi ấy ai liền cứu-mang,
Nghĩ linh-linh lại nên thương,
Vì thời vì mạnh xưa thường như nay.
Sao cho tránh khỏi nạn này,
Chăm làm nhân nghĩa, khỏi rầy chiến- [tranh.

NGÔ-HUY-LINH

VĂN TRUNG KỲ

Nam-liêu-ca

Trong bốn bể đâu là không tri-thức, nghĩa tương-phùng tương-đắc hóa tương-thân. Trót yêu hoa xa cũng nên gần, mới phải đứng văn-nhân tài-tử. Thiên-lý tao-phùng bình thủy nghĩa, nhất chiêu quyến-luyến tất-giao tình. Người phong-lưu mà gặp khách thi-hành, bao xiết kể tâm-tình cho hết

Năm ba chén chè sen tống-biệt, một vài chung rượu cúc giải-phiền, lạ thay thanh khí cho nên.

* * *

Ba vạn sáu ngàn ngày dễ mấy, dưới trần-ai đâu đấy chẳng là giời. Chi nam-nhi ngang dọc ở trong trời, đâu là chẳng hồng-trần tử-mạch? Thơ rằng: *trách nhân thiên địa thùy tri khách thích tình giang-hồ tiện thị xuân.* Lúc bôn-ba nên tạm bước phong-trần, khi vinh hiển cũng chen vai dài-các. Có xử-ước mới toan xử-lạc, sách có câu: *Tùy ngộ nhi yên, quang-phong tế-nguyệt vô-biên.*

Hà-tĩnh Võ-Công-Hòa sao-lục

CUỘC TIÊU-KHIỂN

Giả nhời bài tính đố về hoa

1 — 7 x 3 = 21
2 — 21 x 7 = 147
3 — 30 x 4 = 120
4 — 147 — 120 = 27
5 — 27 x 0,03 = 0$081
6 — 12 x 30 = 36
7 — 360 : 27 = 387
8 — $\frac{360}{3}$ = 1$20
9 — 1$20 + 0p.081 = 1p.281
10 — 1p.281 — 0p.10 = 1p.181.

Em là con gái tổng Khương-đình,
Ra bán hoa tươi chốn thị-thành.
Gặp bạn La-khê (1) thơ nhẫn hỏi,
Hỏi em lời-lãi tính phân-minh.

Rằng cỗi cây xuân có bảy cành,
Mỗi cành ba bảy chiếc hoa xinh.
Cây trăm bốn bảy, cành năm mốt,
Muôn tía nghìn hồng mấy vẻ thanh.

Giời đất hờn chi nỗi bất-bình,
Mỗi ngày bốn đóa rụng tan-tành.
Tháng tròn thiệt mấy trăm hai chục,
Vo-vẩn em ngồi oán chú xanh.

Còn năm bảy đóa sót trên cành,
Một chục ba xu bán cũng đành.
Tính được tám xu phần lẻ một,
Ít nhiều âu cũng mở duyên-lành.

Giời cho hoa lại nở linh-tinh,
Ngày lá hoa tươi điểm lá xanh
Tháng được ba trăm thêm sáu chục,
Cộng ba trăm tám bảy đành-đành! (387)

(1) Ông Huy người làng La-khê.

Gánh hoa ra bán tỉnh Hà-thành,
Này đóa hoa non hỡi khách tinh!
Bán một xu ba không dắt mấy,
Vừa đồng hai bạc giá hoa thành.

Sau trước tiền hoa tính đã đành
Đồng hai hào tám cộng phân-minh.
Lẻ phân mười nữa, bao nhiêu lợi,
Buôn bán nào cần phải cạnh-tranh.

Kẻ-kẻ túi bạc giắt trong mình,
Lấy một hào mua mớ chỉ mành.
Còn một đồng cũng hào tám lẻ (1p.181),
Đường về gánh nhẹ, nhẹ thênh-thênh.

NGUYỄN-THẾ-ĐỘ

VĂN ĐÀN-BÀ

Bổn-phận con gái

Công, ngôn, dung, hạnh, bốn đức thường gồm; hiếu, nghĩa, trinh thuận, tam-tùng vẹn giữ. Thế là lời xưa dạy con gái phải nên giữ-gìn tánh nết cho đoan-trang, chăm lo tần-tảo, phòng toan xuất-cát nghi-gia. Kinh-thi nói rằng: « Vô-phi vô-nghi trung-quĩ, thị-chỉ, » đều là phép dạy về mặt xướng tùy hết thảy.

Đến bây giờ, phong-trào thế-giới, thời-đại cạnh-tranh, chẳng những tu-mi nam-tử nong-nả mà thôi, trong đám quần-thoa yếu đuối cũng đua chen, mong gánh vác một vai cùng xã-hội. Xưa kia chỉ biết giúp đỡ đạo nhà, nay lại đặng dùng ra việc nước, hạnh-phúc lớn vậy thay! Công giáo-dục, đường tiến-hóa, nhờ mẫu-quốc hết lòng dạy bảo, phép văn-minh, phương học-vấn, ơn nước nhà ra sức tán-thành, liễu-bồ chút phận con con, rồng mây gặp hội, cũng mở-mang mày mặt với giang-sơn. Xem cái quang-cảnh ngày nay thế nào, so với ngày trước thế nào, thời đủ thỏa lòng thích-chí biết là bao nhiêu, nhưng trong sự thỏa lòng thích-ý, vẫn thường thường hay sinh ra kiêu-túng ngạo-mạn, lung thói dở-dang, lắm lúc bỏ quên thói nhà băng-tuyết và thái-độ của con người thục-nữ, sinh tuồng xa-xỉ, tự-phụ duy-tân; khi đi đứng, giọng nói cười, đều đổi ngay một cách.

Than ôi! Cái nết là đánh chết cá đẹp, bực râu mày mà không có hạnh-kiểm, còn chẳng ra gì, huống chi người khuê-các sao nỡ học đòi thói vay, sao cho phải?

Vậy thời không gì qui bằng sẵn có nền nếp cũ, lại thêm tư-tưởng mới, mỹ-thuật mới, kỹ-nghệ mới, ta nên điều-hòa châm-chước với nhau, đều hay nên thuộc, lẽ dở nên chừa, một mai làm vợ làm mẹ người, tự lương-tâm mình hỏi mình có ưng con mình giống mình không? Tôi xin vô-phép trả lời rằng: Không những là ưng con mình không giống mình, mà lại cũng không ưng lời thị phi can-thiệp đến danh-giá bổn-phận nữa.

Suy đó thời biết; phương-chi cái danh tiếng là một vật rất quí-hóa thứ nhất trong đời, mà chẳng là một vật vô-thượng cực-phẩm, làm cho người đàn-bà có giá-trị biết là bao nhiêu.

Nghìn năm bia miệng hãy còn, dầu khôn, dầu dại, dầu sang, dầu hèn, cũng một kiếp người, chỉ có cái danh tiếng đứng đời mãi. Chị em ôi! chúng ta nòi giống con rồng cháu tiên, sao cho nỗi tiếng con nhà, trai anh-tài gái cũng anh-tài kém đâu, đừng nêu tiếng dở về sau.

Đạm-Phương nữ-sử (Huế)

Cảm-tình đối với tỉnh Thái-bình

Thiều-quang chín chục, đã ngoài ba mươi, trông thấy cảnh xuân rực-rỡ, trăm hoa đua nở, muôn chim vẫy-vùng, hình như chào đón chúa xuân, mà sinh lòng hoài-cảm, đối với tấm thân lữ-thứ, đối với phong-cảnh quê người . . .

Từ khi ngọn trào phong-hóa đem hạt giống văn-minh giải rắc ra khắp dất Lạc Hồng, vấn-đề « nữ-giới » xem ra đã có bề thịnh hơn trước, hình như cái linh-hồn siêu-việt của Trưng-nữ-vương phảng-phất bay về, khuyến-khích bọn quần-thoa công-danh chen bước, mà mở mắt với người mày râu, trong chị em cũng đã nhiều người phải xa vòng khuê-các, đem chút má đào mà nhuộm với tuyết sương. Tiện-nữ đây cũng ở trong hội gió mưa Âu Mỹ ấy, mà hiện nay chiếc thân còn tựa gối quan-hà. Trong khi quê người lững-thững, ngoảnh lại cố-hương mây tần mù-mịt thì ai mà không giấc mộng đình-vi, câu thơ lữ-cảm. Nhưng mà « nước non vẫn nước non nhà, ở đâu là chẳng sơn hà Việt-Nam », làu dần người mến cảnh tha-hương nên thú, cảnh yêu người, người cảnh phải duyên.

Tiện-nữ xuống Thái-bình ngày xuân thấm-thoát thế mà cũng đã hai lần gặp xuân. Ôi! Mới ngày nào là người sông Nhị, nay đã nên khách sông Bồ. Đã nên khách sông Bồ tất phải có mảnh tình quyến-luyến mà sinh ra tấm lòng yêu cảnh mến miền Bồ-giang. Ta đã có ý mến cảnh thì ta mong cho cảnh ấy một ngày một giầu thịnh hơn lên, đời đời cùng với sông Trà-lý mà lâu dài mãi mãi. Ta lại biết ca-tụng hai chữ « Thái-bình » thì ta cũng nên bàn qua-loa về cái cơ tiến-hóa của hạt Thái-bình thế nào mà đáng làm cho ta ca-tụng, như thế thì cái tình quyến-luyến của ta đối với phong-cảnh ấy mới có vẻ đậm-đà chân thật. Vậy Thái-bình thì đường gì tiến-hóa? Đường học-thuật xem ra tiến-hóa. Cứ coi hai trường Pháp-việt trong tỉnh-lỵ có đến dư mười lớp, mà lớp nào cũng đông cũng chật thì đủ biết dân-tình hiếu-học là nhường nào! Trong số học-trò đông-đúc ấy sau này sao chẳng có lấy ít nhiều văn-nhân tài-tử có thể bảo-tồn quốc-túy nhà ta. Về nữ-học cũng mơ-mang nhiều, song tiếc rằng còn có mấy điều nên chú-ý.

1· Là phần nhiều học-trò học giỏi giang rồi bỏ, không chịu theo cho đến chốn đến nơi.

2· Là cha mẹ học-trò đã cho con đi học, lại cứ để cho con nghỉ học luôn luôn.

Vì đó cho nên dầu người dạy tận-tâm tận-lực đến đâu cũng chỉ là dã-tràng xe cát bể!

Nói về đường lý-tài thì Thái-bình thực là nơi phong-phú. Ở trên tỉnh thì san-sát những cửa cao nhà rộng, cách kiến trúc đã nên sang nên lịch, mà cách phô-trương cũng lại rất diễm rất đài. Chốn thôn quê thì điền-sản nhiều, vườn rược lắm, nên câu chuyện về ngôi về thứ về miếng việc làng, tai cũng nàng được nghe thấy.

Đường công-nghệ ở Thái-bình cũng phát-đạt lắm, nhất là nghề ươm dệt, mỗi năm sản-xuất ra được nhiều thứ lụa rộng khổ vừa đẹp lại vừa bền thực đã nên tinh sảo!

Nói tóm lại thì tỉnh Thái-bình cũng là nơi văn-vật, đất rộng mầu tốt, nên canh-nông cũng được thịnh-hành. Tiện-nữ mong rằng trước sông Bồ sẽ đắp nền nhân, chỗ bến Trà sẽ sày nên cột đức, thì mới mong dân-cư được sung túc để sứng với hai chữ « Thái-bình »

PHAN-THỊ-LANG

Nữ-giáo-học Thái-bình.

NAM-SỬ DIỄN-CA

(Tiếp theo)

Đô-quân có hiệu tôn-xưng,
Đại-vương Bố-cái tiếng lừng châu
Phùng-An con cả nối dòng, [Phong.
Hàng Đường sao đã tin lòng Triệu-
Triệu Đô-hộ trở về Đường, [Xương.
Trương-Đan, Mã-Tổng tiếp sang thay
Hai thành Hoan Ái xây nên, [quyền.
Hai cây đồng-trụ dựng liền một khi.
Châu về Hợp-phố cũng kỳ,
Thanh như Mã-Thực thanh chi lạ đời!
Có quan Vương-Thức gồm tài,
Trúc giồng quanh phủ nức bài bình-
Vương-công đã trở về đông, [nhung.
Có quân Nam-chiếu giáp-công phủ-
[thành.
Đường sai Thứ-sử đồng-bình,
Bỏ Đô-hộ phủ đặt thành Giao-châu.
Cao-Biền nối lĩnh tiết-mao,
Đặt quân trấn-hải biên vào bản-chương.
Một châu hùng-cứ xưng-vương.
Đào Thiên-uy-cảng sửa-sang Loa-
[thành.

Chín năm gia sức kinh-doanh,
Cháu lên nối nghiệp đổi danh Cao-Tầm.
Vận Đường năm ngoại ba trăm :
Qua đời Ngũ-quý trải năm tay hùng.
Người Khúc-Hiệu ở châu Hồng,
Tự xưng Tiết-độ hai lòng Hán Lương.
Điền-tô đinh-ngạch sửa-sang,
Truyền con Thừa-mỹ qua Lương lĩnh-
[phù
Hai đời chưa được bao lâu,
Lương-thần nên phải Hán-tù vì ai?
Có Dương-Đình-Nghệ tướng-tài,
Nghĩa thầy ơn nước hai vai nặng-nề.
Gặp tay thi-nghịch càng ghê,
Kiều-Công-Tiện ở ra bề bất-trung.
Ngô-Quyền là rể Dương-công,
Quyết lòng báo-phục, thề cùng nước-
Cờ đào dựng trước viên-môn [non.
Đủ trăm trí-lược thừa muôn anh-hào-
Kiều-Công-Tiện viện Hoằng-Thao,
Hán-quân mười vạn ào-ào kéo sang.
Giao-công ở Bạch-đằng-giang,
Nước càng sâu mấy mưu càng thêm
[sâu.
Hoằng-Thao Công-Tiện nộp đầu,
Loa-thành tức-vị khi sau tặc-bình.
Đặt triều-chương, đổi quan-danh,
Tiền-Ngô đế nghiệp công-trình vừa
[xong.
Tam-Kha mượn thế tiêu-phòng,
Bình vương tiếm-hiệu phụ lòng thác-
[cô.
Bảo-toàn Xương-Ngập con vua,
Trả-hương họ Phạm vốn Ngô cựu-thần.

Em hiền lại có Xương-Văn,
Thu quyền đánh đổ gian-thần Tam-kha.
Cùng nhau sửa việc một nhà,
Anh xưng Thiên-sách, em là Tấn-
[vương.
Anh vừa mười bốn năm trường,
Tấn-vương riêng một triều-đường hậu-
Sinh-tài nên phải họa to, [Ngô.
Thái-bình một trận hồ-đồ tên bay.
Hai đời Ngô-nghiệp từ đây,
Rồi ra đua cạnh mặc tay quần-hùng.

Ngô-Xương-Sĩ, Trần-Minh-Công,
Lý-Khuê, Kiều-Thuận với cùng
[Nguyễn-Khoan.
Tây Phù-liệt, Nguyễn-gia-Loan,
Đường-lâm Bố-hải giang-san trong
Xứ-quân cả thảy mười hai, [ngoài
Mấy vùng cát-cứ, một bài chiến-tranh.

(Còn nữa)

ĐINH-VĂN-CHẤP

Hoàng-giáp Thị-giảng học-sĩ

PHÁP-VĂN TRÍCH-DỊCH

L'Hôtellerie

Il y avait une fois un homme très bon, dont le plus vif désir était de faire le plus de bien possible aux autres hommes.

Il se mit à réfléchir sur la façon s'atteindre ce but sans blesser person ne et pour que tous en pussent profiter. Si l'on donne de la main à la main, on ne peut pas savoir à qui donner plus, à qui donner moins. En outre, comme on ne peut donner à tout le monde, ceux qui n'auront rien diront : « Pourquoi as-tu donné à ceux-ci et pas à nous ? »

Alors voici ce que le bienfaiteur résolut de faire. Il choisit une grande place vide où passait beaucoup de monde, et là, il fit élever une sorte d'hôtellerie. Dans cette hôtellerie, il rassembla tout ce qui peut être utile à l'homme et lui faire plaisir. Il y avait de grandes chambres, de bons poêles, des bûchers bien garnis, des huches pleines de pains de toutes sortes, des réserves où étaient amon-

Nhà khách-sạn

Đời xưa, có một ông lương thiện chỉ thích làm được nhiều việc phúc đức cho khắp mọi người. Ông cố nghĩ cách làm thế nào cho rõ nhiều người được nhờ, mà không ai mất lòng cả. Nếu cho vật gì mà cho từng người, đưa từng tay, thì không biết nên cho ai nhiều, nên cho ai ít. Vả lại không tài nào cho khắp mọi người được : người nào không được gì lại nói này nói nọ :

« Chúng tôi với họ có khác gì mà ông cho họ không cho chúng tôi »

Nghĩ thế rồi ông định làm cách thế này. Ông tìm một nơi đất bỏ không mà đông kẻ đi người lại, làm một nhà khách-sạn. Trong nhà khách-sạn, ông chất các vật liệu cần dùng mà ai cũng thích Nào là phòng rộng mênh mông, lò sưởi sinh dẹp, củng những đống củi cao chót vót ; nào là hòm lớn lực-lưỡng, đầy các thứ bánh ; nào là những thùng to lớn chất đầy các thứ rau củng chè-lá, đường-mứt, hoa quả và các đồ thực phẩm khác,

celés les légumes, le thé, le sucre, les pommes et toutes sortes d'aliments dans la maison, il y a des lits, des vêtements, du linge, des chaussures, et en un mot, tout ce dont l'homme peut avoir besoin. Les provisions de toute nature amassées là étaient suffisantes pour cent perssonnes et même davantage.

Et le bienfaiteur pensait. « Les passants vivront là tout qu'il leur plaira ; ils mangeront, boiront, emporteront ce qui leur sera nécessaire et je renouvellerai les provisions au fur et à mesure qu'elles seront consommées ».

Ainsi fit-il. Il organisa tout lui-même et s'éloigna, attendant ce qu'il allait en advenir.

Alors de braves gens commencèrent à pénétrer dans l'hôtellerie Ils buvaient, mangaient, passaient une nuit ; quelques uns restaient deux jours, d'autres une semaine Certains se munissaient de vêtements ; et l'on remettait les choses en place pour que d'autres passants pussent en profiter. Et tous s'en allaient en bénissant le bienfaiteur inconnu.

Il en fut ainsi tout que vinrent à l'hôtellerie des gens pacifiques, consciencieux. Et le bienfaiteur remplacait, ce qui manquait ce qu'avaient emporté les passants, et il se réjouissait de son œuvre.

Mais voilà qu'un jour arrivèrent à l'hôtellerie des hommes batailleurs, audacieux, mauvais.

Aussitôt ils se mirent à manger à boire, à s'emparer de tout ce qu'il y avait et bientôt des querelles s'élevèrent entre eux. Chacun voulait tout pour soi-seul. Des injures on en vint au coup ; puis ils s'arrachèrent l'un à l'autre ce qu'ils avaient pris et de

không sao kể siết. Trong nhà vô số đường-phẩn, quần-áo, vải-vóc và giầy-dép. Nói tóm lại, các đồ thiết-dụng không thiếu thứ gì, Còn đồ thực-phẩm trữ ở đó có thể đủ cho hơn một trăm người ăn.

Ông nghĩ rằng : « Làm như thế thì các hành khách tha hồ phí-chí, tha hồ ăn uống say sưa, muốn dùng thứ gì mang thứ ấy đi, hễ hết đến đâu ta mang thêm lại đấy ».

Ông khởi công ; thân hành đến dọn dẹp đâu vào đấy, rồi ông lui về, đợi xem công-hiệu thế nào.

Thoạt tiên có ít nhiều người đánh bạo vào nhà khách-sạn, ăn uống no nê, rồi ngủ chơi một đêm. Có người lưu lại vài ngày, có người ở hàng tuần lễ. Lại có người lấy quần áo bận vào mình, rồi trong nhà khách-sạn lại thấy sếp đọn tươm-tất để cho người đến sau được hưởng. Ai nấy đều vui vẻ, vừa đi vừa ngợi khen ông tác-thiện, không cho ai biết mặt biết tên.

Cũng được ít lâu yên ổn như vậy, vì hễ còn khách tử-tế và hiền-lành tới thì còn được vô-sự. Về phần ông tác-thiện, thì ông cứ thấy thiếu thứ gì mang thêm thứ ấy Ông mừng thầm rằng công-nghiệp của ông được hoàn-toàn.

Nhưng chẳng may có một hôm những người bước chân vào khách-sạn toàn thị những đồ hung-tợn, làm sằng và chỉ gây sự đánh nhau.

Chưa kịp ăn uống đã tranh nhau lấy hết đồ đạc, rồi cãi nhau rầm-rĩ. Anh nào cũng muốn lấy cả một mình Trước còn chửi nhau, dần dà đánh nhau, anh đến sau cướp của anh đến trước, sâu-sé nhau mãi, rồi

rage se mirent à tout gâcher, à tout détruire, pour que personne n'en pût user.

Si bien que personne n'eut rien; quand ils eurent tout détruit, tout saccagé, ils commencèrent à souffrir du froid et de la faim et alors ils injurièrent le maitre qui avait si mal arrangé les choses. Pourquoi n'avait-il pas établi une garde ? Pourquoi avait-il préparé si peu de choses ? Pourquoi laissait-il entrer la canaille? Car chacun se trouvant bon, accusait le voisin d'être mauvais. D'autre disaient qu'il n'y avait point de maitre, que l'hôtellerie s'était installée toute seule.

Ces gens vécurent ainsi un jour, deux jours, toujours, puis affamés, grelotants, haineux, ils s'enfurent en s'enjurant mutuellememt et en maudissant l'hôtellerie et celui qui l'avait édifiée.

De même agissent les hommes dans le monde. Ils perdent leur vie et celle des autres, mais il ne leur vient point à l'esprit de se blâmer eux-mêmes ; ils ne voient point que leur vie est mauvaise, mais ils blâment les autres et quelques-uns Dieu, l'accusant d'avoir mal fait le monde. D'autres s'en prennent au monde qui, selon eux, s'est organisé de soi-même.

Les hommes doivent comprendre que le monde ne s'est pas organisé de soi-même et que c'est leur bienfaiteur Dieu, qui l'a arrangé pour leur bien. Que les hommes ne fassent pas ce qui gâche et perd leur vie, et il connaitront un bonheur qui ne peut être surpassé

Léon TOLSTOI

phá tan nát các đồ-vật và làm cho hư-hỏng không thể dùng được vật gì.

Thành ra không ai được tí gì sốt. Khi đám cường-bạo đã phá-phách nhẵn nhụi, rồi ngồi trơ mõm cả một lũ, anh thì kêu đói, anh thì kêu rét, rồi chửi rủa người nào đã dựng ra nhà khách-sạn mà không biết thu-sếp cho ổn-thỏa. Sao thuê người canh gác có được không ? Sao đã làm phúc mà còn tiếc của, sắm sửa ít đồ đạc như vậy ?

Sao không tùy người hằng chờ vào, để cho cả đám đầu-trâu mặt-ngựa cũng vào phá-nhũng? Vì anh nào cũng nghĩ mình là hay, còn kẻ khác là dỡ tuốt, Có người lại nghĩ rằng nhà khách-sạn vô-chủ, chắc là tự nhiên mọc lên.

Bọn cường-bạo ấy ở được vài hôm, đến hôm thứ ba, đói như cào, rét đến xương, khích bác nhau chán, rồi kéo nhau đi ; vừa đi vừa chửi nhau vã, vừa rủa cả nhà khách-sạn cùng ông chủ đã lập ra nhà khách-sạn.

Người ta ở đời, ai cũng ăn ở như thế cả đấy. Đã làm hủy-hoại đời mình thì chớ, lại làm tan-nát cả đời người đồng-bào nữa : không biết tỉnh thân trách phận, không biết đời mình hư hỏng còn trách người nọ người kia. Có kẻ oán giới vụng đường sáng lập thế-gian. Lại có kẻ cần-nhằn cả đến thế-gian ta ở, cho là thế-gian tự nhiên mọc ra, không phải ai sáng-tạo cả.

Ta phải hiểu rằng thế-gian ta ở này không phải tự-nhiên mà có đâu, chính nhờ ơn giới đã tài-bồi cho ta, phù trì cho ta, cho ta được vẹn-toàn Ta phải biết điều, chớ để ta hủy hoại mà uổng mất, rồi có ngày ta sẽ tỉnh-ngộ rằng ta được thế này là sung-sướng lắm rồi, không tài nào cầu thêm được nữa.

HOÀNG-QUÂN dịch

THỜI-ĐÀM

Tiêu-tức Hoàng-Thượng ngự giá sang Pháp. — Nghe đâu ngày 18 Mai tức là 22 tháng tư ta, Hoàng-thượng và quan khâm-sứ Huế Pasquier mới đi tầu Porthos mà sang Pháp.

Còn quan Toàn-quyền thì ngài nói sau khi cuộc công-thải này xong rồi, chừng 15 Avril thì ngài trở về Pháp trước, là có ý dự-bị lễ nghinh-tiếp Hoàng-thượng ta tại Marseille, và nhân-tiện giới-thiệu xứ Đông-Pháp tại đấu-sảo. Ngài lại ngỏ ý-kiến về chuyến này, muốn xin Nghị-viện Quí-quốc mà mở cuộc công-thải khác nữa, để có tiền đủ kinh-doanh cho Đông-Pháp thật nên phát-đạt.

Hội « Nam-Việt Thanh-Niên ». — Tối hôm chủ-nhật ngày 26 Février, ông Monet họp các học-sinh, phần-nhiều là học-sinh các trường Cao-đẳng và Trung-đẳng, có hơn 30 người tại nhà hội-quán Khai-trí-tiến-đức ; để cùng với ông cùng thảo-luận về việc lập một hội gọi là hội « Nam-việt Thanh-niên » (*Foyer des Etudiants Annamites*) có quan cai-trị Marty cũng đến chứng kiến. Có cả ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-văn-Vĩnh, bản-chí chủ-nhiệm và ông Nguyễn-mạnh-Bổng v. v. cũng đến,

Thoạt tiên ông Monet có trần-thuyết mục-đích hội ông khởi-xướng lên đó. Cứ như lời ông nói thì hội này cũng tùy thuộc vào hội Khai-trí-tiến-đức, và ông đã xin hiến quan cai-trị Marty chức danh-dự hội-trưởng. Cái mục-đinh của hội là dựng nên một nhà hội-quán để nối giây liên-lạc của các học-sinh, khiến cho bọn thiếu-niên nước ta, người xa kẻ gần, đến tòng-học ở Hà-thành này, có một nơi hội họp với nhau như là một chốn gia-đình vậy. Nhà hội quán sẽ có 2 phòng lớn. Một phòng để bày những cuộc chơi thanh-nhã và hữu-ích ; một phòng để làm chỗ xem báo và đọc sách. Hiện nay ông đã có 12.000 quyển sách để dựng thư-viện cho Hội Mỗi tháng ông lại diễn-thuyết vài lần về các văn-chương, khoa-học cho các hội-viên nghe. Sau này hội lại sẽ đặt hàng cơm, và phòng ngủ cho các học-sinh xa lạ đến Hà-thành có chỗ mà trọ, hội lấy tiền rẻ hơn các hàng cơm thường.

Đoạn ông Monet bảo các học-sinh các trường cử đại-biểu để tuyển-cử hội-đồng trị-sự lâm thời, các đại-biểu tuyển-sử xong thì M. Philippe tài trúng cử làm chánh hội-trưởng, MM. Đồng, Sanh, Phó-hội-trưởng ; MM. Toàn, Giang và Tuấn, thư-ký ; MM. Định, Thọ, Trước, thủ-quỹ. Nay mai ông Monet có việc đi Bắc-kinh mấy tháng, thì hội-đồng ấy sẽ trông nom công việc của hội.

Xếp đặt tòa trị-sự xong, thì ông Monet có đọc bản dự-thảo điều-lệ để cùng cử-tọa xét xem có nên sửa đổi điều gì không. Hội bắt đầu từ 7 giờ tới mãi đến 10 giờ rưỡi mới giải tán.

Giới-thiệu một nhà du-học có tài. — Ông Nguyễn-thế-Truyền là con quan Huyện Hải-hậu (Nam-định) Nguyễn-duy-Nhạc, và cháu cụ cố tuần-phủ Nguyễn-duy-Hàn, sang du-học bên Pháp từ khi mới khởi ra chiến-tranh ; đến năm 1919 ông đỗ về khoa

Hóa-học tổng-khoa (chimie générale), cùng một năm ấy, ông lại đỗ về khoa Hóa-học thực-hành (science appliquée) sang năm 1920, thì ông lại đỗ về khoa Khoáng-vật-học (Minéralogie); Năm sau ông tốt nghiệp ở trường khoa-học đại học-hiệu (Faculté de sciences) ra, được cấp văn-bằng Hóa-học kỹ-sư (Ingénieur chimiste), cách mấy tháng sau thì ông thi đỗ luôn văn-bằng khoa-học cử-nhân (Diplôme de Licencié ès-sciences); từ trước đến sau, ông đều học và đỗ ở tỉnh Toulouse cả.

Ngày năm ngoái, ông có về thăm nhà, đã toan ra làm hay hoặc chung anh em mở ra một công-xưởng gì để thi-hành cái học của mình, song le ông nghĩ lại, tương-lai của nước mình bay dở thế nào quan-hệ ở Khoa-học hơn là Triết-học và Văn học, phương chi thầy Đại-Pháp vẫn nhiệt tâm dạy dỗ cho con nhà Annam, mình lại có sức học, thì vội gì mà chẳng học cho đến cùng; vì một chút phẫn-chí đó, nên chỉ ngày tháng 9 tây năm ngoái, ông lại sang Pháp. Lần này ông sang, quyết chí học thêm để lấy văn-bằng tiến-sĩ về khoa-học (Docteur ès-sciences), trong khi ông đi, ông đã tự biết sức học của mình có thể đạt đến mục-đích ấy được.

Bản-chí rất mong mỏi cho ông, và mong mỏi cho đẳng tân-học nước mình bây giờ đều có chí to như ông, thì may cho tiền-đồ Việt-nam lắm.

Tiệc trà tống-biệt. — Bản-chí nhân được cái vinh-hạnh, ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền được cử đi đại-biểu hội Công-thương đồng-nghiệp tại Đấu-sảo Marseille cùng các ông Phái-viên khác cùng đề-huề, nên ngày 5 Mars mới rồi, tại tòa *Hữu-Thanh* có đặt một tiệc trà danh-dự, để tiễn-biệt tất cả mấy ông Phái-viên. Đúng 4 giờ chiều hôm ấy, các ông đến chứng-kiến đông lắm, đủ các bạn trong báo-giới, các bực thân-hào, các bực đại-thương trong thành-phố, có ngoại 50 ông. Bản-chí Chủ-nhiệm có chụp hai bức ảnh để làm kỷ-niệm, đoạn rồi đọc mấy lời tống-biệt như sau này:

Thưa các ngài,

Hôm nay, hội « Ích-Hữu-Thư-Xã » chúng tôi được cái vinh-hạnh đặt « tiệc-trà danh-dự » này để tiễn-biệt các ngài đại-biểu sang dự cuộc đấu-xảo bên Marseille. Tiệc trà này đặt ra là để tỏ tình hữu-ái, tức như là lời ông Nguyễn-Văn-Vĩnh tỏ ý « Báo-giới liên-lạc » ở tiệc trà của báo Thực-Nghiệp hôm trước.

Hội chúng tôi nhờ chánh-phủ rộng ơn được có ông Hoàng-Kim-Bảng quan Tuần-Phủ Vi-văn-Định, và ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền đi làm Đại-biểu lại cùng được với các ngài là ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-Văn-Vĩnh, ông Phạm-Duy-Tốn và ông Nguyễn-Hữu-Tiệp cùng đề-huề, thật chúng tôi lấy làm vui mừng lắm.

Các ngài đều là những bực mà xã-hội đã suy-vọng, nay lại thay mặt cả quốc-dân sang dự cuộc đấu-xảo thuộc-địa này, là cuộc có quan-hệ đến vấn-đề kinh-tế của nước nhà, tiền-đồ lợi hại thế nào, cũng có phần quan-hệ ở cuộc lữ-hành của các ngài chuyến này, tưởng các ngài đã tự biết rồi.

Ông Phạm-Quỳnh và ông Nguyễn-Văn-Vĩnh lại được chính-phủ giới-thiệu sang diễn-thuyết tại trường thuộc-địa ở Paris, mỗi ngài vài bài, ấy, là một tấm can-trường, muôn điều lợi-ích của dân Việt-Nam đều ở trong mấy bài diễn-thuyết ấy của hai ngài, chắc hai ngài đã từng có chủ-ý.

Phần riêng chúng tôi, xin chúc các ngài lên đường bình-an, bề xâu sóng cả, mà tinh-thần và thể-phách cũng khỏe mạnh như thường, đó là cái tập-quán của xã-hội chúc người sắp đi xa, nay chúng tôi cũng xin lấy đó mà tiễn-hành các ngài.

Phần toàn-thể của quốc-dân, tuy chẳng phải mấy lời ngắn-ngủi này đã đủ, song đại-ý mong ở các Ngài lấy dạ nhiệt-thành, lấy tài chuyên-đối, sang bên thượng-quốc, bầy tỏ một tấm lòng trung-thành của dân Việt-Nam này đối với thượng-quốc, và sự tiến-hóa ra thế nào, hiện-tình ra thế nào, để cho thượng-quốc biết rằng dân Việt-Nam đối với thượng-quốc rất có cái quan-hệ mật-thiết, mà chính là đối với cuộc đấu-xảo chuyến này, lại càng có quan-hệ mật-thiết nữa, chúng tôi mong đến khi các ngài về sẽ đem những hạt giống văn-minh về mà reo-rắc ở trên mặt đất này, để cho những người không có vinh-hạnh được mục-kích tâm-đắc như các ngài, cũng sẽ được hưởng một vài phần bổ-ích, đó mới thật là một điều mong-mỏi rất chân-trọng, tiễn-hành các ngài khi đi, chờ đợi các ngài khi về vậy.

* * *

Bản-xã chủ-nhiệm đọc xong, thì ông Nguyễn-Văn-Vĩnh chủ nhiệm báo *Trung-Bắc-Tân-Văn* đứng lên thay mặt cử-tọa mà ngỏ lời cảm ơn, rồi ông lại nói khi ông sang Paris mà diễn-thuyết tại trường Thuộc-địa thì ông cũng có nói về vấn-đề *nghề làm báo làm sách và in sách* ở nước ta, ông sẽ đầu diễn về hội Ích-Hữu-Thư-Xã v. . v. . .

Hơn 5 giờ thì tiệc tan.

Bản-chí xin cảm ơn các Ngài đã có lòng quang-cố.

Tình khứ lưu. — Ông Nguyễn-Bá-Trác, cử-nhân, hàm Hồng-lô-tự-khanh, chủ bút về phần hán-văn Nam-phong Tạp-chí, phụng-chỉ về Kinh từ ngày mồng 6 ta mới rồi, các báo-quán gọi là lấy tình đồng-nghiệp mà tiễn ông. Ông có hai bài thơ lưu-dẫn bằng chữ nho, tiếc thay nhà in không có chữ, nên bản-chí không đăng được, xin đăng hai bài dịch ra quốc-văn như sau này:

I

Duyên đâu gặp gỡ làm chi tá!
Mừng cho thân mà lại hổ cho thân!
Con hải-âu bay lượn bấy nhiêu lần!
Trải phong-vũ lại tới gần thiên-nhật;
Lòng trung-thuần những thêm bù đạo [đất;
Lời ly-ưu may thấu đến tai giời.
Trận mưa rào cành khô-mộc lại thêm [tươi.
Lượng xuân rộng cho cỏ nội hoa hèn [lên thượng-uyển.
Ân nặng rồi rào, tình riêng ngao ngán,
Tâm-sự này xin ngỏ cùng ai.
Còn non còn nước còn người.

II

Tám năm văn-mặc;
Chọt phen này xa cách đất Đông-Đô.
Ngọn nam-huân sớm đón chiều đưa;
Cười ai đó, mèn ai chẳng đó!
Mãn nhơn yên-hoa thu Bắc-bộ:
Tri tâm minh-nguyệt ký Tây-hồ:
Duyên bèo mây tan hợp khách làng [thơ,
Lòng ưu-ái ai ai cùng một dạ.
Nhị-thủy Hương-hà, bắc nam đôi ngả;
Những ước ao khơi tạc cho liền,
Tháng ngày nhắn cá đưa tin.

Gió mây gặp hội, ba sinh ơn nặng cửu trùng, non nước xa đường, nghìn dặm đền lòng nhất-cố. Bản-chí xin chúc mừng ông. Ông Nguyễn-Mạnh-

Bổng đâu tòa soạn Bản-chí, trước cũng có đồng-sự với ông trong Nam-phong, tình xưa ghi dạ, nam bắc chia tay, cũng xin chúc mừng cho ông được mọi điều hạnh-phúc.

Các Phái-viên Nam-Kỳ đi quan-sát đường xe lửa Vinh-Đông-hà. — Ở Nam-kỳ cũng có cử Phái-viên để đi quan-sát khúc đường xe lửa Vinh-Đông-hà. Phái-viên đã ở Saigon đi từ ngày thứ tư 8 mars. Phái-bộ ấy có đủ các hạng người trong chính-giới, thương-giới, công-giới, báo-giới v.. v... thì có M. M. Bùi-Quang-Chiêu, *giám-đốc sở Canh-nông* : Nguyễn-Văn-Vịnh, *đốc-phủ sứ* ; Nguyễn-Văn-Đông, *hội-đồng quan-hạt* ; Nguyễn-Văn-Kiểu, *chủ-bút báo Tribune Indigène* ; Lê-Thành-Tường, *chủ-bút báo Echo Annamite* ; Bùi-Thế-Khâm, *nguyên Hội đồng quản-hạt* ; Võ-Hiếu-Đễ, *chủ hội Nông-nghiệp tương-tế Cần-thơ*. Các Phái-viên do đường xe-hỏa Nha-trang ra đến Huế rồi ra Đông-hà. Từ Đông-hà ra Vinh thì đi bằng ô-tô, trong khi vừa du-lịch vừa quan-sát đó, chắc các Phái-viên sẽ biết sự ích-lợi của con đường ấy đối với cuộc kinh-tế nước ta ra thế nào.

Kết-quả về cuộc công-thải 6 triệu 18 vạn. — Quốc-dân ta ai cũng đã thâm-hiểu cuộc công-thải này có ích cho tương-lai kinh-tế nước mình, phần thì được danh, phần thì được lợi, cho nên ai cũng nhiệt-thành bỏ tiền ra mua lắm. Công-thải bắt đầu mở từ ngày chủ-nhật 5 mars, chưa đầy 10 hôm nay mà số tiền thu đã gần đủ rồi.

Hôm bắt đầu mở cuộc công-thải tại Huế, có mở hội cổ-động rất vui-vẻ. Thái-tử nước ta đi cùng với quan Khâm-sứ và mấy cụ Cơ-mật đại-thần ra kho bạc mua phiếu trước tiên để cho thần-dân soi gương đó mà bắt chước.

Cũng hôm ấy tại Cao-man, thì vua Cao-man là Sisovath cũng đem tiền của kho Hoàng-tộc ra mà mua 200 phiếu

GIỚI THIỆU SÁCH

THƠ NỮ-TƯỚNG GIOANH-ĐA

Bản-chí mới tiếp được quyển « Thơ nữ-tướng Gioanh-đa » (*Histoire de Jeanne d'Arc*) của ông Nguyễn-Đăng-Minh tự Thanh-Phong, Thư-ký tòa Lục-lộ ở Kompong-Tiam soạn ra mới xuất-bản năm 1921, in lần thứ nhất, giá 0$30, in tại nhà in J. Viết tất cả 20 trang. Từ trang thứ 2 đến trang thứ 4 là bài tựa bằng tản-văn của soạn-giả. Còn từ trang thứ 5 đến trang thứ 17 thời soạn-giả dùng vận-văn bắt đầu bài Đường-luật bát-cú rồi đến ca-khúc chỗ thời trên sáu dưới tám, chỗ thời trên bảy dưới tám, cũng không theo vào quy-củ, mà cũng lắm nơi không ngại khô-độc, không ngại sai vần, cốt tả cho được chuyện bà Jeanne d'Arc là một bực nữ-anh-hùng nước Pháp mà thôi.

Thần tình thay ! ông Nguyễn-Đăng-Minh tự Thanh-Phong vừa tả xong chuyện một vị nữ-anh-hùng bằng ca khúc, thật là uy-nghiêm, khiến người xem hiểu được văn ông thời sinh lòng cảm-khái ; ông lại khéo giải-phiền cho các độc-giả một khúc ca « Tứ-đại » đầu đề là « Lão-kỹ tự-thế » nghĩa là chuyện con đĩ già tự giã cõi đời, từ trang thứ 18 đến trang thứ 20. Tôi đã có cái hân-hạnh đọc sách ông, xin cảm ơn ông đã ban cho một quyển sách quí-báu của ông, và xin giới-thiệu cùng các độc-giả mua về coi sẽ biết sách ông ra thế nào.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

* * *

SỬ NAM BỐN CHỮ

Ông Trần-Quang-Tặng và ông Trần-Tuấn-Khải mới xuất-bản một quyển sách « Sử Nam bốn chữ » giá 0$15, in tại nhà in Thực-nghiệp

ấn-quán, tất cả 30 trang giấy, cộng 114 bài. Tuy trên không có nói chủ-ý sách đề làm gì? Mua vui chăng? Đến sử lược thời không còn vui gì nữa! Dạy trẻ chăng? In chữ nhỏ lý-tỷ như thế thời không phải là để cho trẻ học. Song, hai ông đã có công làm ra quyển sách chứa hồn tổ-quốc ở trong thật cũng là một việc rất hay! Dù thế nào ta cũng nên hoan-nghinh hai ông bằng một cách ái-quốc. Ta mua vui ta dạy trẻ, cũng là có ích cả. Vậy tôi xin giới-thiệu sách « Sử Nam bốn chữ » ra trước đồng-nhân, và cảm ơn hai ông đã gửi tặng Bản-chí một cuốn, sau xin chúc cho quyển sách ấy được trường-thọ.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Đại-hội-đồng hoãn đến 2 Avril này. — Đại-hội-đồng thường-niên trước đã định đến 2 giờ rưỡi chiều ngày 26 Mars 1922 thời mời các ngài có chân hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp dời gót ngọc tới nhà hội-quán hội ta ở phố Mã-vỹ số nhà 13 để xét việc hội và bầu mấy viên bổ-khuyết vào trong tòa trị-sự thời nay vì các ông ứng-cử vào tòa trị-sự còn nhiều và các chi hội chưa hội-đồng kịp. Vậy lại phải hoãn đến 2 Avril 1922.

Những ông ứng bầu vào tòa trị-sự như sau này :

1. Ông Trần-Quang-Huy, thầu khoán ứng bầu làm Phó hội trưởng. Ông Trần-Quang-Huy nguyên là chân Phó thủ-quĩ trong chi Thanh-hóa nay định về Hanoi nên ứng bầu vào làm việc hội chánh vào tòa trị-sự.

2. Ông Lê-Ngọc-Giản xin hội-đồng chuẩn-y cho.

3. Ông Nguyễn-Duy-Nho tức Văn-Hưng ứng bầu làm Phó thủ-quĩ.

4. Ông Nguyễn-Tiến-Ân tức Hiệp-Ích ứng bầu Văn-tấn ủy-viên.

5. Ông Nguyễn-Văn-Quỳnh tức Lạc-Long-Lâu ứng bầu vào làm văn-tấn ủy-viên.

6. Ông Nguyễn-Quang-Chung ứng bầu vào làm văn-tấn ủy-viên.

7. Ông Đào-Trinh-Nhất tổng thư-ký *Hữu-Thanh* ứng bầu vào làm Phó thư-ký.

Còn ông Bùi-Thiện-Nhân, ông Kim-Quang-Ích, cùng nhiều ngài nữa. Vậy tùy đại-hội-đồng định liệu. Còn ngài nào ứng bầu nữa xin gửi giấy về cho.

Các chi hội xin cử phái-viên về dự hội cho tỏ tình li n-lạc. Chương-trình

đã đăng ở *Hữu-Thanh* tạp-chí mấy kỳ trước.

Chi hội Ninh-bình. – Ông Trần-Quang-Huy thầu-khoán trước đã nhiệt-thành cổ-động cho hội lập được nên chi hội Thanh-hóa, ngày nay đã có tòa trị-sự mà số hội-viên được đến hơn 60 ngài rồi. Nay ông Trần-Quang-Huy lại định lập một chi hội ở Thái-nguyên và chi hội Ninh-bình nữa. Thật là ông có lòng sốt-sắng với hội vô cùng ở Thái-nguyên ông chưa chọn được người ủy-thác nên chưa cổ-động ngay bây giờ, song ở Ninh bình thời ông đã chọn được ông Bùi-Đức-Long là một ông đứng-đắn có nhiệt-thành với cuộc công-ích, (ông Bùi-Đức-Long cũng đã có cổ-phần trong « Ích-hữu thư-xã »), đứng lên chủ-trương lập thành chi hội Ninh-bình, vậy ta chắc chẳng bao lâu nữa Ninh-bình sẽ có chi hội Bắc-kỳ-công-thương-đồng-nghiệp nữa. Chi hội ấy thành-lập được sau này là ở tấm lòng công-ích của ông Bùi-Đức-Long, song chính là do ở tấm lòng nhiệt-thành với hội của ông Trần-Quang-Huy.

Nhân đây tưởng cũng nên giới-thiệu ông Trần-Quang-Huy cùng với các ngài trong hội, ông vốn hơn 30 năm giời nay làm trải các công việc từ chân kế-toán, đánh máy làm máy cho chí các công việc thực-nghiệp kể đã nhiều, nay ông có tư-bản lại đã cao-niên, lại giao-thiệp rộng suốt Bắc-kỳ này tỉnh nào ông cũng đã từng có việc, làm và cũng có người tín-ái, thực là một người đứng-đắn có thể làm ích-lợi cho hội được nhiều. Kỳ đại-hội-đồng này, tòa trị-sự hội chánh muốn bầu ông làm Phó-hội-trưởng để thay vào chân ông Lê-Thành-Giai thực là xứng-đáng chắc rằng Đại-hội-đồng sẽ cảm-tình với ông là người nhiệt-thành công việc hội.

Chẳng những rằng đối với hội Công thương đồng-nghiệp, ông nhiệt-thành mà đối với Ích-hữu-thư-xã ông lại là một người sốt-sắng, ngay khi hội mới lập, ông ký ngay 30 cổ-phần trước hết. Vì trước ông đã từng làm việc nhà in, ông thạo việc in (ông trước làm nhà in Franco-Annamite ở Hàng Mã 1907), và ông làm nhà báo *Le Courrier d'Haiphong* đời ông De Cuesse de Cocolin cho nên ông tin rằng việc nhà in và làm báo có thể phát-đạt ông mới vào nhiều cổ-phần như vậy ông có hứa rằng : kỳ gọi vốn thêm này, nếu hội mua được nhà in xong rồi thời ông sẽ xin bỏ thêm vốn vào hội đến 200 cổ-phần được. Ôi ! Nếu người trong hội ai ai đối với hội cũng như ông Trần-Quang-Huy cả thời h i thực nhờ h i-viên mà chóng phát-đạt được. Ông Trần-Quang Huy thực là một cái gương tốt của anh em vậy.

Thư ngỏ cho các Hội-viên Tourane. — Từ ngày ông Lưu-Quan-Hòa cổ-động ở trong vùng Tourane ta đến nay số Hội-viên trong ta một ngày một nhiều, chúng tôi cũng biết rằng nhờ có tiếng « *Hữu-Thanh* » gọi bạn mà cái chủ-nghĩa hữu-ái ngày một lai-láng ra khắp các nơi, khiến cho cái thế-lực Hội ta ngày thêm to-tát. Các qui-hữu ở trong Tourane ta đã biết nghĩa hợp-quần đoàn-thể mà vào Hội với chúng tôi, thời từ nay mà đi, xin các ngài cứ y những điều sau này mà tiến-hành thời được chu-thỏa hơn.

1o Hội-đồng chúng tôi đã cử ông Ưng-Hạ làm Ủy-viên Hội-trưởng tạm-thời ở Tourane để lập thành chi Hội Tourane, thời từ nay mà đi, ngài nào muốn vào Hội hay hỏi điều gì ở trong Hội xin cứ gửi giấy cho ông Ưng-Ha.

2o Hội ta trong ấy, số Hội-viên ngày nay đã lên tới ngoài hai chục ông rồi, vậy xin đóng tiền cho ông Ưng-Hạ và cùng ông Ưng-Hạ cùng hội-họp làm một cái đơn đệ lên quan sở-tại Tourane để ngài tư về quan Khâm-sứ cho được lập thành chi Hội ở Tourane.

3o Sau khi chi Hội đã lập thành rồi thời ông Chi Hội-trưởng có quyền theo điều-lệ thu món tiền góp vào Hội của Hội-viên đóng, và giao cho ông Thủ-quỹ giữ, khi nào dùng về việc ích chung của Hội theo như trong Điều-lệ Hội, thời do Hội-đồng trị sự sở-tại chuẩn-y.

4o Mỗi tháng phải làm một tờ rapport gửi ra Hội chính nói về tình-hình Hội để đăng vào *Hữu-Thanh*, kể rõ số Hội-viên tăng giảm thế nào, tiền của Hội trong quỹ làm sao, mọi việc tiến-hành của Hội thế nào cho chu-tất.

5o Hiện nay xin các đơn xin vào Hội cứ gửi cho ông Ưng-Hạ mà ông Ưng-Hạ cứ giữ gìn các giấy má tồn-án của chi Hội, chỉ phải viết rapport tường cho Hội Chánh biết công việc Hội để đăng báo « *Hữu-Thanh* » của Hội mà thôi.

Xin nói lại để các ngài biết rằng : ông Lưu-quan-Hòa bây giờ làm thư-ký cho chi Hội.

Xin các ngài theo như chi Hội Thanh-hóa mà làm việc, thời chắc chi Hội Tourane chẳng mấy mà nên to lớn. Vả hiện quan Khâm-sứ Pasquier bây giờ lại là quan danh-dự tán-trợ cho báo Hội, ngài sẵn lòng giúp cho Hội ta lắm, xin các ngài thừa dịp này đem quyền Điều-lệ Hội trình ngài duyệt-y cho mà cổ-động, thời sẽ nên một cái đoàn-thể hay, sau này Tourane Thanh-hóa hai Sections có thể làm đại-biểu cho Hội Chánh mà cổ-động các tỉnh trong Trung-kỳ được nên to lớn vậy. Tình yêu và nghĩa thiết.

Nay kính,
Hội-trưởng
Nguyễn-Huy-Hợi

Thư ngỏ cho chi Hội Hải-dương — Chi Hội Hải-dương ta có ông Tạ-Đình-Thận là người nhiệt-thành với Hội từ lúc đầu, cổ-động các ngài vào Hội cho được cũng đã đông, thế mà hiện nay chưa lập thành được chi Hội như các nơi, thực lấy làm mong-mỏi vậy. Cái ích-lợi lập thành chi Hội thực là to-tát vậy

1· Hội-viên có tòa trị-sự sở tại làm việc công-ích thời động có việc gì sẵn có chỗ mà hỏi han ủy-thác ngay, không cần phải tư-báo về hội chánh cho chậm, chỉ đến sau gửi rapport trần-tổ mọi việc cho hội chánh tường, đó là một việc ích.

2· Lập thành chi hội thời phải đệ điều-lệ trình quan chánh công-sứ sở tại mời ngài vào đỡ đầu cho, thời hội viên được tự-do cổ-động, bầu xong tòa trị-sự, thu được nhiều tiền quỹ, thuê một nơi làm hội-quán để thường thường đi lại với nhau, thời tình thân ái ngày thêm bền chặt, đó là hai việc ích.

3· Có tòa trị-sự rồi thời hội-viên thường có về hoạt-động, không xa cái chủ nghĩa hữu-ái, thời hội-viên mới vững lòng với hội mãi mãi không đến nản chí. Đó là điều ích thứ ba.

Vả chăng hội ngày một to, một tòa trị-sự hội chính làm sao cho xuể được việc hội, vậy hội-viên ở đâu muốn cho mình đã là hội-viên, thời được hưởng quyền lợi hội, thời tự phải nên lo việc hội, tức là lo cho mình, gây dựng lấy đoàn thể ở xứ mình ở cho ngày một đông, để cho có người làm việc cho mình khỏi phải chờ đợi xa-sôi vậy. Thiết tưởng không cứ chi hội Hải-dương mà cho đến hội-viên ở Thái-bình, Sơn tây, Lao-kay, Hưng-hóa, ở đâu cũng nên theo gương chi hội Nam-định, Hongay, Thanh-hóa

Hải-phòng mà dựng vậy. Mấy lời thô-thiển xin bà con lượng cho.

Tình yêu và nghĩa thiết.

Nay kính.

Hội-trưởng

NGUYỄN-HUY-HỢI

Chi Hội Hongay. — Vì một lẽ chi Hongay còn mới mẻ, việc Hội còn cần phải xếp đặt nhiều. Cho nên ngày nay mới đăng biên-bản công việc Hội của tòa trị-sự từ khi thành-lập chi Hội đến giờ. Xét xong những giấy má đăng dưới này thực biết rằng chi Hội Hongay thành-lập được thật là khó khăn muôn nỗi, Song chúng tôi thiển nghĩ rằng: Điều lệ Hội đã có quan Thống-Sứ duyệt-y, nhà nước đã cho phép bà con ta chơi Hội, Hội ta thật là quang-minh chánh-đại, vậy phàm ai vào hội cứ theo đúng điều-lệ Hội thời không có điều gì quan ngại cả, xin bà con ta cứ vững tâm.

Biên-bản. – kỳ Đại-Hội-Đồng lần thứ nhất của chi Hội Hongay ngày 10 Juillet 1921.

Chi Hội Hongay tuy không có việc gì là mấy, song chúng tôi mỗi tháng lập tiểu hội-đồng một lần và mỗi chủ-nhật lại cử mấy ông trong tòa trị-sự giao thiệp mua chuộc nhân-tâm các hội-viên; Và Hôm 1er Juillet vừa rồi, chúng tôi đã mời được ông Đỗ-Ngọc-Quang vào Hội, nguyên xưa nay vẫn sẵn lòng nhiệt-thành vào Hội và trong Hội còn thiếu chân thư-ký mà một mình tôi không thể đương hết được, nên nhân hôm tiểu-hội-đồng, chúng tôi đã dâng chức thư-ký cho ông Đỗ-Ngọc-Quang đã vui lòng nhận chức ấy.

Trong ba ngày 7, 8 và 9 Juillet chúng tôi có nhận được giấy xin nhập của ba ông là:

MM. Phan-Hữu-Lợi, Trần-Tiến-Đức, Trần-Xuân-Mai.

Tòa trị sự chúng tôi đã xét đức-tính và đã công-nhận ba ông ấy vào Hội.

Những giấy xin nhập hội xin đính theo sau.

Nay tôi xin trình qua những công việc chi Hội Hongay chúng tôi ngoài này để ngài rõ.

Bởi nhiều sự khó khăn nên hôm 10 Juillet vừa rồi chúng tôi phải lập đại-hội-đồng để khuyên khích các hội viên là vì ông Vũ-Văn-Minh đang làm chi Hội-trưởng, bỗng nhiên xin từ chức, bởi thế nên nhiều Hội-viên chán nản, lại lầm người cho là hội không được đứng đắn, nên định tâm ra Hội.

Ngày hôm 10 Juillet 1921 hồi 14 giờ các hội-viên họp đại-hội-đồng ở đền Nhà-Bà bên núi Bài-Thọ.

Các hội viên có đủ mặt tại hội-đồng như sau này:

MM. Nguyễn-Công-Trực chi Hội-trưởng, Lê-Đức-Thủy Phó Hội-trưởng, Bùi-Đức-Minh Thủ-Quỹ, Đỗ-Ngọc-Quang Thư-ký, Thân Văn-Phụng Phó Thư-ký, Vương-Bích-Lục và Đỗ-Văn-Sinh văn-tấn ủy-viên, Phan-Ngọc-Am dúp việc tòa trị-sự.

Chủ-Trì Hội viên là: MM. Lê-Văn-Hậu, Lê-Văn-Lượng, Lê-Đức-Khôi, Đoàn-Trung-Sợi, Lưu-Văn-Khuê, Nguyễn-Văn-Giáp, Trần-Văn-Ấp, Phan-Đức-Tiến, Vũ-Văn-Bích, Trần-Tiến-Đức, Phan-Hữu-Lợi và ông Nguyễn-Gia-Hội.

Ông Tri-Dzuyên kiểm soát ủy-viên mới từ chức, có giấy kiếu vì có việc bận.

Ông Nguyễn-Văn-Sâm vì bận việc đi Hải-Phòng nên có giấy kiếu. Những ông không đến giữ hội đồng mà cũng không có giấy kiếu sau này:

MM. Trần-Thế-Giền, Trần-Đình-Giang tức Thân, Vũ-Văn-Minh, Vũ-Ngọc-Phú, Nguyễn-Văn-Nhân, Đỗ-Đình-Nhoan và Nguyễn Văn-Tỷ.

Sang hôm sau có tiếp được thư của MM. Nguyễn-Ngọc-Chân văn-tấn Ủy-viên, Đàm-Quang-Giao Ng-Văn-Vĩnh, Trần-Thế-Hạnh, Trần-Thế-Nhuận, Nguyễn-Văn-Tồn dit Cai-Nam, Vũ-Văn-Bảo, Nguyễn-Bá-Quyền, ở Campha gửi về xin kiếu, vì nhận được thư chậm không thể về kịp; sự chậm chễ ấy là tại giời làm bão nên mấy hôm không có tầu đem thư đi. M. Trần-Đông-Bắc ở Hatou không đến dự hội và không có giấy kiếu là vì đi Hải-phòng vắng.

Kỳ Đại-Hội-đồng này là lần thứ nhất, các Hội-viên còn bỡ-ngỡ, nên giấy kiếu nhiều ông không có.

Đến ba giờ các Hội-viên đến đông đủ rồi, ông thư-ký Bỗ-Ngọc-Quang trình các giấy kiếu của các Hội-viên và những công-việc của Hội song, thì ông chi Hội-trưởng Nguyễn-Công-Trực, ông Phó Hội Lê-Đức-Thủy đọc mỗi ông một bài quốc-văn nói về công-việc Hội và khuyên các Hội-viên, ông Phan-Quốc-Am giúp việc tòa trị-sự cũng đọc một bài tỏ lòng thân-ái với các Hội-viên.

Ông Thủ-quỹ Bùi-Ngọc-Minh cũng đọc một bài trình hội-đồng những công-việc về việc quỹ của ông từ khi ông đương cái trách-nhiệm lớn lao ấy.

Kế đến hai ông văn-tấn ủy-viên Vương-Bích-Lục và Đỗ-Văn-Sinh cũng đọc một bài trước cảm-ơn tòa trị-sự và các hội-viên để bền lòng giữ mối tương-thân tương-ái

(Những bài quốc-văn ấy xin đính theo sau đây)

Vì ông Tri-Dzuyên bận nhiều việc riêng nên phải xin từ chức kiểm-soát ủy-viên, nhân hôm đại-hội-đồng ấy, chúng tôi có bỏ vé bầu thì:

MM. Nguyễn-Gia-Hội	được	7 vé
Lê-Đức-Khôi	»	5 »
MM. Vũ-Văn-Bích	được	3 vé
Phan-Quốc-Am	»	2 »
Lê-Văn-Hậu	»	1 »

Ông Nguyễn-Gia-Hội được 7 vé, đứng lên cảm-ơn hội-đồng và tỏ ý rằng sẽ hết lòng giúp việc hội để khỏi phụ lòng công-cử của Hội-đồng. Vừa đúng 5 giờ chiều thời Hội-đồng giải-tán.

Một bức thư Thanh-hóa

Yên-mỹ, le 23 Janvier 1922.

Kính trình các ông Chánh phó Hội-trưởng Hội Bắc-kỳ công-thương đồng-nghiệp, Hữu-Thanh hữu-ái cùng quí-liệt vi Hội-viên đồn hạ như ý

Ngu-dệ xin tỏ mấy lời ý-kiến, tuy Vận này tiện tài thiển học, song thấy ông đỉnh-chung cũng muốn chen vai vào vòng tranh-cạnh. — Số là nhờ quí-liệt-vị ngọc-hữu đã có ý-kiến cao-xa gây dựng thành được Hội Công-thương đồng-nghiệp, Hữu-Thanh hữu-ái thực là một cuộc vẻ-vang trong xã-hội, trước đã chủ-yếu trong luân-lý sau lại tỏ lòng để kêu nhau hàng đàn *(Hữu-Thanh)* qua khỏi chốn Mê-tân, thế cũng chẳng là báu của quốc-dân ru.

Song đã kêu nhau qua được chốn Mê-tân, thì nên làm thế nào cho trọn nghĩa-vụ cùng nhau, nếu muốn cho trọn nghĩa-vụ cùng nhau thì phải làm như thế nào.

Trộm nghĩ đã gây nên cuộc vẻ-vang trong xã-hội mà lại mệnh-danh Hội là Công-thương đồng-nghiệp, Hữu-Thanh hữu-ái, tôi nghe tiếng Hữu-Thanh hữu-ái khác nào như tiếng sấm chói lỗ tai, cho nên tôi vội-vàng nghiêng mình mà tòng-mệnh.

Hiện nay ơn nhờ hai Chánh-phủ vỗ yên bờ cõi, chúng ta được hưởng cuộc hòa bình, lại gây n n được cuộc vẻ-vang để kêu nhau hợp-thể đua chen vào vòng cạnh-tranh cùng thế-giới

khác nào như gấm thêu hoa, ắt hẳn có tuần tiến-đạt.

Muốn cho tiến-đạt thì phải mau cùng nhau hợp thành đoàn-thể, đã có đoàn-thể thì phải có gia-huynh, đã có gia-huynh (tiền bạc) thì sẽ được tùy lòng sinh-lý.

Phương chi trong Hội Hữu-Thanh hữu-ái ta, cũng có bực đại-tài kinh-lý và sẵn có ấng đỉnh-chung: nào là nông, nào là công, nào là thương, nào là ý-kiến gom góp nhau vào, đã thành đoàn-thể há chẳng cũng kinh-luân đủ cả hay sao?

Như ý-kiến của tôi, thực là một cách tiện-tài thiển-học như hiện-thời về phần trong hội ta thì tôi lấy việc canh-chủng làm gốc, không phải là tôi nói câu chuyện này là câu chuyện quen của nước nhà đâu, Tục-ngữ có câu rằng: « Nông giả thiên-hạ chi đại-bản » như ý-kiến của tôi thì chú ý lập việc giồng cây, gọi thêm cổ-phần, nhiều người như rết nhiều chân, hoặc mỗi cổ-phần 30 $ 00 hay 50 $ 00 tùy ý-kiến của các ông chánh phó Hội-trưởng, cùng các quí-hữu hội-viên khi có cổ-phần thì tìm chỗ đủ đất giồng hoặc cà-phê (*café*), lúa, mía, day, gai, các hạt để đánh giầu, cùng là các hoa-lợi vân vân... nếu có gần rừng (*forêt*) thì làm gỗ lim, than, củi, đặt nhà máy đánh giầu, nhà máy cưa (nhà máy cưa ước 6000 $ 00 có thể lập thành nhà máy) thực là một cách hợp buôn-bán, lại có thể lập thành siềng gỗ để mua bán tại thành phố Nam-định, Hanoi, Haiphong, các điều ý-kiến của tôi không phải là cầu lợi riêng cho tôi, thực là cầu lợi chung cho hội hữu-ái ta vậy.

Nhân đây có thiết-kiến một chỗ kia, nào là café, trâu, bò, cừu, dê, cây hạt giầu trầu (*noix de bancoulier*) cùng là hoa-lợi biết bao xiết kể, đất rộng rừng dài (*forêt*) có thể làm được nên cuộc tiến-đạt cho hội ta, kiếm cả buôn bán gạo lúa cũng được, hiện nay bây giờ trong chỗ tôi đã thiết-kiến ấy, trong một năm nay có thể chi-tiêu rồi còn được bốn vạn bạc, thực là một cuộc đại-lợi cho việc kinh-lý.

Nếu quí-hữu hội-viên mà nhiệt-thành xuất cổ-phần, hợp đoàn-thể, Vận này xin gắng sức cho trọn nghĩa-vụ cùng đoàn-thể.

Đã lòng lên tiếng kêu nhau,
Xin cho trọn đạo làm gương sau này.

Thanh-hóa Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp hội Hội-viên. Ích-hữu thư-xã cổ-đông.

Nguyễn-Văn-Vận thư-đồn.

Chi Hội Lộc-ninh. — Kính thăm ông Hội-Trưởng cùng chư-qui Hội-viên đặng mạnh giỏi. Ít ngày nữa sẽ sang năm mới anh em chúng tôi họp đủ mặt tại nhà ông Trần-đình-Hàng dit Thu buổi chiều 15 Janvier có lời đến chúc ông đặng trường-thọ và chúc chở trong Hội mỗi ngày đặng tân-tiến lên mãi mãi.

Vả chăng cách tháng trước tôi có nhận được thư của ông dạy tôi thế mặt ông Trần-Quỳ đặng duy-trì nền hữu-ái trong mấy anh em chi Hội ở Lộc-ninh, — theo lời ông dạy thời tôi chẳng dám chối từ; nhưng e tôi tài mọn, sức yếu, kiến-văn chưa đủ đặng mà ra đảm-đương cái nghĩa-vụ lớn-lao ấy.

Đúng 7 giờ rưỡi chiều hôm ấy Hội-đồng khai nghị.

Điều thứ nhất. — Tôi có bàn cùng mấy anh em rằng cuối tháng Janvier này sẽ họp nhau đông đủ một lần nữa đặng mà tiến một ông Đại-biểu ủy-viên — Nếu ông nào đặng số ve thắng hơn, thời anh em trong Hội sẽ bầu lên rồi sau sẽ báo tin cho Hội chánh biết ông ấy là người sẽ chịu trách-nhiệm thay mặt cho Hội chánh mà lo nghĩa-vụ công-ích cho Hội — như vậy mới theo lẽ công chính, thời tất cả mấy anh em đều đồng thanh vỗ tay khen phải.

Điều thứ 2. — Anh em trong Hội tính kỳ tới đây mỗi người nên sẽ góp trọn đủ một năm hay là nửa năm rồi gởi tiền luôn ra một lần cho tiện, như vậy thời tránh khỏi sự phiền-phức và mất công cho Hội. Vả cũng định chung tiền mua Báo « Hữu-Thanh » gởi theo một lượt.

Điều thứ 3. — Có ông Trương-Gia-Hồ và ông Nguyễn-Văn-Sự giải chức không còn ở Lộc-ninh nữa, mà hai ông ấy không báo cáo rằng ở đâu; Vậy xin trình cho Tòa-trị-sự xóa tên theo khoản thứ 6 trong qui-điều.

Điều thứ 4. — Có năm ông mới đến xin vào Hội, anh em chúng tôi xét mấy ông ấy đủ tư-cách vào Hội được; những tên họ biên ra sau đây, xin ông xét lại rồi cho tôi biết, hễ có giấy của ông vào nhận thời tôi sẽ thâu tiền theo khoản thứ 8 mà gởi ra cho ông.

Điều thứ 5. — Ông Phạm-văn-Tần có cáo nhận được những tiền cấp và đồ phúng. Vậy ông Tần cùng mấy anh có lời tạ ơn ông có lòng chiếu cố đến và cảm ơn Hội rất nhiều.

Đoạn đến 10 giờ khuya thời giải-tán, vì anh em không có lời chi bàn nữa — chờ kỳ Hội sau sẽ báo tin cho ông biết.

Anh em đồng kính-thư

Trần-Khắc-Cẩn Lộc-ninh

Về tên mấy ông mới xin vào Hội:

1o Nghiêm-Văn-Ngọc, 22 tuổi, Instituteur de l'école libre à Lộc-ninh, ở làng Tả-thanh-oai, Tỉnh Hà-đông.

2o Nguyễn-Văn-Trứ dit Tước, 26 tuổi, Tailleur à Lộc-ninh, quê ở làng Thượng nông Tổng An-Trạch, Tỉnh Hà-nam.

3o Nguyễn-Văn-Lùng, 30 tuổi, commerçant à Lộc-ninh, quê ở làng Phúc xã Tổng Phúc-lâm, Tỉnh Hà-đông.

4o Nghiêm-Quang-Đản, 26 tuổi, commerçant à Lộc-ninh, quê ở làng Tả-thanh-oai, Tỉnh Hà-đông.

5o Võ-Hữu-Dung dit Lộc, 47 tuổi, Garde champêtre du Marché, quê ở làng Nhân-nhuê Tổng La-sá, Huyện Vụ-Bản, Tỉnh Nam-định.

Sau này tôi có gởi theo đây một cái giấy mandat 3p.60 trả tiền báo về phần riêng của tôi.

TRẦN-KHẮC-CẨN

KHẨN-CÁO

Xin các ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã gửi tiền đóng cổ-phần về ngay cho, để Bản-xã lấy tiền giả tiền máy in, vì hiện đã hỏi mua được các thứ máy in và đồ làm rất là hoàn-bị rồi, nay chỉ cần thu tiền về để giả người chủ nhà in ấy để nhận nhà in về làm việc thôi.

Trước Bản-xã đã định phái người đi thu, song vì e tốn đến tiền chi-phí của Hội, vậy xin các ngài gửi về đóng cho thời tiện hơn.

Nay kính-cáo

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

沙溆劉俊記大葯房
LƯU-TUẤN KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-THƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Sadec Lưu tuấn-Ký chế thuốc không sai nay dễ bụn , có trời hay, thuốc hay có người khen ngợi chẳng phải mình khen mình mà thôi. Các bài khen ngợi của tôi đều là của quí ông quí bà gởi tới tiệm tôi thì tôi cắp ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa.

Trà vinh le 19 Janvier 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm vợ chồng Lưu-tuấn ký cho đặng vạn sự lành. Tôi cũng bình an. Sau đây tôi tỏ cho ông hay : hôm tháng Octobre 1921, tôi có đến tiệm ông mua thuốc hườn bạch-đái thiệt rất h ệu nghiệm, nay người đàn bà của tôi mạnh mà lại có thai nữa, cho người ở gần tôi, họ mới hay rằng thuốc ông thiệt linh nghiệm Vậy xin ông gửi cho tôi mua 2 thứ thuốc. và chỉ cách uống thuốc, và cử sự chi, gửi contre remboursement nội ngày 23 Janvier 1922 cho đến đặng lãnh và tôi gửi theo đây 1 mandat N° 027534 giá 3 p 60 còn thiếu bao sẽ tính giả, rất đội ơn.

Mua thứ thuốc

N° 1	2 gói thuốc hườn bổ huyết . . .	1 p	00
» 2	3 hộp Ngoại trị bạch đái.	3	00
		4	00

Xin ông làm ơn gởi giùm mau mau rất cám ơn. để như vậy thì tôi được

M. Lê-văn-Trà.
Village de Long đức
à Trà vinh.

Phnom-Penh le 1er Décembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký Pharmacie asiatique à Sadec

Kính thăm ông đặng an, quới thể và quí quyến an hảo. Hôm nọ tôi có tiếp đặng thuốc ông gởi sang cho hay rằng thuốc ông đã giỏi có chỉ bảo cách dùng thuốc rất kỹ càng, tôi lấy làm vui lòng, lật đật ra nhà thơ lãnh đồ ra, thì quả cách gởi của ông rất kỹ lưỡng nên đồ gởi còn tinh hảo chẳng có chi hư hại. Tôi lập tức bảo đàn bà tôi dùng liền, quả lời đồn chẳng sai, thuốc nước bổ huyết ống rất thần hiệu, uống trong vài ngày thì người đàn bà của tôi có sữa nhiều và ăn đặng ngủ đặng nữa. Còn thuốc bạch đai dùng cũng thấy bớt nhiều quá. Vậy tôi kính thơ này tỏ ít lời gọi rằng cám ơn ông có công chế tạo và xin ông làm ơn gởi thêm cho những thuốc đây tôi rất cám ơn.

N° 17	1 ve thuốc nước hồng tô.	1 p	00
38	1 ve thuốc nước mỏ kỳ.	0	80
20	5 ve thuốc nước bổ huyết.	3	00
3	1 ve thuốc hườn ho	6	0
16	1 hộp thuốc giản sức nọc sanh da . .	0	50
	Cộng. . .	5 p	50

Ít lời thăm ông và cầu chúc cho tiệm ông buôn bán mau mắng.

Monsieur Võ-thinh Bảy.
Secrétaire au Trésor
Phnom-Penh.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y-dược nam châm) như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Ký kính-cáo.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

38, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường mất tại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim chỉ v. v.

Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mục nhĩ nấm hương, mìn, song thần vây, mực.

Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.

Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin để cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi

CAFÉ. RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHACH SẠN

Chính quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ

Phụ quán có vườn hoa rộng rãi ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền

Có xe ô tô cho các quí khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số : 280 — hoặc số : 150

Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

DIRECTEUR-ADMINISTRATEUR GÉRANT

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Direction et rédaction 61 63, rue du Coton — HANOI

Téléphone n° 150

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ các ngày chủ-nhật và ngày lễ

GIÁ BÁO

Mỗi số	0$02	Sáu tháng.	3 00
Một tháng.	0 50	Một năm.	6 00
Ba tháng.	1 50		

CUỘC THI VĂN THƠ'

Ông Nguyễn-Văn-Khôi là chủ hiệu chè Phú-Xuân, ở làng Thành-lâu Phú-thọ; có một tấm nhiệt-thành với « Ích-Hữu Thư-Xã » nên muốn nhân kỳ Ích-Hữu Thư-Xã gọi thêm vốn lên 5 vạn để thi-hành mọi việc đã trù-định, ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn có một bài văn hoặc văn xuôi văn vần, thơ, ca, từ khúc, tập-kiều, trường-thiên cổ-thể, biền-ngẫu v. v. để viết mừng và khen Ích-Hữu Thư-xã. Vậy ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn được hải-nội chư quân-tử soạn dùm cho, các bài văn xin cứ gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi Chủ-nhiệm *Hữu-Thanh* Tạp-Chí, 18 Rue des Chapeaux Hanoi, đầu đề là

Mừng và khen « Ích-Hữu Thư Xã »

Ngài nào soạn mà Hội-đồng cho là hay và dùng được, thời ông Nguyễn-Văn-Khôi sẽ xin kính lại soạn-giả 30 gói chè Phú-Xuân gọi là cây nhà lá vườn, tỏ tấm lòng chân trọng các ngài để các ngài nếm cái hương-vị chè Phú-Xuân mà chiếu-cố đến nội-hóa nước nhà.

Hội-đồng chọn bài ấy sẽ do tòa *Hữu-Thanh* Tạp Chí mời giúp, được bài nào gửi đến mà xuất-sắc thời ông Chủ-nhiệm « *Hữu-Thanh* » hãy cứ đăng vào mục văn thơ để thiên-hạ bình-luận, rồi Hội-đồng chọn sau, như thế thật là văn-hành công-khí.

Hạn từ nay đến 31 Mai 1922 thôi thôi không thu bài nữa.



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy :- hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vàn vàn, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bản cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH

Cẩn-bạch.

NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**

Chủ bút : **LÊ-THẠCH-LÂN**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.

Tòa soạn tại số 67, đường Charner — Saigon

Sáu tháng . . . . . 3$00 | Một năm. . . . . 5$00

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KỸ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Boureliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chứa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lộng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt *(Adresse télégraphique)* **PÉLISSIER, Haiphong.**

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-đoan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Đahong, Tu-vu, Hóabình		Lúc về đỗ ở : Đia, Phu-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tay		
ĐI	VỀ	ĐI	VỀ		VỀ	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuỷnh-thoảng không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong. Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong — **Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

合 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-ly, túi da, cặp sách cùng giầy lốp giầy ta, thắt lưng da cá-sạt roi ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD *ở số nhà 16, Phố Hàng-Bông Hanoi giá vật rẻ, làm rất cẩn thận.*

BỆNH GÌ UỐNG CŨNG KHỎI

TRƯỜNG-SINH LINH-DƯỢC

Là thứ thuốc chữa bách chứng bách bệnh, đàn ông, đàn bà, con trẻ, người già, người trẻ, đàn bà có thai, ai mắc phải bệnh gì, ho, sốt, nhức đầu, kinh nguyệt bất điều, mệt nhọc trong mình, cầu đến thuốc này cũng khỏi cả. Của ông *Nguyễn-Văn-Thiên, Jean Pierre* ở Thị-nghè, Saigon, chế ra. Có gửi bán tại nhà M. *Nguyễn-Mạnh-Bổng*, Propriétaire de la Maison « *An-Chính* » 38, Rue du Sucre, Hanoi.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LẦU

Nº 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta, Xin uống chè nước nhà,
Chẳng khác chi chè Khách, Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi ông **Trần-quang-Huỷ**, Thầu-khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng dòn như chè Tàu. Thực không khác một tí nào cả, không ủu tí nào. Hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tàu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, và ngon bùi lắm. Bán lại rẻ hơn chè Tàu. Cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tàu được cái đẹp nước hơn và ngọt giọng hơn. Càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm. Trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở dưỡng mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngạt đến óc. Bao cũng như bao chè Tàu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

E.-A. Monnier Humbert

51, Rue Paul Bert, 51. — Hanoi

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Tràng-tiền số 51 mà chữa?

Ông Humbert là một tay thạo đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông đề bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá : 0 $ 35

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN
Tourane : LƯU-QUAN-HỒI, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐẠO-ĐÌNH PHÉ-PHONG

MỤC-LỤC

1. Khuyên quốc dân nên mua quốc-trái kỳ này. 339
2. Bàn về thư xã. 340
3. Nói về sự thịnh-suy trong hội và sự gọi cổ phần của Ích-Hữu thư-xã. 345
4. Thạch-vẫn và Lưu-tinh 348
5. Vấn-đề chức-nghiệp đàn-bà con-gái 353
6. Một bực thiên-tài trong khoa-học-giới nước Pháp 355
7. Ích-hữu-thư-xã. 358
8. Sửa đổi bài Đại-pháp thương-luật 361
9. Tiểu-thuyết. — *Cảm-tình tri-kỷ. Một cái bi-kịch — Gái trinh-liệt.* . 362
10. Văn-thơ. 369
11. Cuộc tiêu-khiển 376
12. Văn đàn-bà. 377
13. Nam-sử diễn-ca. 379
14. Pháp-văn trích-dịch. 380
15. Thời-đàm 383
16. Giới-thiệu sách 386
17. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 387

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cao-bạch rao hang vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chi xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIA TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho*

M Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *va Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được từ 10°/. cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** ». *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin).*

Imp. Trung-Bắc-Tân-Văn ‖ *Le Directeur-Gérant :* **NGUYỄN-HUY-HỢI.**